

ĐIỆN BIÊN PHỦ SỰ KIỆN, TƯ LIỆU

Sưu tầm và biên soạn:

- Đại tá Đỗ Gia nam
- Thượng tá Nguyễn Đăng Vinh

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	4
I- Điện Biên Phủ Tóm tắt những sự kiện chính.....	6
II- Điện Biên Phủ : Một số văn kiện và tư liệu Thư, điện, nhật lệnh, lệnh động viên trong chiến dịch Điện Biên Phủ	31
III. Các lực lượng vũ trang ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ	76
IV- Điện Biên Phủ: Nhìn từ phía bên kia.....	92
V. Ý nghĩa chiến thắng Điện Biên Phủ	112
Bạn có biết?	122

“... Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ, anh dũng của quân và dân cả nước ta chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công”.

Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những trang sử vẻ vang nhất chống ngoại xâm của dân tộc ta, là một trong những trận tiêu diệt lớn nhất trong lịch sử đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống lại một đội quân xâm lược nhà nghề của bọn thực dân. Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa chính trị, quân sự và quốc tế vô cùng to lớn, góp phần chấm dứt chủ nghĩa thực dân cũ của Pháp ở Đông Dương và là tiếng chuông báo hiệu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới, cổ vũ nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do.

Từ chiến thắng Điện Biên Phủ đến nay, nửa thế kỷ đã trôi qua. Trong thời gian ấy, biết bao biến cố lớn lao đã diễn ra trên Tổ quốc thân yêu của chúng ta, nhưng Điện Biên Phủ vẫn là một trong những sự kiện vĩ đại nhất, một chiến thắng vẻ vang, một niềm tự hào to lớn của nhân dân và quân đội ta.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954 – 7-5-2004), chúng tôi sưu tầm và biên soạn tài liệu “Điện Biên Phủ – sự kiện, tư liệu” nhằm cung cấp những thông tin phong phú, đa dạng và cô đọng để bạn đọc rộng rãi, đặc biệt là bạn đọc trong quân đội có thêm tư liệu nghiên cứu và tìm hiểu về chiến công chói lọi này của dân tộc ta.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn có thể còn có những thiếu sót nhất định, mong bạn đọc lượng thứ.

I- ĐIỆN BIÊN PHỦ TÓM TẮT NHỮNG SỰ KIỆN CHÍNH

Ngày 24-7-1953

Hội đồng quốc phòng Pháp họp tại Pari dưới sự chủ tọa của Tổng thống Vanxăng Ôriôn thông qua kế hoạch Nava. Theo đó, trong Đông Xuân 1953-1954 quân Pháp thực hiện phòng ngự chiến lược ở phía Bắc vĩ tuyến 18, tránh giao chiến toàn diện với ta; đồng thời tăng cường lực lượng cơ động tiến công Nam vĩ tuyến 18 nhằm bình định miền Nam và miền Trung Đông Dương. Từ mùa thu năm 1954 sẽ chuyển sang tiến công ở phía Bắc Hoàng Sơn để tạo ra một cục diện quân sự mới và một giải pháp chính trị có lợi cho cuộc chiến tranh mà Pháp đang tiến hành.

Ngày 1-8-1953

Nava trở lại Đông Dương và bắt tay vào tổ chức đội quân chiếm đóng như kế hoạch đã định.

Ngày 20-8-1953

Tổng quân ủy trình lên Bộ Chính trị bản đề án “tình hình địch - ta ở Bắc Bộ sau khi địch rút khỏi Nà Sản và chủ trương tác chiến của ta trong Thu Đông 1953”.

Cuối tháng 9-1953

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Tỉn Keo, chân núi Hồng (Tuyên Quang) thuộc căn cứ địa Việt Bắc dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hội nghị xác định phương châm tác chiến của ta là: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt. Hướng chính của chiến cục Đông Xuân 1953-1954 là Tây Bắc, các hướng khác là phối hợp.

Thượng tuần tháng 11-1953

Bộ phận chuẩn bị chiến trường của Đại đoàn 316 lên Tây Bắc.

Ngày 2-11-1953

Tướng Nava gửi chỉ lệnh đặc biệt cho tướng Cônhi, chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Bắc Bộ, chuẩn bị chiếm đóng Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc. Cánh đồng Điện Biên Phủ dài khoảng 18km, rộng từ 6 (8 km. Điện Biên Phủ nằm trên ngã ba nhiều đường giao thông quan trọng, phía Đông Bắc nối liền với Lai Châu; phía Đông và Đông Nam nối liền với Tuần Giáo, Sơn La, Nà Sản; phía Tây thông với Luông Prabang và phía Nam thông với Sầm Nưa (Lào). Địa hình bằng phẳng. Vào mùa khô, Điện Biên Phủ là một địa bàn thuận tiện cho việc sử dụng xe tăng, xe cơ giới. Điện Biên Phủ là một vị trí chiến lược cơ động giữa miền Bắc Việt Nam, Thượng Lào và miền Tây Nam Trung Quốc, có thể trở thành một căn cứ lực quân và không quân rất thuận lợi của Pháp ở vùng Đông Nam á.

Ngày 12-11-1953

Tướng Cônhi viết thư cho tướng Nava phản đối việc chiếm đóng Điện Biên Phủ. Trong thư có đoạn viết: “Những vấn đề chiến lược của ngài đề ra không quan hệ gì đến mảnh đất mà ngài đã giao phó cho tôi”.

Ngày 15-11-1953

Đại đoàn 316 gồm Trung đoàn 174 và Trung đoàn 18 được lệnh hành quân lên Tây Bắc.

Từ ngày 19 đến 23-11-1953

Tại Định Hoá (Thái Nguyên), Bộ Tổng tư lệnh mở hội nghị cán bộ từ trung đoàn trở lên phổ biến nhiệm vụ quân sự và kế hoạch Đông Xuân 1953-1954.

Ngày 20-11-1953

Đại đoàn 304 tiến quân lên Tây Bắc. Để đánh lạc hướng địch, đại đoàn đã bí mật ngoặt về đánh phục kích địch ở Phú Thọ.

Từ ngày 20 đến 22-11-1953

- Quân Pháp dưới sự chỉ huy của tướng Gin mở cuộc hành quân Castor (Hải ly) nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ.

- Tiểu đoàn 910 thuộc Trung đoàn Sơn La của ta đánh địch suốt ngày đêm, tiêu diệt 300 tên địch.

Ngày 29-11-1953

- Đại đoàn 308 cũng được lệnh tiến quân lên Tây Bắc.

- Cùng ngày, Nava và Cônhi lên Điện Biên Phủ. ngồi trên máy bay, hai viên tướng thực dân thảo luận và thống nhất cử Đờ Cátxtơri thay Gin chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 30-11-1953

Đờ Cátxtơri được bổ nhiệm chỉ huy “quân đồn trú Điện Biên Phủ”.

Ngày 3-12-1953

Nava quyết định tiếp nhận chiến đấu với quân ta ở Điện Biên Phủ và ra lệnh rút bỏ Lai Châu cho lực lượng về bảo vệ Điện Biên Phủ, đồng thời giao nhiệm vụ cho Bộ chỉ huy quân Pháp ở Bắc Bộ phải bảo vệ Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào và đưa thêm lực lượng tăng cường phòng ngự, xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài mà chúng huyênh hoang gọi là “bất khả xâm phạm”.

Ngày 6-12-1953

- Bộ Chính trị nghe Tổng quân ủy báo cáo quyết tâm tiến công và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ; thành lập Ban chỉ huy chiến dịch, cử đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận.

- Cùng ngày Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư kêu gọi cán bộ và chiến sĩ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đồng bào Tây Bắc.

Ngày 7-12-1953

Đại đoàn 316 được lệnh nhanh chóng tiêu diệt địch ở Lai Châu, Đại đoàn 308 bao vây địch ở Điện Biên Phủ không cho chúng chạy sang Lào.

Ngày 24-12-1953

- Đại đoàn 312 tiến quân lên Tây Bắc

- Cùng ngày, Nava dự lễ Nôen với binh lính Pháp đồn trú ở Điện Biên Phủ. Nava nói với các binh sĩ của hắn là quân Việt Minh đang gặp khó khăn rất lớn về hậu cần, cung cấp, quân đội viễn chinh Pháp nhất định thắng lợi...

Ngày 31-12-1953

Nava chỉ thị cho Cônhi và Đờ Crevôcơ nghiên cứu kế hoạch rút lui của Điện Biên Phủ (kế hoạch Xê nô phông).

Ngày 5-1-1954

- Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị dự bị tiến quân lên Tây Bắc.

- Cùng ngày, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng lên đường đi Điện Biên Phủ.

Ngày 14-1-1954

Tại Thẩm Púa, Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ triệu tập hội nghị bàn kế hoạch tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, nhưng nếu địch thay đổi ta cũng có thể vận dụng phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Giờ nổ súng được quy định vào 16 giờ ngày 20-1-1954.

Ngày 15-1-1954

Quân ta kéo pháo lên núi, chiếm lĩnh các vị trí quanh Điện Biên Phủ.

Ngày 16-1-1954

Tại Mường Phăng, nơi đặt Sở chỉ huy chiến dịch, Hội nghị cán bộ được khai mạc. Sau khi nghiên cứu kỹ ý kiến của đồng chí Tổng tư lệnh và các ý kiến của những phái viên từ các đơn vị về báo cáo, Đảng ủy chiến dịch nhất trí quyết định thay đổi cách đánh, chuyển sang vận dụng phương châm “đánh chắc, tiến chắc”.

Ngày 2-2-1954

Tướng Ô Đanien - Chỉ huy các lực lượng quân Mỹ ở Thái Bình Dương, trưởng phái đoàn quân Mỹ ở Đông Dương lên thị sát và kiểm tra Điện Biên Phủ. Ông ta tỏ ý “rất hài lòng” về tổ chức phòng ngự ở đây.

Ngày 3-2-1954

Địch thả truyền đơn ở Điện Biên Phủ thách thức ta tiến công.

Ngày 5-2-1954

Quân ta cơ bản hoàn thành công việc kéo pháo ra để chuẩn bị lại theo cách đánh mới.

Ngày 17-2-1954

Tại Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy Mặt trận triệu tập hội nghị bàn kế hoạch tiến công vào Điện Biên Phủ theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, bảo đảm đánh chắc thắng.

Ngày 18-2-1954

- Nava và Cônhi lên thăm Điện Biên Phủ.

- Cùng ngày, Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao 4 nước Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ họp tại Béclin ra thông báo sẽ họp bàn về vấn đề “lập lại hoà bình ở Đông Dương” tại Giơnevơ vào tháng 4-1954.

Ngày 19-2-1954

- Thủ tướng Plêven cùng nhiều quan chức chính phủ và tướng lĩnh quân đội Pháp lên thị sát Điện Biên Phủ (trong đó có Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Pháp Đờ Sơvinhê, các tướng Êly, Bôđê, Blăng...)

- Cùng ngày, Nava nhận định “ngọn trào tiến công của Việt Minh đã đến lúc xuống” và ra lệnh phản công trên khắp các chiến trường Đông Dương.

Ngày 22-2-1954

Tại mặt trận Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy Mặt trận triệu tập hội nghị cán bộ chiến dịch để kiểm điểm công tác chuẩn bị tiến công đợt một.

Ngày 28-2-1954

- Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đến thăm hội nghị động viên chiến dịch của cán bộ pháo binh.

- Cùng ngày, quân địch đánh ra thăm dò ở phía Đông Nam Điện Biên Phủ.

Ngày 1-3-1954

- Plêven về Pari tuyên bố: “ở Đông Dương không có vấn đề quân sự, chỉ có vấn đề chính trị mà thôi”.

- Tại Điện Biên Phủ địch lại đánh ra thăm dò ta ở phía Tây.

Ngày 4-3-1954

Nava lại cùng Cônhi đi kiểm tra Điện Biên Phủ. Đờ Cátxtơri thấy không cần tăng thêm lực lượng cho đồn trú khi Nava gợi ý muốn đưa thêm 3 tiểu đoàn.

Ngày 8-3-1954

- Tại Điện Biên Phủ, trọng pháo 105mm và pháo cao xạ của ta bắt đầu vào chiếm lĩnh trận địa.

- Phòng nhì (tình báo) của Cônhi báo cáo những triệu chứng tỏ ra quân ta sẽ tiến công Điện Biên Phủ vào ngày 15-3. Nava xác nhận điều đó, nhưng lại cho rằng quân ta khó mà vượt qua được rất nhiều khó khăn để đưa pháo đến gần lòng chảo Điện Biên.

Ngày 9-3-1954

Nhận được tin ngày 15-3 quân ta sẽ tiến công vào hệ thống đường số 5, vào các sân bay và có thể cả Điện Biên Phủ, Cônhi vội xin gấp 3 tiểu đoàn khinh quân để bổ sung cho các đơn vị dù và xe

tăng đã bị xộc xệch, chuẩn bị đối phó với ta ở mặt trận đồng bằng Bắc Bộ.

Ngày 10-3-1954

- Hồ Chủ tịch gửi thư động viên tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ, dân công ở Điện Biên Phủ sắp bước vào chiến đấu.

- Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp ra Nhật lệnh động viên tất cả cán bộ, chiến sĩ, tất cả các đơn vị kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

- Sơn pháo 75mm của ta bắn hỏng 2 máy bay vận tải ở sân bay Mường Thanh.

Ngày 11-3-1954

- Những khẩu trọng pháo cuối cùng của ta đã vào chiếm lĩnh trận địa bao vây Điện Biên Phủ.

- Quân ta bắt đầu đào trận địa xuất phát tiến công vào Him Lam.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, trong một đêm quân ta cắt đứt đường số 5, san bằng 13 đồn bốt và tháp canh.

Ngày 12-3-1954

- 10 giờ 30 phút, sơn pháo và súng cối của ta bắn mạnh vào sân bay Mường Thanh, phá hỏng 3 máy bay trinh sát.

- Một tiểu đoàn địch với 5 xe tăng đánh ra định phá trận địa tiến công Him Lam của ta, bị hỏa lực súng cối của ta bắn mạnh phải rút lui.

- Cùng ngày, Cônhi lên Điện Biên Phủ. Y đến trung tâm đề kháng Him Lam ra những chỉ thị cần thiết một khi bị ta tiến công.

- Tại vùng đồng bằng, ta phục kích địch trên đường số 5, đoạn từ Bần Yên Nhân đến Như Quỳnh, tiêu diệt một đoàn xe quân sự địch, phá huỷ 17 xe, trong đó có 4 xe thiết giáp, 13 xe vận tải và 60 tên lính thuộc GM3.

- Tại Liên khu 4, bộ đội Thừa Thiên đánh lật nhào một đoàn xe lửa quân sự ở Văn Xá.

Ngày 13-3-1954

- Đợt tiến công thứ nhất của ta vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bắt đầu. Đợt này kéo dài từ ngày 13 đến 17-3-1954 với nhiệm vụ tiêu diệt 2 cụm cứ điểm Him Lam, Độc Lập, bức hàng cụm cứ điểm Bản Kéo.

- Rạng sáng ngày 13, ta nổ súng tiến công, đợt mở màn bằng 20 phút đạn pháo 105mm do đại đội 806 bắn vào trung tâm Him Lam. 16 giờ, Trung đoàn 141 và Trung đoàn 209 thuộc Đại đoàn 312 chiếm lĩnh trận địa, xuất phát tiến công Him Lam. 17 giờ, pháo binh ta tập kích dồn dập vào khu trung tâm, sân bay Mường Thanh và vào cả 3 cứ điểm của trung tâm để kháng Him Lam. Kết quả, 5 máy bay địch bị phá hủy. Một kho xăng và nhiều kho hàng địch bị bốc cháy. 12 khẩu đại bác và súng cối các loại bị phá hủy. Khoảng 150 tên sĩ quan và lính địch bị thương vong. 18 giờ 30 phút, lực lượng xung kích của Trung đoàn 141 bắt đầu lên đánh bộc phá.

- 22 giờ 30 phút, quân ta hoàn toàn tiêu diệt xong cụm cứ điểm Him Lam gồm 3 cứ điểm do Tiểu đoàn 3, Trung đoàn lê dương thứ 13 chiếm đóng. Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 141, Đại đoàn 312 tiêu diệt cứ điểm I; Tiểu đoàn 428, Trung đoàn 141 tiêu diệt cứ điểm II; Tiểu đoàn 130, Trung đoàn 209, Đại đoàn 312 tiêu diệt cứ điểm III. Trận này, ta diệt gần 300 địch, bắt sống hơn 200 tên.

- Cùng ngày, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra chỉ thị cho các chiến trường toàn quốc tích cực hoạt động đánh địch phối hợp với chiến trường chính.

- ở đồng bằng Bắc Bộ, đêm 12 rạng 13, ta tiêu diệt vị trí Nghĩa Lộ trên đường số 5, một vị trí công sự kiểu mới của địch. Hai đại đội địch bị diệt gọn, 7 xe quân sự bị phá.

- Tại Nam Định, 130 lính bù nhìn chạy sang hàng ngũ ta đem theo cả vũ khí.

- Tại Phú Lý, ta bao vây vị trí Phương Khê. Khi quân chiếm đóng đồn Phương Khê rút chạy, ta truy kích, diệt và bắt 150 tên.

Ngày 14-3-1954

- 7 giờ sáng, tại Điện Biên Phủ, Đại đội 815, Tiểu đoàn 383, Trung đoàn pháo cao xạ 367 đã bắn rơi chiếc máy bay đầu tiên của địch chỉ bằng một loạt đạn.

- 9 giờ, 1 tiểu đoàn và 5 xe tăng địch đánh thọc ra định phản kích chiếm lại Him Lam, nhưng bị pháo ta bắn chặn ác liệt phải rút lui.

- 12 giờ, được ta cho phép, địch cho xe Hồng Thập Tự ra Him Lam lấy thương binh về.

- Địch tăng viện cho Điện Biên Phủ tiểu đoàn dù ngụy số 5 và 4 khẩu pháo 105mm để bù vào số pháo đã bị phá huỷ tới 13-3. Hai chiếc máy bay lên thẳng vừa đổ xuống Điện Biên Phủ bị pháo binh ta bắn cháy ngay.

- 17 giờ, pháo ta bắn chuẩn bị vào cứ điểm Độc Lập, sau đó thỉnh thoảng lại bắn một đợt mãnh liệt cho đến khi bộ binh ta xung phong tiêu diệt cứ điểm này vào sáng hôm sau.

- Tại Liên khu 4, ta tiêu diệt vị trí Võ Xá.

- Tại Liên khu 4, ta phục kích địch trên đường số 13 (Quy Nhơn - Plâycu) diệt gần 100 tên địch.

Ngày 15-3-1954

- 2 giờ, quân ta bắt đầu tiến công bằng lựu pháo 105mm vào cứ điểm Độc Lập. 3 giờ 30 phút, ta chính thức tiến công bằng sơn pháo 75 và bộ binh; đến 6 giờ 30 phút quân ta đã tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn cứ điểm đồi Độc Lập, diệt gọn tiểu đoàn Bắc Phi tăng cường, bắt sống gần 300 tên, trong đó có tên quan tư chỉ huy cứ điểm, thu toàn bộ vũ khí.

- 6 giờ, Đờ Cátxtơri tung hai tiểu đoàn và 6 xe tăng theo đường Điện Biên - Lai Châu định phản kích lên đồi Độc Lập, nhưng bị ta đánh lui.

- 12 giờ 45 phút, Pirôt, chỉ huy pháo binh địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ dùng lựu đạn tự sát. 6 khẩu pháo 105mm của địch bị phá huỷ. Trong 3 ngày 13, 14, 15 pháo binh địch đã bắn về phía ta tới 30.000 viên đạn.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta phục kích bắn cháy và đắm 2 xuồng, 1 canô, tiêu diệt 1 đại đội lính thuỷ đánh bộ địch ở Yên Lệnh, sông Hồng.

- Cũng trong ngày 15-3-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện tới cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ. Đại tướng, Tổng Tư

lệnh Võ Nguyên Giáp gửi thư khen các đơn vị tham gia chiến đấu và chiến thắng ở Him Lam và Độc Lập.

Ngày 16-3-1954

- Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của địch nhảy dù xuống tăng viện cho Điện Biên Phủ.

- Nava chỉ thị cho tướng Gămbiê, Tổng tham mưu trưởng quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương phải thực hiện gấp kế hoạch làm mưa nhân tạo trên đường giao thông từ hậu phương ta ra mặt trận Điện Biên Phủ để ngăn cản việc tiếp tế của ta.

- Cùng ngày, Bộ Chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ triệu tập hội nghị cán bộ chiến dịch sơ kết thắng lợi đợt 1 và giao nhiệm vụ đợt 2. Trong đợt này ta phải tiếp tục xây dựng trận địa bao vây cho thật vững chắc, tiếp tục tiến công các cứ điểm vòng ngoài, phải kiểm chế pháo binh địch ráo riết hơn nữa, phải khống chế sân bay...

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, một đoàn tàu quân sự địch bị trúng mìn của du kích ở Văn Lâm, Hưng Yên.

Ngày 17-3-1954

- 15 giờ, pháo binh ta bắn 20 phát vào đồn Bản Kéo, 2 đại đội lính Thái chạy ra hàng với toàn bộ vũ khí.

- Đợt tiến công thứ nhất của quân ta kết thúc thắng lợi. Ta đã tiêu diệt gọn 2 trung tâm đề kháng vào loại mạnh nhất của địch ở Điện Biên Phủ. Pháo binh ta đã phá huỷ tất cả số máy bay đậu trên sân bay Mường Thanh. Pháo cao xạ ta đã hạ 12 máy bay các loại. Tổng số thiệt hại của địch khoảng 2.000 tên.

- Tại Liên khu 5, quân ta tiến công địch ở Quan Cầu, loại khỏi vòng chiến đấu 150 tên địch.

Ngày 18-3-1954

Không quân địch bối rối trước hoạt động khống chế sân bay và kiểm chế không quân của pháo binh, pháo cao xạ ta. Lôdanh, Tư lệnh không quân Pháp ở Đông Dương báo cáo với Nava việc tiếp tế bằng đường không từ 4.000 tấn đã tăng lên tới 10.000 tấn. Dù thả xuống Điện Biên Phủ không có cách gì lấy lại. Nava đã phải tính đến chuyện cầu cứu Mỹ, đặt mua vải dù, phụ tùng của Nhật Bản

và Philíppin để may dù. Lôđanh chỉ thị cho phi công lái máy bay Đacôta phải thả dù ở độ cao 2.000 - 3.000 mét để tránh đạn cao xạ của ta, đồng thời chỉ thị nghiên cứu cách thả dù mở chậm.

Ngày 19-3-1954

Dự trữ đạn 105mm và lương thực của địch bắt đầu cạn. Đờ Cátxtơri gọi điện cho Cônhi thông báo rằng việc mất Điện Biên Phủ là điều khó tránh khỏi trong thời gian ngắn và tính chuyện rút sang Lào.

Ngày 20-3-1954

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư cho bộ đội động viên tiếp tục xây dựng trận địa tiến công và bao vây sát địch hơn nữa.

- Nhiệm vụ xây dựng trận địa tiến công và bao vây địch của các đơn vị ta được Bộ Chỉ huy mặt trận coi là nhiệm vụ trung tâm trong công việc chuẩn bị cho đợt tiến công thứ hai. Bộ chỉ huy đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị như sau:

+ Đại đoàn 308: xây dựng đường giao thông hào trực từ nam vị trí Độc Lập qua bản Kéo, Pe Nội, Nậm Bó, bản Mé, bản Cò My tới suối Nậm Rôm và đường giao thông hào trực từ Pe Nội vào vị trí tập kết của bộ đội phía tây Mường Thanh làm trận địa tiến công để chuẩn bị công kích vị trí 106.

+ Đại đoàn 312: xây dựng đường giao thông hào trực từ nam vị trí đồi Độc Lập nối liền với vị trí đường trực của Đại đoàn 308 qua Him Lam, Long Bua nối liền với đường trực của Đại đoàn 316. Làm trận địa tiến công, chuẩn bị công kích các vị trí D, E và 105.

+ Đại đoàn 316: xây dựng đường giao thông hào trực từ Long Bua nối liền với giao thông hào trực của Đại đoàn 312 đi qua bản Bánh, bản Ten tới suối Nậm Rôm ngang bản Cò My, nối liền với giao thông hào trực của Đại đoàn 308. Làm trận địa tiến công các vị trí A và C.

+ Thực hiện nhiệm vụ trên, chỉ trong khoảng 10 ngày, bộ đội ta đã đào thêm được hơn 100km hào giao thông, hào chiến đấu, xây đắp hàng vạn công sự đủ các kiểu.

Ngày 21-3-1954

- Các đại đoàn của ta tiếp tục cho bộ đội đào hào giao thông, chuẩn bị xây dựng trận địa tiến công như nhiệm vụ được giao.
- Các đơn vị hậu cần, giao thông vận tải, dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược bổ sung cho bộ đội ở Điện Biên Phủ chuẩn bị tiến công đợt 2.

Ngày 22-3-1954

- Tại Nhà Trắng, Tổng thống Mỹ Aixenhao tiếp tướng Êly (Pháp) có cả đô đốc Mỹ Rátpho cùng tham dự, bàn cách cứu vãn Điện Biên Phủ.
- Các đơn vị ta tiếp tục đào hào bao vây các cứ điểm ở Điện Biên Phủ.
- Tại đồng bằng Bắc Bộ, quân và dân đường số 5 làm ngừng hẳn việc vận chuyển của địch trên 70km đường sắt.
- Tại Hưng Yên, ta diệt gọn một đoàn xe 88 chiếc ở cách Dị Sử 2km.
- Tại Liên khu 5, ta diệt gọn 500 địch, phá huỷ 1 xe thiết giáp và 22 xe vận tải ở Plây Rinh; tập kích vị trí La Hay (Phú Yên); tập kích thị xã Hội An, diệt 3 vị trí, thu toàn bộ vũ khí.

Ngày 23-3-1954

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi điện nhiệt liệt khen ngợi quân và dân đường số 5 đã thắng lớn trong những trận đánh giao thông.
- Tại Thái Bình, quân ta tập kích tiêu diệt 2 đại đội địch ở vị trí Đức Hậu.

Ngày 24-3-1954

- Cônhi chỉ thị cho Đờ Cátxtơri cố chống đỡ với quân ta đến mùa mưa. Y cho rằng quân ta đã bị thiệt hại nặng, khó có thể bổ sung ngay.
- Tại Liên khu 6 ta đánh địch ở Bình Định, diệt và bắt 800 tên.
- ở Hạ Bằng, Sơn Tây ta chống cản tiêu diệt 511 tên.

- Trên đường số 5, quân ta phục kích đánh 2 đại đội thuộc GM3, một trung đội công binh địch đang đi mở đường diệt 85 tên, bắt 65 tên, phá huỷ 2 xe tăng, 3 xe thiết giáp, 13 xe vận tải.

Ngày 25-3-1954

- Cônhi viết thư cho Nava: “Mỗi ngày phải chuyên chở gần 2.000 tấn theo đường sắt từ Hải Phòng lên Hà Nội, nhưng Việt Minh liên tiếp đánh đổ các đoàn tàu”. Cônhi yêu cầu tăng cường lực lượng cơ động và công binh bởi vì không giải quyết được vận chuyển tiếp tế thì phải rút lui cả Hà Nội.

- Tại Điện Biên Phủ, trong hội nghị cán bộ (từ ngày 25 đến 27-3), Bộ Chỉ huy Mặt trận đề ra nhiệm vụ cho đợt 2 là tiêu diệt các điểm cao tại khu đông, uy hiếp trực tiếp khu trung tâm Mường Thanh, tiêu diệt bộ phận sinh lực địch để chuẩn bị cho tổng công kích.

Ngày 26-3-1954

Các đơn vị tiếp tục đào hào giao thông, trận địa tiến công địch, tăng cường bắn tỉa, thu hồi lương thực, đạn dược của quân địch thả dù xuống Điện Biên Phủ.

Ngày 27-3-1954

- Hội nghị cán bộ tại mặt trận chuẩn bị cho đợt 2 kết thúc.

- Tại Ngọc Chiến (Sơn La) ta diệt thổ phỉ, bắt 307 tên, thu 531 súng các loại.

- Trong thời gian chuẩn bị đợt 2, quân ta đã đẩy mạnh hoạt động nhỏ, đã đẩy lùi tất cả các cuộc phản công của địch từ Mường Thanh ra, ta phá huỷ 6 xe, 3 máy bay khu trục, hạ 2 máy bay vận tải, bắn cháy 2 chiếc trên đường băng; 450 tên địch bị chết và bị thương. Từ ngày 27 trở đi sân bay Mường Thanh của địch không dùng được nữa.

Ngày 28-3-1954

- Tại Điện Biên Phủ, chiếc máy bay thứ 43 của quân Pháp bị pháo cao xạ ta bắn hạ. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng bộ đội pháo cao xạ ngày càng trưởng thành và thực hiện tốt nhiệm vụ không chế chặt chẽ bầu trời.

- Các đại đoàn triển khai nhiệm vụ chuẩn bị bước vào đợt tiến công thứ 2.

Ngày 29-3-1954

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư động viên quân ta bước vào chiến đấu đợt 2. Bức thư có đoạn:

“... Khi ra trận phải kiên quyết, dũng cảm, đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ, đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mọi người đều có một khí thế rất lớn. Không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là khiếp sợ...”

Đánh thắng trận này, chúng ta sẽ làm cho quân địch tổn thất rất nặng, tạo điều kiện đầy đủ để tiến tới tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở Điện Biên Phủ.

Đánh thắng trận này, quân ta sẽ tiến bộ một bước mới, đi từ chỗ tiêu diệt từng tiểu đoàn địch trong một trận công kiên đến chỗ tiêu diệt mấy tiểu đoàn trong một trận.

Đây là một cuộc thử thách lớn đối với toàn thể cán bộ cũng như chiến sĩ.

Toàn quân ta trên các mặt trận, đồng bào ta ở khắp toàn quốc đang mong chờ tin chiến thắng này.

Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đang mong chờ tin chiến thắng này...”.

- Ba mục đích trong đợt tiến công thứ hai của quân ta là:

+ Tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch trong nhiều cuộc chiến đấu liên tiếp.

+ Phá huỷ và đánh chiếm một bộ phận các trận địa hỏa lực của địch, làm cho chúng mất chỗ dựa rồi dùng ngay trận địa hỏa lực của chúng mà bắn vào đầu chúng.

+ Đánh chiếm những nơi địa hình có lợi cho ta, chiếm giữ những nơi đó dùng làm trận địa của ta để tiến một bước uy hiếp thật mạnh bọn địch còn lại.

- Quân ta phục kích trên đường 19 và tiến công đèo Thượng An diệt tiểu đoàn 17 của GM11, 4 đại bác 105mm, 18 xe vận tải.

Ngày 30-3-1954

- Đợt tiến công thứ hai bắt đầu:
 - + 17 giờ, pháo ta tập kích dữ dội vào khu trung tâm và các điểm cao khu đông.
 - + 18 giờ bộ binh nổ súng tiến công.
 - + Sau 45 phút, Trung đoàn 98 thuộc Đại đoàn 316 dưới sự chỉ huy của đồng chí Vũ Lăng tiêu diệt cứ điểm C1, bắt sống 140 tên địch, thu toàn bộ vũ khí.
 - + Sau 1 giờ 30 phút chiến đấu, Trung đoàn 141 thuộc Đại đoàn 312 tiêu diệt cứ điểm đồi E.
 - + Sau 2 giờ chiến đấu, Trung đoàn 209 thuộc Đại đoàn 312 làm chủ điểm cao D1.
 - + Vào lúc 18 giờ 30, Trung đoàn 174 thuộc Đại đoàn 316 dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Hữu An nổ súng tiến công đồi A1.

Ngày 31-3-1954

- 3 giờ, Tiểu đoàn 11, Trung đoàn 141 của ta đã tiêu diệt xong trận địa pháo địch ở cứ điểm 210.
- Tại đồi A1, 4 giờ sáng ta đã chiếm 2 phần 3 cứ điểm, quân địch dựa vào một phần còn lại và hầm ngầm kiên cố tiếp tục chống cự kịch liệt với ta. Đến sáng sớm, địch thúc tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 lên phản kích. Cuộc chiến đấu ở đây diễn ra giằng co quyết liệt. Đến chiều địch chiếm lại được 2 phần 3 cứ điểm, ta chỉ còn giữ được 1 phần 3 ở phía Đông Bắc.
- ở phía Tây, ta đánh lấn, tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm 106.
- Bộ Chỉ huy Mặt trận quyết định thay lực lượng tiếp tục tiến công A1, đồng thời chỉ thị cho cả mặt Đông và Tây cùng hoạt động mạnh để phân tán lực lượng địch. Cuộc chiến đấu ở đồi A1 vẫn diễn ra ác liệt. Nhiều trận xung phong và phản xung phong diễn ra liên tiếp.
- Ta đánh lật nhào một đoàn tàu địch, tiêu diệt một đại đội của chúng ở Liên khu 4.

Ngày 1-4-1954

- Ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm 106 ở phía Tây.
- Nava chỉ thị cho Cônhi: quân đội đồn trú phải kéo dài cuộc chống giữ đến mùa mưa.

Ngày 2-4-1954

- Cứ điểm 311 (Căng Na) ở phía Tây Điện Biên Phủ bị quân ta uy hiếp nặng từ mấy ngày trước. Quân ta dùng loa và bắn đạn truyền đơn vào kêu gọi địch đầu hàng. Chiều 2-4, 120 tên thuộc 2 đại đội của tiểu đoàn Thái số 3 chạy ra hàng quân ta.
- Hai đội dũng sĩ của ta thâm nhập vào sân bay, bắt 10 tù binh.
- 11 giờ, quân địch từ Mường Thanh ra phản kích địch chiếm lại mỏm thềm lìa trên đồi A1, nhưng bị quân ta đánh lui. Nửa đêm ta lại tổ chức một đợt tiến công mới nhưng vẫn không đạt kết quả.
- Ta diệt 2 đại đội của Tiểu đoàn khinh quân 709 ở Đông Tạ (Kiến An).

Ngày 3-4-1954

Địch tăng viện tiểu đoàn dù thuộc địa lên Điện Biên Phủ.

Ngày 4-4-1954

- 4 giờ sáng, trung đoàn 102, Đại đoàn 308 được lệnh ngừng chiến đấu và bàn giao nhiệm vụ phòng ngự cho đơn vị bạn. Đợt tiến công A1 tạm ngừng. Quân địch vẫn chiếm được 2 phần 3 cứ điểm, quân ta giữ mỏm thềm lìa.
- Tại Liên khu 5, ta phục kích diệt 6 xe và một số lính địch.
- Tại Hạ Lào, Liên quân Lào Việt phục kích đánh một tiểu đoàn địch ở kilômét 59 đường số 13, diệt 1 đại đội địch, phá huỷ 30 xe cơ giới và 1 đại bác 105mm.

Ngày 5-4-1954

- Đêm 4-4, ta tiến công cứ điểm 105, quân ta đã tiêu diệt 3 phần 4 cứ điểm, đến sáng địch cho 1 tiểu đoàn, 5 xe tăng từ Mường Thanh ra. Ta tiêu diệt được một số. Nhưng đến 8 giờ sáng, địch chiếm lại được cứ điểm 105.

- Đợt tiến công thứ 2 của ta vào khu đông chấm dứt. Trong đợt này, quân ta tiêu diệt khoảng 2.300 tên địch, pháo cao xạ ta hạ 4 máy bay địch.

- Ta tiêu diệt vị trí Hoà Đình (Bắc Ninh) diệt 155 tên.

Ngày 7-4-1954

- Tại Điện Biên Phủ địch thả dù tăng viện Tiểu đoàn dù thuộc địa số 2.

- Máy bay trinh sát của Mỹ bay trên bầu trời Điện Biên Phủ để nghiên cứu điều kiện thực hiện kế hoạch “Điều hâu”.

- Khai mạc hội nghị cán bộ tại mặt trận. Tại hội nghị, Bộ Chỉ huy Mặt trận đã nhận định thắng lợi đợt 2, biểu dương những tiến bộ, đồng thời phê phán những hiện tượng sai lầm trong đợt tiến công vừa qua.

- Bộ Chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ đề ra nhiệm vụ mới:

+ Tiêu diệt thêm một bộ phận những lực lượng mới của địch.

+ Đánh chiếm thêm một số cứ điểm.

+ Tăng cường và tiếp tục đào trận địa tiến công bao vây thọc hẫng vào khu trung tâm để cắt đứt tiếp tế, tiếp viện của địch, chuẩn bị mọi điều kiện có lợi để chuyển sang tổng công kích.

- Ta tiến công vị trí Thượng Tó gần Hà Nam, tiêu diệt 230 tên địch.

Ngày 8-4-1954

- Các đại đoàn triển khai nhiệm vụ làm trận địa tiến công, trận địa chặn viện, củng cố trận địa trú quân, đào hào giao thông.

- Địch tăng viện tiểu đoàn dù số 4 cho Điện Biên Phủ.

Ngày 9-4-1954

- Quân địch dồn lực lượng phản kích định chiếm lại cứ điểm C1. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra rất quyết liệt. Mỗi bên chiếm một nửa cứ điểm.

- Súng phòng không 12,7mm của quân ta đã bắn rơi chiếc máy bay C119. Đây là chiếc máy bay vận tải hai thân đầu tiên của địch bị quân ta bắn rơi ở Điện Biên Phủ.

Ngày 10-4-1954

- Quân địch ném bom vào bản Noong Nhai, làm chết 444 đồng bào ta.
- Ta tập kích vị trí Đan Nhiễm (Hưng Yên) diệt 125 tên địch.
- Địch tiếp tục thả Tiểu đoàn dù thuộc địa số 2 xuống chi viện cho Điện Biên Phủ.

Ngày 11-10-1954

- Các đại đoàn tiếp tục củng cố trận địa, đào hào giao thông siết chặt thêm vòng vây các cứ điểm còn lại ở Điện Biên Phủ.
- Để phá các trận địa pháo cao xạ và các đường hào giao thông của ta đang tiến dần đến các cứ điểm, quân địch đã dùng nhiều tốp máy bay thay nhau ném bom, bắn phá suốt ngày đêm.

Ngày 12- 4-1954

- Pháo cao xạ ta bắn rơi một chiếc máy bay B26. Đây là chiếc máy bay thứ 50 của địch bị quân ta bắn rơi ở Điện Biên Phủ.
- Nava nghiên cứu định thực hiện kế hoạch “Côngđo”, một kế hoạch đánh tháo cho quân đội đồn trú tại Điện Biên Phủ chạy sang Lào.

Ngày 13-4-1954

- Hồi 15 giờ, một máy bay oanh tạc B26 của địch đã tới ném bom trúng vào chỗ binh lính của chúng đang chiếm đóng ở bắc khu trung tâm Mường Thanh. Sau trận ném bom nhằm này, quân lính của địch còn lại ở Điện Biên Phủ càng hoang mang, hoảng sợ.
- Bộ Chỉ huy chiến dịch chỉ thị cho các đại đoàn phải dùng phân đội nhỏ đánh lần kết hợp với công kiên thường.

Ngày 14-4-1954

ở Điện Biên Phủ, Đờ Cátxtori nhận được điện của Cônhi báo cho biết kế hoạch “Côngđo” sẽ được thực hiện với 4 tiểu đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của trung tá Gôđa. Theo kế hoạch này, đến 20 tháng 4 thì lực lượng của Gôđa sẽ tiến đến vùng Mường Khoa - Pắc Luông thuộc lưu vực sông Nậm Hu.

Ngày 15-4-1954

- Đờ Cátxtori nhận được điện báo tin đã được phong quân hàm cấp tướng. Đây là việc làm theo sự gợi ý của Mỹ nhằm động viên quân lính đồn trú ở Điện Biên Phủ cố thủ. Đồng thời, Bộ Chỉ huy Pháp còn phong cho Lănggle lên đại tá, Bigia lên trung tá. Nhưng cặp lon thiếu tướng và 200 chai rượu cognac do Nava gửi tặng Đờ Cátxtori phải thả bằng dù rơi vào trận địa ta. Thư và quà của vợ Đờ Cátxtori rơi vào tay các chiến sĩ Đại đội 834, Trung đoàn pháo cao xạ 367.

- Cônhi tiếp Tư lệnh Không quân Mỹ Patơrigiơ đến để nghiên cứu lại kế hoạch “Điều hâu”. Kế hoạch đó lúc này được sửa lại như sau: 90 máy bay oanh tạc hạng nặng B29 sẽ xuất phát từ căn cứ Mani (Philippin) đến đánh Điện Biên Phủ hòng cứu nguy cho quân lính đồn trú ở đây.

Ngày 16 và 17-4-1954

Nhiều đoàn cán bộ của Bộ Chỉ huy Mặt trận đã xuống các đại đoàn, trung đoàn kiểm tra, đôn đốc và giúp các đơn vị tăng cường đào hầm giao thông áp sát các cứ điểm còn lại, đẩy mạnh phong trào bắn tỉa, đoạt dù tiếp tế của địch.

Ngày 18-4-1954

- Tại Điện Biên Phủ, quân ta nổ súng tiến công tiêu diệt cứ điểm 105 (bắc sân bay Mường Thanh).

- Tướng Mỹ Candêra cầm đầu một phái đoàn vào Việt Nam trực tiếp kiểm tra việc chuẩn bị thực hiện kế hoạch “Điều hâu”.

Ngày 19-4-1954

- Tại Điện Biên Phủ, quân ta bẻ gãy các đợt phản kích của địch ra cứ điểm 105.

- Các đại đoàn tham gia chiến dịch thực hiện chỉ thị của Đảng ủy Mặt trận đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị. Trong đợt sinh hoạt chính trị, cán bộ, chiến sĩ đã tự phê bình và phê bình nghiêm khắc về các biểu hiện hữu khuynh, tiêu cực. Qua đó, nâng cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, đề cao trách nhiệm trước trận đánh lịch sử.

Ngày 19-4, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết chỉ đạo cho Đảng ủy Mặt trận khắc phục mọi khó khăn, quyết đánh thắng quân địch và huy động toàn lực của nhân dân, của Đảng và Chính phủ làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Nghị quyết nêu rõ: “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”. Nhận được Nghị quyết của Bộ Chính trị, Đảng ủy Mặt trận đã tiến hành nghiên cứu quán triệt ngay. Đồng chí Bí thư Đảng ủy Mặt trận đã nói: “Trung ương đã làm đủ mọi việc. Trận này Đảng yêu cầu chúng ta chỉ được thắng”.

Ngày 20-4-1954

- Tại Điện Biên Phủ, các đại đoàn vừa tiến hành sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình sâu sắc; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nhỏ, tăng cường bắn tỉa, đột dữ tiếp tế của địch.

- Đại đoàn 308, Đại đoàn 312 quyết tâm đào hào chia cắt sân bay địch xong trước kế hoạch.

- Nava gửi về Pháp bản báo cáo tình hình quân sự ở Đông Dương. Theo ông ta, cuộc tổng phản công của ta đã diễn ra sớm 8 tháng trước thời hạn Nava đã dự kiến. Nava đề nghị với Chính phủ Pháp hoặc ngừng bắn trước khi thương lượng, hoặc thương lượng mà không ngừng bắn, trong lúc đó thì chuẩn bị một quân đoàn tác chiến mới, người của Pháp, trang bị của Mỹ, để tiến hành một cuộc chiến tranh mới bằng những phương tiện khổng lồ.

Ngày 21-4-1954

- Tại Điện Biên Phủ, quân ta đào hào giao thông tới sát cứ điểm 206, xây dựng xong trận địa tiến công và hoàn thành công tác chuẩn bị chiến đấu.

- Đại đoàn 312 và Đại đoàn 308 tiếp tục đào những mét hào cuối cùng chia cắt hoàn toàn sân bay.

Ngày 22-4-1954

- Ta tiêu diệt cứ điểm 206 bằng chiến thuật đánh lấn, cứ điểm cuối cùng của địch nằm sát sân bay ở phía tây. Quân ta hoàn toàn làm chủ sân bay.

- Bộ Chỉ huy Mặt trận kêu gọi các chiến sĩ Điện Biên Phủ hãy đẩy mạnh phong trào “Săn Tây bắn tía” và chuẩn bị tiến công đợt 3: tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch, đánh chiếm cho hết các điểm cao phía Đông và các cứ điểm đột xuất phía Tây, đưa tất cả hỏa lực các cỡ của ta vào gần để không chế không phận, uy hiếp khu trung tâm, tăng cường tiêu hao sinh lực địch và tranh đoạt tiếp tế, tiến tới tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Ngày 23 và 24-4-1954

- Địch cho 2 tiểu đoàn với 5 xe tăng đánh phản kích ra cứ điểm 206 nhưng đã bị hoàn toàn thất bại. Hơn 2 đại đội lính dù bị tiêu diệt.

- Bộ tham mưu của Nava báo cho Cônhi biết là 150 bao than hoạt tính và 150 bao bột hoá học sẽ rời Pari vào ngày 24-4 bằng máy bay sang Việt Nam để dùng vào việc làm mưa nhân tạo trên các tuyến đường giao thông của ta.

- Tại Điện Biên Phủ, trận địa chiến hào của ta ở hai mũi phía Đông và phía Tây (do Đại đoàn 312 và 308 đào) cắt ngang sân bay đã gặp nhau. Như vậy, quân ta không những làm chủ không phận, mà còn làm chủ hoàn toàn mặt đất sân bay Mường Thanh.

Ngày 26-4-1954

- Tại Điện Biên Phủ, được Mỹ giúp sức, không quân Pháp đã tập trung hàng trăm máy bay các loại tăng cường đánh phá các trận địa và đường giao thông của ta.

- Tại trận địa Pa Luông, Đại đội 829 của Tiểu đoàn 394 bắn rơi một chiếc máy bay B26. Cùng ngày, tại trận địa Khe Chốt, Đại đội 817 cũng bắn rơi một máy bay B26 bắt sống 2 phi công.

- Hội nghị Giơnevơ bàn về Đông Dương và Triều Tiên khai mạc.

Ngày 27-4-1954

Đảng ủy Mặt trận triệu tập hội nghị bí thư đảng uỷ các đại đoàn phê phán các hiện tượng “hữu khuynh tiêu cực”.

Ngày 28-4-1954

- Sân bay Mường Thanh hoàn toàn bị ta khống chế, địch chỉ còn cách thả dù.
- Địch bắt đầu thực hiện kế hoạch tháo chạy (kế hoạch Côngđo) nhưng bị thất bại.
- Các đại đoàn triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tiến công đợt 3.

Ngày 29 và 30-4-1954

- Các đại đoàn 304, 308, 312, 316, 351 và Trung đoàn 57 sau khi kiểm tra lại công tác chuẩn bị chiến đấu đã báo cáo lên Bộ Chỉ huy Mặt trận: tất cả đã sẵn sàng bước vào đợt tiến công thứ 3.
- Bộ Chỉ huy Mặt trận đã thông báo cho các đơn vị biết ngày của đợt tiến công thứ 3 là 1-5-1954.
- Các đơn vị đã tổ chức sinh hoạt chính trị, rất nhiều cán bộ, chiến sĩ viết quyết tâm thư gửi lên cấp trên tỏ rõ quyết tâm giành toàn thắng.

Ngày 1 và 2-5-1954

- 12 giờ ngày 1-5-1954, pháo binh ta bắt đầu nổ súng vào các trận địa pháo còn lại của địch. Sau gần một giờ trút đạn, cả khu Hồng Cúm chìm trong khói và lửa. Cụm pháo của Lalăng hoàn toàn bị tê liệt, không bắn trả được phát nào. Kho chứa đạn pháo của địch với 3.000 viên dự trữ bị nổ tung. Kho thực phẩm của địch bị cháy.
- ở phía Đông: Trung đoàn 98, Đại đoàn 316 tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm C1 sau 20 ngày tranh chấp ác liệt với địch, diệt 114 tên địch, bắt sống 44 tên. Thừa thắng quân ta đẩy mạnh vây lấn và chuẩn bị tiêu diệt cứ điểm C. Trung đoàn 209, Đại đoàn 312 tiêu diệt các cứ điểm 505, 505A (dưới chân dãy điểm cao khu đông).
- ở phía Tây: Trung đoàn 88, Đại đoàn 308 đánh lấn tiêu diệt cứ điểm 311A.
- ở phía Nam (Hồng Cúm): Trung đoàn 57, Đại đoàn 304 đánh lấn dần vào khu C tiêu hao nhiều sinh lực địch. Ngày 2-5 địch, đã phải rút khỏi khu này.

- Lương thực của quân địch ở tại Điện Biên Phủ chỉ còn lại 3 ngày, đạn dược cũng dần cạn kiệt.

Ngày 3-5-1954

- Đêm 2 rạng sáng 3-5-1954, Trung đoàn 36, Đại đoàn 308 tiến công tiêu diệt cứ điểm 311B ở phía Tây Mường Thanh.

- Trận địa quân ta bao vây sát khu trung tâm Mường Thanh, chỉ còn cách khu sở chỉ huy của Đờ Cátxtơri trên dưới 300 mét.

- Một đại đội ta được lệnh đóng chốt ở bản Nà Tì, không cho địch có lối thoát để tháo chạy sang Lào.

- Cônhi chỉ thị cho Đờ Cátxtơri một kế hoạch tháo chạy khác gọi là kế hoạch “Chim biển”, nhưng tất cả bọn sĩ quan chỉ huy còn lại ở Điện Biên Phủ đều không tin tưởng. Đờ Cátxtơri quyết định ở lại với thương binh.

Ngày 4-5-1954

- Tại Điện Biên Phủ, Bộ Chỉ huy Mặt trận đã họp bàn nhận định về hoàn thành nhiệm vụ của đợt tiến công thứ ba và quyết định nhanh chóng chuyển sang tổng công kích trên toàn bộ mặt trận giành toàn thắng cho chiến dịch.

- Quân ta đào xong đường hầm vào cứ điểm A1, đưa gần 1.000kg bộc phá vào nơi an toàn.

- Quân địch phản kích định chiếm lại cứ điểm 311B nhưng bị ta đánh bại.

Ngày 5-5-1954

- Các đại đoàn đã nhận được mệnh lệnh của Bộ Chỉ huy Mặt trận chuẩn bị sẵn sàng bước vào tổng công kích giành toàn thắng cho chiến dịch.

- Địch thả tiếp Tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 xuống Điện Biên Phủ.

- Nhiệm vụ cụ thể của các đại đoàn bước vào tổng công kích được quy định cụ thể như sau:

+ Đại đoàn 316 được tăng cường Trung đoàn 9 của Đại đoàn 304 tiêu diệt nốt các cứ điểm C2 và A1 là điểm cao cuối cùng ở khu đông.

+ Đại đoàn 312 tiêu diệt các cứ điểm ở chân đồi phía đông tiến sát đến bờ sông Nậm Rốm.

+ Đại đoàn 308 tiêu diệt Nà Noọng ở phía tây.

+ Đại đoàn 351 bắn pháo yểm trợ cho các đại đoàn tiêu diệt địch, bắn máy bay kiểm soát chặt chẽ vùng trời Điện Biên Phủ.

Ngày 6-5-1954

- 20 giờ 30 phút: toàn mặt trận lấy tiếng nổ của khối bộc phá gần 1.000kg ở đồi A1 làm hiệu lệnh đồng loạt tiến công.

- Nhiều trận đánh ác liệt diễn ra ở các cứ điểm A1 và C2.

Ngày 7-5-1954

- 2 giờ 30 phút: cờ “Quyết chiến quyết thắng” của ta đã tung bay trên đồi A1. Tên quan tư chỉ huy ở đây bị ta bắt sống.

- 5 giờ 30 phút: 2 đại đội và 1 xe tăng của địch phản kích đánh lên A1, nhưng bị hoả lực pháo của ta bắn rất mạnh phải rút chạy. Đó là trận phản kích cuối cùng của địch lên điểm cao A1.

- 9 giờ: dưới hoả lực yểm trợ của Trung đoàn 174 trên A1 và hoả lực mạnh mẽ của pháo binh ta, Trung đoàn 98 đã tiêu diệt hoàn toàn C2, bắt sống hơn 600 tên địch.

- Trung đoàn 165 đánh chiếm vị trí 506.

- Trung đoàn 209 tiến công 507 và tiếp tục lấn đất.

- 14 giờ, thấy quân địch có nhiều triệu chứng tan rã, lợi dụng thời cơ có lợi, Đại đoàn 312 ra lệnh cho Trung đoàn 209 tiếp tục tiến công cứ điểm 507 ở gần cầu Mường Thanh. Hầu như trong tất cả các trận địa của địch đều xuất hiện cờ trắng, vải trắng. Trung đoàn 209 tấn công tiêu diệt các cứ điểm 508, 509, tiến sát bờ sông Nậm Rốm. Trong khu trung tâm bắt đầu xuất hiện triệu chứng địch phá huỷ vũ khí và quăng vũ khí xuống sông. Ngay trong lòng Mường Thanh cũng xuất hiện cờ trắng. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ

huy Mặt trận ra lệnh: Tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

- 17 giờ 30 phút, Đại đoàn 312 báo cáo lên Bộ Chỉ huy Mặt trận “Tất cả quân địch trong khu trung tâm đã đầu hàng. Đờ Cátxtơri và cả ban tham mưu của hắn đã bị bắt”.

- 24 giờ, toàn bộ quân địch ở Hồng Cúm gồm 2.000 tên rút chạy đã đầu hàng quân ta.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu ác liệt, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi. Ngày hôm sau tin chiến thắng lan ra toàn thế giới đúng phiên họp đầu tiên của Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương.

II- ĐIỆN BIÊN PHỦ : MỘT SỐ VĂN KIỆN VÀ TƯ LIỆU THƯ, ĐIỆN, NHẬT LỆNH, LỆNH ĐỘNG VIÊN TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

THƯ CỦA HỒ CHỦ TỊCH GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thu đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn lại đang bị giặc đè nén.

Năm ngoài các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to, Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chỉnh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh.

Quyết tâm tiêu diệt địch.

Quyết tâm giữ vững chính sách.

Quyết tâm giành nhiều thắng lợi.

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1953

Hồ Chí Minh

THƯ CỦA HỒ CHỦ TỊCH GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ
Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận.

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh huấn chính trị và quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng, về chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1954

Hồ Chí Minh

ĐIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ HỒ CHỦ TỊCH GỬI CÁN BỘ VÀ
CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ.

Trung ương Đảng và Bác được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Trung ương Đảng và Bác có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Ngày 15 tháng 3 năm 1954

THƯ CỦA HỒ CHỦ TỊCH KHEN NGỢI CÁC CÁN BỘ, CHIẾN SĨ, DÂN CÔNG, THANH NIÊN XUNG PHONG Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ ĐỒNG BÀO ĐỊA PHƯƠNG

Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bắc và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bước đầu, chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lấy độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Bắc và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt.

Ngày 8 tháng 5 năm 1954
Chào thân ái và quyết thắng
Hồ Chí Minh

THƯ CỦA HỒ CHỦ TỊCH GỬI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh.

Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sĩ ở toàn quốc quyết tâm giành được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác.

Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy theo điều kiện, nhưng nhất định khao.

Thế là Bác cháu ta càng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và tranh thắng lợi mới.

Bác và Chính phủ định thưởng cho các chú huy hiệu Chiến sĩ Điện Biên Phủ. Các chú tán thành không?

Bác dặn các chú một lần nữa.

Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú.

Bác hôn các chú

Tháng 5 năm 1954

Bác

Hồ Chí Minh

THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ, ANH CHỊ EM
DÂN CÔNG Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ ĐỒNG BÀO ĐỊA PHƯƠNG

Thân ái gửi toàn thể các đồng chí cán bộ, chiến sĩ, anh chị em dân công ở mặt trận Điện Biên Phủ và đồng bào địa phương.

Các đồng chí và đồng bào thân mến.

Sau gần nửa năm vượt mọi khó khăn gian khổ, các đồng chí và đồng bào đã nêu cao tinh thần anh dũng chiến đấu và phục vụ chiến dịch. Nay ta đã toàn thắng, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc. Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường khác trong toàn quốc đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến lên một bước quan trọng, làm đà và gây điều kiện tốt cho nhiều thắng lợi lớn hơn nữa của ta sau này.

Do thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường khác, thực dân hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ đang gặp nhiều khó khăn, nhưng âm mưu của chúng vẫn rất thâm độc.

Toàn dân và toàn quân ta vô cùng phấn khởi trước chiến thắng vĩ đại này, nhưng vẫn phải sẵn sàng phá tan mọi âm mưu mới của địch, không vì thắng to mà chủ quan khinh địch. Ta đã toàn thắng

trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Song cuộc đấu tranh ái quốc để thực hiện độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình của nhân dân ta còn nhiều gian khổ gay go.

Mong toàn thể các đồng chí cán bộ, chiến sĩ và đồng bào dân công ra sức học tập những kinh nghiệm quý báu của chiến dịch này, tăng cường lực lượng của mình đang tiến lên hoàn thành nhiệm vụ mới.

Ngày 9 tháng 5 năm 1954

Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam

**DIỆN VĂN CỦA CỤ TÔN ĐỨC THẮNG
QUYỀN TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI VÀ CHỦ TỊCH MẶT
TRẬN LIÊN VIỆT GỬI BAN CHỈ HUY, CÁN BỘ, CHIẾN SĨ QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN VÀ ANH CHỊ EM DÂN CÔNG TẠI
MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Giữa lúc nhân dân hậu phương đang tích cực tham gia phát động quần chúng, triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất thì tin đại thắng ở Điện Biên Phủ đưa về, nỗi vui mừng không xiết kể. Trước sức tấn công mãnh liệt và dẻo dai của bộ đội ta, hơn một vạn sáu nghìn quân địch ở Điện Biên Phủ, một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng đã bị ta tiêu diệt.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một thắng lợi lịch sử của chúng ta, một thất bại đau đớn nhất của bọn hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ. Chiến thắng đó đã có một ảnh hưởng vang dội và tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều chiến thắng lừng lẫy về vang về nhiều mặt sau này.

Chiến thắng đó đã chứng tỏ tinh thần dũng cảm vô địch của bộ đội và sự cố gắng phi thường của anh chị em dân công ở mặt trận Điện Biên Phủ. Góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ, quân đội và nhân dân ta trên toàn quốc đã tích cực phối hợp tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Chiến thắng về vang ở Điện Biên Phủ càng nêu rõ sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, tài chỉ huy của Đại tướng Tổng Tư lệnh.

Thay mặt Ban Thường trực Quốc hội và Mặt trận Liên Việt, tôi xin nhiệt liệt hoan hô tinh thần anh dũng gương mẫu của bộ đội và anh chị em dân công ở mặt trận Điện Biên Phủ, kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc.

Tôi tin tưởng rằng trên cơ sở chiến thắng mới, quân và dân ta tuân theo lời dạy của Hồ Chủ tịch, không chủ quan khinh địch, sẽ khắc phục những khó khăn mới, giành nhiều thắng lợi lừng lẫy hơn, đưa Tổ quốc đến hoàn toàn độc lập, thống nhất, dân chủ và hoà bình.

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

Quyền trưởng ban thường trực Quốc hội

Chủ tịch Mặt trận Liên Việt

Tôn đức Thắng

THƯ CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Thân ái gửi cán bộ, chiến sĩ và dân công

Trong Đông Xuân năm nay, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã thu được nhiều thắng lợi rực rỡ trên các chiến trường Bắc, Trung, Nam. Chúng ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, giải phóng hàng vạn cây số vuông, hàng chục vạn đồng bào, phát triển thế chủ động của ta và phá tan một phần quan trọng của kế hoạch Nava.

Các đơn vị bộ đội chủ lực tại mặt trận Điện Biên Phủ đã anh dũng tác chiến vượt qua nhiều gian khổ và đã giành được những thắng lợi quan trọng đầu tiên trong một chiến dịch to lớn nhất từ xưa đến nay.

Hồ Chủ tịch và Chính phủ gửi lời khen ngợi:

- Tất cả cán bộ và chiến sĩ trong bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã anh dũng giết giặc lập công, giành độc lập cho Tổ quốc.

- Các anh chị em dân công, các đội thanh niên xung phong công tác đã khắc phục khó khăn gian khổ, ra sức thi đua tăng năng

xuất phục vụ tiền tuyến, góp phần với bộ đội chiến thắng quân xâm lược.

Nhân dịp này Chính phủ nhắc toàn thể cán bộ và chiến sĩ nhớ rằng địch thua đau chúng càng tăng cường hoạt động, chúng càng dùng mọi cách để tàn phá và lừa bịp đồng bào ta.

Bởi vậy các cán bộ và chiến sĩ không được chủ quan khinh địch, càng phải ra sức liên tục chiến đấu để phá tan âm mưu mới của địch và tranh nhiều thắng lợi to lớn và vẻ vang hơn nữa.

Tháng 3 năm 1954

Chính phủ nước việt nam dân chủ cộng hoà

LỆNH ĐỘNG VIÊN GỬI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Các đồng chí,

Mùa đông năm nay, theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, các đồng chí lại có nhiệm vụ tiến quân vào Tây Bắc để:

- Tiêu diệt sinh lực địch.
- Tranh thủ nhân dân.
- Giải phóng bộ phận Tây Bắc địch còn chiếm đóng.

Quân địch đang âm mưu chiếm đóng một vùng đất đai ở Tây Bắc yêu quý để chia rẽ và giày xéo đồng bào ta, để quấy rối hậu phương của ta.

Chúng ta phải sửa đường, khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ anh dũng chiến đấu, chịu đói, chịu rét, trèo đèo lội suối, đi xa vác nặng, tìm đến tận sào huyệt quân địch để tiêu diệt chúng, để giải phóng đồng bào ta.

Mùa đông năm nay, với chí căm thù đế quốc và phong kiến sau cuộc chinh quân chính trị, với kỹ thuật, chiến thuật tiến bộ sau cuộc huấn quân sự, nhất định chúng ta sẽ củng cố và phát triển thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc mùa đông 1952, nhất định chúng ta sẽ chiến thắng quân địch.

Các đồng chí hãy dũng cảm tiến lên!

Ngày 6 tháng 12 năm 1953

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

**LỆNH CỦA ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH ĐỘNG VIÊN TOÀN THỂ CÁN
BỘ VÀ CHIẾN SĨ, TOÀN THỂ CÁC ĐƠN VỊ, TOÀN THỂ CÁC BINH
CHUNG, MỞ CUỘC ĐẠI TIẾN CÔNG VÀO TẬP ĐOÀN CỨ ĐIỂM
ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp bắt đầu.

Đây là chiến dịch công kiên quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước tới nay.

Trong ba tháng nay, kể từ khi quân địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, quân ta đã vây hãm và giam giữ chủ lực của chúng ở đó, tạo điều kiện để liên tiếp đánh bại chúng trên khắp các chiến trường toàn quốc.

Ngày nay Lai Châu đã giải phóng, phòng tuyến sông Nậm Hu của giặc đã tan vỡ, Phong Sa Lý cũng không còn bóng giặc; Điện Biên Phủ đã trở thành một tập đoàn cứ điểm hoàn toàn cô lập chờ vơ ở giữa hậu phương rộng lớn của ta.

Ngày nay, đã đến lúc chủ lực ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ tiêu diệt được một bộ phận sinh lực rất quan trọng của giặc, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc, mở rộng và củng cố hậu phương rộng lớn của cuộc kháng chiến, góp phần bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất thành công.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, quân đội nhân dân anh dũng của chúng ta sẽ tiến bộ một bước dài, cuộc kháng chiến của ta sẽ thu được một thắng lợi rất quan trọng.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ phá tan kế hoạch Nava hiện đã bị thất bại nặng, sẽ giáng một đòn chí tử vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn đế quốc Pháp - Mỹ. Chiến dịch

Điện Biên Phủ thắng lợi sẽ có một ảnh hưởng vang dội trong nước và ngoài nước, sẽ là một cống hiến xứng đáng vào phong trào hoà bình thế giới đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt - Miên - Lào, nhất là trong lúc Chính phủ Pháp bị thất bại liên tiếp, đã bắt đầu phải nói đến việc điều đình để hoà bình giải quyết vấn đề chiến tranh ở Đông Dương.

Theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Trong khi trên các chiến trường toàn quốc, bộ đội ta đang ra sức giết giặc để phối hợp với chúng ta.

Tôi kêu gọi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, toàn thể các đơn vị, toàn thể các binh chủng trên mặt trận Điện Biên Phủ.

Phải nhận rõ vinh dự được tham gia vào chiến dịch lịch sử này.

Phải có một quyết tâm giết giặc rất cao.

Phải nắm vững phương châm “đánh chắc, tiến chắc”,

Phải vượt qua mọi gian khổ,

Khắc phục mọi khó khăn,

Hiệp đồng chặt chẽ,

Chiến đấu liên tục,

Tiêu diệt toàn bộ quân địch tại Điện Biên Phủ, giành đại thắng cho chiến dịch.

Giờ ra trận đã đến!

Tất cả các cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên, thi đua lập công, giật lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” của Hồ Chủ tịch.

Tháng 3 năm 1954

Tổng Tư lệnh

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH THÂN GỬI CÁC CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ TRÊN MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ TRƯỚC GIỜ RA TRẬN

Các đồng chí,

1. Hôm nọ tôi đã có thư cho các đồng chí về việc xây dựng trận địa tấn công và bao vây, và hứa với các đồng chí lúc nào xây dựng gần xong, thì sẽ nói cho các đồng chí biết, chúng ta cần phải làm gì nữa để giành lấy thắng lợi mới cho chiến dịch.

Hôm qua, trận địa tấn công và bao vây của chúng ta phần lớn đã hoàn thành, đó thật là một công trình to lớn. Công trình đó đã giúp ta thắt chặt vòng vây, hạn chế tiếp viện và tiếp tế của địch, không những thế, trận địa của ta lại đặt cả khu vực tung thâm của địch vào trong tầm hoả lực bức kích pháo của ta, đồng thời giúp cho quân ta vận động tiếp cận để tấn công địch. Trận địa tấn công và bao vây đã làm cho bao nhiêu cuộc ném bom dữ dội của không quân địch gần như vô hiệu quả. Trận địa tấn công và bao vây sẽ đem lại cho ta nhiều chiến thắng sắp tới.

2. Hôm nay tôi nói cho các đồng chí biết một việc rất quan trọng: Bộ Tổng tư lệnh đã quyết định mở một cuộc tấn công lớn vào quân địch ở Điện Biên Phủ.

Cuộc tấn công này nhằm 3 mục đích sau đây:

Một là tiêu diệt thực nhiều sinh lực địch trong nhiều cuộc chiến đấu liên tiếp. Muốn đạt mục đích đó thì không những phải đánh nhiều điểm một lần, mà phải có những đơn vị vô cùng anh dũng quả cảm đánh rốc vào trong tung thâm của địch, làm cho địch hoảng loạn và tiêu diệt thực nhiều sinh lực của chúng, tiêu diệt một số cơ quan chỉ huy của chúng.

Hai là phá huỷ và đánh chiếm một bộ phận các trận địa hoả lực của địch, làm cho chúng mất chỗ dựa, rồi dùng ngay trận địa hoả lực của chúng mà bắn vào đầu chúng.

Ba là đánh chiếm những nơi địa hình có lợi cho ta chiếm giữ những nơi đó, dùng làm trận địa của ta để tiến tới một bước uy hiếp thật mạnh bọn địch còn lại.

Cuộc chiến đấu sắp tới to lớn như vậy đó, tôi chắc các đồng chí nghe nói thì thích lắm.

Đánh như vậy đã phải là tổng công kích chưa? Trả lời: chưa phải là tổng công kích vì hiện quân địch còn có nhiều lực lượng. Nhưng trận đánh này sẽ có tác dụng quyết định để tạo điều kiện cho quân ta chuyển sang tổng công kích.

3. Vì sao Bộ Tổng tư lệnh quyết định đánh một trận to như thế?

Vì Bộ nhận định rằng quân ta có 4 điều kiện tất thắng sau đây:

a) Chúng ta lần này tập trung ưu thế tuyệt đối về binh lực cũng như về hỏa lực, nhất là do chỗ các cỡ bức kích pháo của ta đều có thể bắn thẳng và bắn ngay vào trong khu vực tung thâm của địch.

b) Ta có một trận địa tấn công và bao vây khá vững, như vậy trong cuộc chiến đấu to lớn này, quân ta vẫn nắm vững phương châm đánh chắc tiến chắc.

c) Bộ đội ta trải qua các cuộc chiến thắng vừa qua, lại trải qua việc xây dựng trận địa thành công đã có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm hơn trước, tin tưởng nhất định đánh được và có quyết tâm đánh cho kỳ được.

d) Tinh thần của địch ở trong vòng vây ngày càng kém sút, thương binh tiếp tế khó khăn, ngày ngày mong máy bay bắn phá được các trận địa hỏa lực của ta và sát thương bộ đội ta, nhưng vô hiệu quả. Chúng càng lo lắng hoang mang.

Đó là 4 điều kiện để ta thắng địch.

4. Tuy nhiên, đánh lớn như lần này, chúng ta không phải không có khó khăn nào cả.

a) Khó khăn thứ nhất là một số đồng chí không nhận rõ tình hình địch, ta đâm ra chủ quan khinh địch, do đó mà lơ là việc tổ chức chiến đấu, dễ đi đến thất bại. Một số đồng chí lại ít suy nghĩ, chưa nhận rõ tính chất quyết định của cuộc chiến đấu to lớn sắp tới do đó không cố gắng đến tột bậc, dễ coi thường nhiệm vụ.

Các đồng chí cần tự kiểm điểm và khắc phục những hiện tượng sai lầm nói trên, như vậy ta nhất định thắng.

b) Khó khăn thứ hai là việc tổ chức chiến đấu. Đánh điểm thì phải tổ chức việc đột phá cho nhanh đừng mắc phải những khuyết điểm trước đây. Đánh rốc vào trong tung thâm của địch thì phải tổ chức bộ đội cho mạnh và gọn, đủ bộc phá, đủ các thứ vũ khí nhẹ, đủ xung lực. Ngoài ra còn có những khó khăn khác nữa về tổ chức chiến đấu như tiến quân ban ngày, như tránh ùn, như nắm vững thông tin liên lạc... Đó là những khó khăn cụ thể, nếu cán bộ và chiến sĩ đều chú ý khắc phục thì nhất định khắc phục được, mà khắc phục được thì ta nhất định thắng.

5. Nói tóm lại, trận chiến đấu sắp tới to lớn hơn các cuộc chiến đấu trước nhiều. Vậy thì phải làm thế nào để bảo đảm được thắng lợi?

Trả lời:

Chỉ cần làm đúng một điều yêu cầu này: là tất cả cán bộ và chiến sĩ đều phải thấm nhuần quyết tâm của trên, khi ra trận phải kiên quyết dũng mãnh đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ và đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mọi người đều có một khí thế rất lớn, không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là phải kinh khủng. Tất cả đều phải có một quyết tâm như vậy, đều phải thi đua nêu cao lá cờ “quyết chiến quyết thắng” của hồ chủ tịch.

Các đồng chí,

Đánh thắng trận này, chúng ta sẽ làm cho địch tổn thất rất nặng tạo điều kiện đầy đủ để tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Đánh thắng trận này quân ta sẽ tiến bộ một bước mới, đi từ chỗ tiêu diệt từng tiểu đoàn địch trong một trận công kiên đến chỗ tiêu diệt mấy tiểu đoàn luôn trong một trận.

Đây là một cuộc thử thách lớn đối với toàn thể các đồng chí cán bộ cũng như chiến sĩ.

Toàn quân ta trên các mặt trận, đồng bào ta ở khắp toàn quốc đang mong chờ tin chiến thắng này.

Hồ Chủ tịch và Trung ương đang mong chờ tin chiến thắng này.

Tất cả các đồng chí, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng đều phải nêu cao quyết tâm, hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Chúc các đồng chí lập được nhiều chiến công rực rỡ trong cuộc chiến đấu to lớn sắp tới.

Bắt tay các đồng chí trước khi các đồng chí ra trận.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1954

Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

LỆNH ĐỘNG VIÊN TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ TRÊN CHIẾN TRƯỜNG TOÀN QUỐC CHIẾN ĐẤU PHỐI HỢP VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên các chiến trường toàn quốc!

Suốt ba tháng nay, quân ta đã vây hãm chủ lực địch ở Điện Biên Phủ, như trước đây vây hãm chúng ở Hoà Bình. Đồng thời các mặt trận khắp toàn quốc đã nhân sơ hở của địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, thu nhiều thắng lợi lớn.

Ngày 13 tháng 3, quân ta đã tiến công vào ngoại vi Điện Biên Phủ. Quân ta sẽ tiếp tục bao vây giam hãm địch ở đó. Hiện địch đang tập trung không quân và chuẩn bị điều động thêm binh lực tăng cường cho Điện Biên Phủ.

Các đơn vị trên khắp các mặt trận đều có nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động, tiêu diệt sinh lực địch, đánh phá đường giao thông thuỷ, bộ quan trọng của địch, tập kích những nơi xung yếu và sơ hở của chúng để tiến tới phá kế hoạch quân sự của đế quốc Pháp – Mỹ.

Phương châm là:

Tích cực chủ động,
Đánh nhỏ ăn chắc,
Chiến đấu liên tục,
Phối hợp toàn quốc.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954
Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt nam
Đại tướng Võ Nguyên Giáp

MỆNH LỆNH TẤN CÔNG NGÀY 7-5-1954

Đêm 6-5-1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận gửi mệnh lệnh cho các đơn vị trên các hướng mình tiến công vào các vị trí còn lại ở Điện Biên Phủ.

Nội dung bút tích:

“1- Thời gian quyết định đúng 8 giờ 30, không được chậm.

2- Nếu 8 giờ rưỡi thì

a) Đồi A1 bộc phá

b) B26 (hoả tiễn 6 nòng) bắn tập kích lần thứ 1

c) Bộ binh các hướng đều xung phong

d) Hang Cung (phía Hồng Cúm) lập tức chế áp pháo địch.

3- Thời gian trên nhất định phải giữ cho đúng để thực hiện bộ pháo (bộ binh, pháo binh) hợp đồng chặt chẽ, các nơi phải lấy giờ cho đúng.

Ngọc
8 giờ 15”

THÔNG CÁO CỦA BỘ TỔNG TƯ LỆNH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Cuộc tiến công của quân ta vào Điện Biên Phủ kể từ ngày 13-3-1954 cho đến ngày 6 tháng 5 là ngày quân ta phát động cuộc tổng công kích đã tiếp diễn liên tục và mãnh liệt trong suốt 55 ngày đêm. Cho đến 22 giờ ngày 7 tháng 5 thì quân ta tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã thu được toàn thắng.

Theo những thống kê đầu tiên, quân ta đã tiêu diệt 17 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù của địch, 3 tiểu đoàn trọng pháo và trọng bức kích pháo, ngoài ra còn nhiều đơn vị cơ giới, không quân, công binh, vận tải... cũng bị tiêu diệt, không một tên nào chạy thoát. Tổng cộng có trên 21 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù và 10 đại đội ngự bộ sung, quân số có đến 16.200 tên địch đã bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn.

Sau đây là phiên hiệu các đơn vị bị ta tiêu diệt:

1. Binh đoàn nhảy dù số 2 (GAP2) gồm 7 tiểu đoàn dù:

Tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 (1er-BPC), Tiểu đoàn dù lê dương số 1 (1er-BEP), Tiểu đoàn dù thuộc địa số 2 (2e BPC), Tiểu đoàn dù lê dương số 2 (2e BEP), Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 (6e BPC), Tiểu đoàn dù thuộc địa số 8 (8e BPC), Tiểu đoàn dù ngự số 5 (5e BPVN).

2. Binh đoàn cơ động số 9 (GM9) gồm 6 tiểu đoàn bộ binh:

Tiểu đoàn thứ 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 (1/13 DBLE), Tiểu đoàn thứ 3 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 (13/13 DBLE), Tiểu đoàn thứ 1 thuộc trung đoàn lê dương số 2 (1/2 REI), Tiểu đoàn thứ 3 thuộc Trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 3 (3/3 RTA), Tiểu đoàn thứ 1 thuộc Trung đoàn Bắc Phi ma - rốc số 4 (1/4 RTM), Tiểu đoàn ngự Thái số 2 (2BT).

3. Binh đoàn cơ động số 6 (GM6) gồm 4 tiểu đoàn bộ binh:

Tiểu đoàn thứ 3 Trung đoàn lê dương số 3 (3/3 REI), Tiểu đoàn thứ 2 Trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 1 (2/1 RTA), Tiểu đoàn thứ 5 Trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 7 (5/7 RTA), Tiểu đoàn ngự Thái số 3 (3BT).

4. Hai tiểu đoàn và 1 đại đội trọng pháo 155mm, 105mm và 1 tiểu đoàn trọng bức kích pháo 120mm cộng 48 khẩu thuộc Trung đoàn pháo binh thuộc địa số 4 (4e RAC).

5. Hai trung đội phòng không 12,7mm.

6. Một đại đội công binh, 1 đại đội cơ giới có 10 xe tăng 18 tấn, 1 đại đội vận tải có 120 xe các loại.

7. Căn cứ không quân Điện Biên Phủ trong đó có 1 đội không quân thường trực gồm 5 phi cơ thám thính, 7 phi cơ khu trục, 4 phi cơ vận tải, 1 phi cơ trực thăng.

8. Các cơ quan chỉ huy và trực thuộc như tình báo quân sự, thông tin, hậu cần, quân y, hiến binh, đội sửa chữa xe cộ và cơ giới...

9. Mười đại đội Ngụy bổ sung người Thái.

Ngoài ra còn một số bộ binh lẻ thuộc các đơn vị ở đồng bằng Bắc Bộ mà địch điều động đến và bắt buộc nhảy dù xuống Điện Biên Phủ để bổ sung cho các đơn vị bị tiêu hao.

Trong số quân địch bị chết hoặc bị bắt làm tù binh, có:

- Toàn bộ cơ quan tổng chỉ huy của địch ở Điện Biên Phủ.
- Toàn bộ 3 bộ chỉ huy 3 phân khu Nam, Bắc, Trung tâm.
- 3 bộ chỉ huy của 3 binh đoàn cơ động và tất cả các ban chỉ huy các tiểu đoàn bộ binh và binh chủng nói trên.

Sĩ quan các cấp hiện đã biết rõ có:

- Tên tướng Đờ Cátxtơri, tư lệnh quân khu Tây Bắc kiêm tư lệnh Điện Biên Phủ, bị bắt sống.

- 19 tên quan năm vừa bị bắt, vừa bị giết, trong đó có:

- + Tên quan năm Tờrăngca (Trancart) tư lệnh phó thứ nhất phụ trách công việc địa phương Tây Bắc.

- + Tên quan năm Gốtsê (Gaucher), tư lệnh phó thứ hai kiêm tư lệnh phân khu Bắc và chỉ huy trưởng Binh đoàn cơ động số 9.

- + Tên quan năm Lănggơle (Langlais), tư lệnh phó thứ ba kiêm chỉ huy trưởng Binh đoàn cơ động quân nhảy dù số 2.

- + Tên quan năm Pirôt (Pirothe), tư lệnh phó thứ tư kiêm chỉ huy trưởng pháo binh.

+ Tên quan năm Anliơ (Allieu), tư lệnh phân khu Nam kiêm chỉ huy trưởng Binh đoàn số 6.

+ Tên quan năm Guýt (Guth), tham mưu trưởng Điện Biên Phủ.

+ Tên quan năm Du Cruých (Ducruix), thay cho Quýt tử trận.

+ Tên quan năm Gơranh (Guerin), tư lệnh không quân Điện Biên Phủ.

+ Tên quan năm Vayăng (Vaillant), tư lệnh pháo binh thay Anliơ (Allieu).

+ Tên quan năm Lơmônê (Lemaunier), tư lệnh phó phân khu Trung tâm.

+ Tên quan năm Sêganh Pácđi (Séguin Pargiee), tham mưu trưởng thay Du Cruých.

Tổng số sĩ quan bị giết và bị bắt từ quan một đến quan tư là 353 tên, tổng số hạ sĩ quan bị bắt và bị giết là 1.396 tên. Cộng tất cả là 1.749 tên.

Tổng cộng số phi cơ bị bắn rơi và bị phá huỷ ở ngay mặt trận là 57 chiếc, ngoài ra còn 5 chiếc bị bắn rơi trên tuyến cung cấp cho mặt trận. Tổng cộng là 62 chiếc đủ các loại, trong đó có phi cơ oanh tạc hạng nặng B24, phi cơ phóng pháo B26, phi cơ vận tải hạng nặng C119 và phi cơ khu trục Handivơ, đều do Mỹ viện trợ cho Pháp.

Quân ta thu toàn bộ vũ khí và toàn bộ kho tàng, đạn dược, quân trang, quân dụng trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, hiện chưa thống kê đầy đủ.

Báo “Quân đội Nhân dân xuất bản tại Mặt trận”, ngày 11 - 5 - 1954.

NHẬT LỆNH CỦA ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH ĐỌC TẠI ĐIỆN BIÊN PHỦ, NHÂN DỊP LỄ CHIẾN THẮNG NGÀY 13-5-1954

Hỡi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ các đơn vị bộ binh, công binh, pháo binh, cao xạ pháo chiến thắng trên mặt trận Điện Biên Phủ.

Hỡi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích khắp các chiến trường toàn quốc.

Hôm nay, tại Điện Biên Phủ giải phóng, tôi trân trọng gửi lời chào mừng đại thắng cho toàn thể các cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ, cho toàn thể các cán bộ và chiến sĩ khắp các chiến trường toàn quốc.

Theo lệnh của Hồ Chủ tịch và Chính phủ, tôi trân trọng tuyên dương công trạng trong toàn thể Quân đội nhân dân Việt Nam, chiến công to lớn của các cán bộ và chiến sĩ các đơn vị bộ binh, công binh, pháo binh, cao xạ pháo đã đại thắng quân địch tại Điện Biên Phủ.

Tôi kính cẩn nghiêng mình trước anh linh các liệt sĩ Điện Biên Phủ đã hy sinh oanh liệt cho thắng lợi lịch sử này.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một chiến thắng vĩ đại xưa nay chưa từng có trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta. Chúng ta đã tiêu diệt 1 vạn 6 nghìn quân chủ lực tinh nhuệ của địch trong một tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất của chúng. Chúng ta đã giải phóng toàn bộ căn cứ địa Tây Bắc, củng cố hậu phương rộng lớn của cuộc kháng chiến góp phần bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất được thành công. Cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích khắp toàn quốc, cùng với quân đội giải phóng Pathét Lào và quân đội giải phóng Come, chúng ta đánh bại kế hoạch Nava, chúng ta đã đánh một đòn rất nặng vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Trải qua chiến dịch Điện Biên Phủ, quân đội ta đã trưởng thành vượt bậc, từ chỗ đánh công kiên quy mô nhỏ tiêu diệt từng tiểu đoàn của địch tiến đến chỗ đánh công kiên có tính chất trận địa, quy mô tương đối lớn, tiêu diệt hơn 21 tiểu đoàn của địch. Sự trưởng thành đó là một cơ sở vững chắc để quân ta tiến tới tiêu diệt nhiều địch hơn nữa, để cuộc kháng chiến ta giành được những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ ở sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ ở tinh thần chiến đấu dũng cảm, gan dạ, bền bỉ; ở tinh thần chịu đựng gian

khổ khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ và chiến sĩ Điện Biên Phủ. Tinh thần đó cần được củng cố và phát huy hơn nữa.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ ở tinh thần tích cực phục vụ tiền tuyến của anh chị em dân công, của đồng bào Tây Bắc và đồng bào hậu phương. Thay mặt bộ đội, tôi xin tỏ lòng biết ơn toàn thể anh chị em dân công, biết ơn toàn thể đồng bào.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ ở sự phối hợp rất đặc lực của các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trên chiến trường toàn quốc. ở đồng bằng Bắc Bộ, chiến tranh du kích đã phát triển mạnh hơn bao giờ hết, bộ đội ta đã nhiều lần cắt đứt đường số 5, đã từng tập kích thắng lợi vào trường bay Gia Lâm, Cát Bi. ở Bình Trị Thiên, quân ta đã hoạt động mạnh. ở Liên khu 5, quân ta đã giải phóng Kon Tum, đánh sâu vào sau lưng địch, làm cho chúng khó lòng thực hiện được âm mưu đánh chiếm cả vùng tự do của ta. ở Nam Bộ, chiến tranh du kích đã phát triển mạnh. Tôi nhiệt liệt khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ của quân ta trên khắp các chiến trường toàn quốc.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó lại là nhờ ở sự phối hợp chặt chẽ của quân đội giải phóng hai nước anh em Khơ Me và Pathét Lào. Thay mặt Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân đội giải phóng Khơ Me, của quân đội giải phóng Pathét Lào.

*

* *

Hôm nay, nhân ngày lễ chiến thắng lịch sử này, nhân danh Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi hạ lệnh cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ và trên khắp các chiến trường toàn quốc:

1. Phải nhận rõ ý nghĩa to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ, đồng thời phải nhận rõ âm mưu thâm độc của bọn hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ, tuyệt đối không chủ quan tự mãn, không chủ quan khinh địch, phải tỉnh táo đề phòng, phải kiên quyết chiến đấu chống mọi âm mưu mới của địch.

2. Phải nỗ lực học tập kinh nghiệm quý báu của chiến dịch Điện Biên Phủ, ra sức phát huy tinh thần chiến đấu tích cực dũng cảm, gan dạ, bền bỉ của người “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”, để nâng

cao sức chiến đấu của quân ta, làm cho quân ta trở nên một quân đội vô địch.

3. Phải tích cực chiến đấu để củng cố và khuyếch trương thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, củng cố và khuyếch trương thắng lợi của chiến dịch Đông Xuân, tiến lên những thắng lợi mới rực rỡ hơn nữa.

Tôi trân trọng trao cho toàn thể các đơn vị chiến thắng lá cờ quyết chiến quyết thắng của Hồ Chủ tịch tặng cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ.

Dưới ngọn cờ quyết chiến quyết thắng của Hồ Chủ tịch, vì độc lập của Tổ quốc, vì ruộng đất của dân cày, vì hoà bình của á Đông và thế giới, toàn thể cán bộ và chiến sĩ hãy dũng cảm tiến lên.

Chào thân ái và quyết thắng

Mặt trận Điện Biên Phủ,

ngày 13-5-1954

Tổng tư lệnh

Quân đội nhân dân Việt Nam

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Báo “Quân đội nhân dân xuất bản tại Mặt trận” ngày 16-5-1954

DIỆN VĂN CỦA TOÀN THỂ CÁN BỘ CÁC ĐƠN VỊ CHIẾN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ CHÚC THỌ HỒ CHỦ TỊCH

Kính thưa Bác

Chúng cháu, cán bộ đại biểu tất cả các đơn vị họp hội nghị chiến thắng chiến dịch Điện Biên Phủ, xin báo cáo với Bác chúng cháu đã hoàn thành nhiệm vụ Bác giao cho. Tuy nhiên trong suốt chiến dịch chúng cháu cũng đã thấy bộc lộ nhiều khuyết điểm nghiêm trọng như tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, chúng cháu đã học tập, sửa chữa. Trong hội nghị, chúng cháu đã nhận được thư khen của Bác, đã được nghe và thảo luận lời dạy của Bác. Suốt trong chiến dịch luôn luôn chúng cháu nhận được những lời dạy bảo và sự săn sóc ân cần của Bác. Chúng cháu xin hứa với Bác sẽ

hết sức theo lời Bác dạy, mau chóng chấn chỉnh lực lượng, tổng kết và học tập kinh nghiệm, nhận rõ âm mưu của địch và sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới mà Bác, Đảng và Chính phủ sẽ giao cho. Chúng cháu cũng như toàn thể cán bộ và chiến sĩ suốt trong chiến dịch đều nghĩ tới Bác, mong Bác luôn được vui lòng và khoẻ mạnh. Nay đã hoàn thành được nhiệm vụ, chúng cháu lại rất mong được gặp Bác để được biết sức khoẻ của Bác và được Bác dạy bảo.

Nhân ngày sinh nhật Bác, chúng cháu xin chúc Bác khoẻ mạnh sống lâu, lãnh đạo toàn dân, toàn Đảng và quân đội kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Kính thư

Mặt trận Điện Biên Phủ

ngày 12 tháng 5 năm 1954

Toàn thể cán bộ họp Hội nghị chiến thắng Điện Biên Phủ
Báo “Quân đội nhân dân xuất bản tại Mặt trận”, ngày 16-5-1954

TOÀN THỂ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN PHỦ
KÍNH GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Chúng tôi, toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Điện Biên Phủ xin kính gửi Ban Chấp hành Trung ương lời chào mừng trung thành và tin tưởng. Lúc bắt đầu chiến dịch cũng như trong 6 tháng chiến đấu luôn luôn được sự lãnh đạo về đường lối, về tư tưởng và về phương châm tác chiến cũng như sẵn sàng về vật chất của Trung ương. Tất cả chúng tôi nhờ quán triệt quyết tâm của Hồ Chủ tịch và Trung ương, nhờ nắm vững phương châm đánh chắc tiến chắc cho nên đã hoàn thành được nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Sau thắng lợi chúng tôi lại nhận được thư của Trung ương khen ngợi và chỉ thị. Chúng tôi luôn nhớ lời dạy bảo của Hồ Chủ tịch và Trung ương: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới chỉ là bước đầu, chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch”.

Dưới sự lãnh đạo vô cùng sáng suốt của Hồ Chủ tịch và Trung ương, chúng tôi nguyện quyết tâm thực hiện chỉ thị của Trung ương, quyết tâm giữ vững chính sách của Đảng và Chính phủ, ra sức học tập kinh nghiệm chiến dịch Điện Biên Phủ, nêu cao tự phê bình và phê bình, khắc phục tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, chủ quan tự mãn, rèn luyện và nâng cao ý chí đấu tranh để giành nhiều thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

Kính chúc toàn thể các đồng chí Trung ương Đảng được mạnh khoẻ.

Kính chào quyết thắng

Điện Biên Phủ

ngày 12 tháng 5 năm 1954

Thay mặt toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ

Hội nghị cán bộ chiến thắng Điện Biên Phủ

Báo “Quân đội nhân dân xuất bản tại Mặt trận” ngày 16-5-1954

TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ KÍNH
GỬI: BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI VÀ ỦY BAN MẶT TRẬN LIÊN
VIỆT TRUNG ƯƠNG

Chúng tôi, toàn thể cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ vui mừng báo cáo lên Quốc hội và Mặt trận Liên Việt, trải qua mấy tháng chiến đấu liên tiếp chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, giải phóng toàn bộ đất đai Tây Bắc.

Chiến thắng vĩ đại này có là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ, sự chỉ huy kiên quyết và đúng đắn của Bộ Tổng tư lệnh, sự quan tâm chăm sóc của Quốc hội, của Mặt trận về mọi mặt tinh thần cũng như vật chất, là nhờ toàn thể nhân dân hậu phương đã ra sức góp công góp của, phục vụ tiền tuyến. Sự chăm sóc của Quốc hội và Mặt trận làm chúng tôi vô cùng phấn khởi và càng nhận rõ trách nhiệm nặng nề của chúng tôi trước toàn dân.

Mỗi lần được thư của Quốc hội và Mặt trận, của đồng bào hậu phương là mỗi lần chúng tôi lại được bồi dưỡng thêm về tinh thần, chúng tôi thêm tin tưởng và càng quyết tâm chiến đấu. Sau khi chiến dịch thắng lợi chúng tôi lại được thư của Quốc hội và Mặt trận khen ngợi và ân cần dạy bảo. Chúng tôi xin hứa: “Không chủ quan khinh địch, không tự mãn với thành tích, ra sức tổng kết và học tập kinh nghiệm, sửa chữa những khuyết điểm trong chiến dịch, nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật, tổ chức nhanh chóng chấn chỉnh bộ đội, sẵn sàng để đoạt những thắng lợi mới lớn hơn”.

Điện Biên Phủ ngày lễ chiến thắng tháng 5 năm 1954
Thay mặt toàn thể cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ
Báo “Quân đội nhân dân xuất bản tại Mặt trận”, ngày 16-5-1954

TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ KÍNH
GỬI : TOÀN THỂ NHÂN DÂN HẬU PHƯƠNG

Chúng tôi vui mừng báo tin cùng đồng bào, chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại đã toàn thắng. Toàn bộ quân địch ở đây đã bị tiêu diệt. Khu Tây Bắc rộng lớn đã hoàn toàn giải phóng.

Thắng lợi to lớn này chính là do Đảng và Chính phủ lãnh đạo, nhưng một phần quan trọng là do toàn thể nhân dân hậu phương đã hết lòng hết sức góp công góp của phục vụ cho tiền tuyến. Chính nhờ nhân dân đã hăng hái tăng gia sản xuất, đóng thuế nông nghiệp, chính nhờ bao nhiêu anh chị em đã tích cực đi dân công giúp đỡ bộ đội phục vụ tiền tuyến, nhiều đồng bào đã phục vụ chiến dịch 5, 6 tháng liền, nên chiến dịch này mới thu được thắng lợi rực rỡ như vậy.

Những tin tức thắng lợi của phong trào phát động quần chúng và cải cách ruộng đất ở hậu phương đã làm cho chúng tôi vô cùng phấn khởi đã cổ vũ chúng tôi dũng cảm chiến đấu, tích cực diệt địch.

Chúng tôi xin gửi về hậu phương lòng biết ơn của chúng tôi đối với toàn thể nhân dân đã hết lòng phục vụ tiền tuyến, đã kiên quyết đấu tranh chống bọn địa chủ phong kiến và đã hết sức quan tâm săn sóc đến chúng tôi và gia đình chúng tôi.

Để đáp lại công ơn của đồng bào, chúng tôi ra sức học tập chính trị, nâng cao thêm trình độ chiến thuật, kỹ thuật, nhanh chóng chinh đồn lực lượng để làm nhiệm vụ mới và giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Kính chúc toàn thể nhân dân mạnh khỏe, tăng gia sản xuất kết quả và cải cách ruộng đất thành công.

Kính chào chiến thắng

Điện Biên Phủ ngày lễ chiến thắng 13-5

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ

Báo “Quân đội nhân dân xuất bản tại Mặt trận”, ngày 16-5-1954

5 ĐIỀU KỶ LUẬT CHIẾN TRƯỜNG TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào giữ vững quyết tâm trong mọi tình huống, đặc biệt trong những tình huống khẩn trương, gay go triệt để chấp hành mệnh lệnh cấp trên, chiến đấu anh dũng, tiêu diệt nhiều địch, bắt nhiều tù binh, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào tỏ ra dao động, không triệt để chấp hành mệnh lệnh, lùi bước trước quân địch, do dự trước khó khăn, kiếm cớ trốn tránh nhiệm vụ thì bị trừng phạt.

2. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào giữ đúng kỷ luật bí mật, phòng không, phòng gian, nhất là trong trường hợp hành quân trú quân gần địch, không tiết lộ bí mật kế hoạch tác chiến, và hành động của bộ đội thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào kém tinh thần cảnh giác không giữ đúng kỷ luật bí mật, phòng không, phòng gian, để tiết lộ kế hoạch tác chiến và hành động của bộ đội, để lộ đường hành quân và vị trí trú quân, gây thiệt hại cho bộ đội, làm ảnh hưởng đến thắng lợi của chiến dịch, thì bị trừng phạt.

3. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào giữ đúng kỷ luật thời gian, hiệp đồng chặt chẽ với đơn vị bạn, giữa bộ binh với pháo

binh, giữa bộ binh với bộ binh... hoàn thành nhiệm vụ tác chiến, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không theo đúng kỷ luật thời gian, không phối hợp chặt chẽ với đơn vị bạn, khiến bản thân mình không làm tròn nhiệm vụ lại gây tổn thất và khó khăn cho đơn vị bạn, thì bị trừng phạt.

4. Cán bộ và chiến sĩ người nào trong trường hợp chiến đấu gay go, thương vong nhiều, mà vẫn tích cực khẩn trương, nhanh chóng chấn chỉnh bộ đội để chiến đấu liên tục, nắm vững thời cơ, tiêu diệt nhiều địch, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không tích cực khẩn trương, chậm chạp uể oải, không chú ý chấn chỉnh bộ đội, do đó bỏ qua cơ hội, không chiến đấu liên tục, không làm tròn nhiệm vụ, thì bị trừng phạt.

5. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào chấp hành đúng chính sách thương binh sĩ tử, chính sách chiến lợi phẩm, chính sách tù hàng binh, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không chấp hành đúng chính sách thương binh tử sĩ, huỷ hoại hoặc sử dụng bữa bãi chiến lợi phẩm, bắn giết hành hạ tù hàng binh, thì bị trừng phạt.

Báo “Quân đội nhân dân xuất bản tại Mặt trận”, ngày 10-3-1954

MỘT CÁCH DIỄN ĐẠT ĐƠN GIẢN, DỄ HIỂU CỦA BÁC HỒ VỀ NIỀM TIN VÀO THẮNG LỢI CỦA TA Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

Vào một ngày tháng 3, khi chiến dịch Điện Biên Phủ mới mở màn chưa được bao lâu, Bác Hồ đã tin tưởng vào chiến thắng của quân ta. Trong buổi gặp mặt nhà báo Ôxtrâylia, Uynphrít Bócset, với phong độ riêng biệt của mình, Bác Hồ đã lật ngược chiếc mũ đang cầm trên tay lên rồi nói:

- Đây là Điện Biên Phủ.

Bác đưa tay chạy quanh vành mũ:

- Núi ở đây và chúng tôi cũng ở đây.

Bác nắm tay lại, nhấn mạnh vào lòng mũ, rồi nói tiếp:

- Còn đây là quân Pháp. Họ không thoát khỏi chỗ này được! Có lẽ thời gian còn dài nhưng họ không thể thoát khỏi.

Với cách diễn đạt ấy, Bác Hồ đã khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ và đã nhìn thấy trước là địch không còn đường thoát.

LỰC LƯỢNG TA VÀ ĐỊCH THAM GIA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ TÍNH ĐẾN TRƯỚC GIỜ NỔ SÚNG

1. Lực lượng ta: Tổng quân số 51.445 người, biên chế trong 9 trung đoàn bộ binh, 1 trung đoàn sơn pháo 75mm (15 khẩu), 2 tiểu đoàn lựu pháo 105mm (24 khẩu), 4 đại đội súng cối 120mm (16 khẩu), 1 trung đoàn cao xạ 37mm (24 khẩu), 2 tiểu đoàn công binh, 628 ô tô tải, 21.000 xe đạp thồ và 251.500 dân công.

2. Lực lượng địch: Tổng quân số 11.800 tên gồm 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, 2 tiểu đoàn pháo 105mm, 1 tiểu đoàn công binh, 2 tiểu đoàn súng cối 120mm (20 khẩu), 1 đại đội pháo 155mm (4 khẩu), 1 đại đội xe tăng 18 tấn (10 chiếc). Máy bay địch thường có 7 khu trục, 5 trinh sát, 4 vận tải và 1 trực thăng. Ngoài ra còn được 2/3 trong tổng số 227 chiếc máy bay ném bom và tiêm kích, 101 máy bay vận tải trên toàn Đông Dương yểm trợ.

Toàn bộ quân địch đóng ở Điện Biên Phủ được tổ chức thành một tập đoàn cứ điểm mạnh chưa từng có trên chiến trường Đông Dương cho đến lúc bấy giờ và chia thành 3 “phân khu”, mỗi phân khu gồm một số “trung tâm đề kháng”.

- “Phân khu Bắc” gồm 2 trung tâm đề kháng: bản Kéo và đồi Độc Lập.

- “Phân khu Giữa” gồm 5 trung tâm đề kháng.

- “Phân khu Nam” còn gọi là phân khu Hồng Cúm.

NHIỀU ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG ĐI ĐÓN ĐỐC CÔNG TÁC CHI VIỆN CHO ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trung ương Đảng nhận định vấn đề cung cấp sẽ có ảnh hưởng đặc biệt quan trọng tới cuộc chiến đấu của bộ đội tại mặt trận Điện Biên Phủ, nên quyết định động viên lực lượng toàn Đảng và toàn dân bảo đảm mọi nhu cầu của chiến dịch.

Bộ Chính trị cử nhiều đồng chí ủy viên Trung ương Đảng đi các khu, các tỉnh đón đốc công tác chi viện tiền tuyến. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị; đồng chí Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng được Trung ương phái đi Liên khu Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4. Đồng chí Nguyễn Văn Trân lên tiền tuyến trực tiếp chỉ đạo ủy ban chi viện tiền tuyến. Các bí thư liên khu ủy nhận chỉ thị của Trung ương phải tự mình trực tiếp chỉ đạo công tác huy động nhân lực, vật lực tại địa phương để phục vụ mặt trận. Đồng chí Hoàng Anh được Trung ương điều từ Nghệ An ra tăng cường chỉ đạo Thanh Hoá, vừa thóc và kho nhân lực lớn nhất vùng tự do.

BỘ TRƯỞNG, THỨ TRƯỞNG CŨNG RA MẶT TRẬN TRỰC TIẾP CỨU CHỮA THƯƠNG BINH

Quân y chiến dịch đã sử dụng toàn bộ 7 đội điều trị của Cục Quân y và 4 đội điều trị của 4 đại đoàn, 5 đội điều trị của chiến dịch được tổ chức thành bệnh viện mặt trận, trong đó 2 đội điều trị của hậu cần hoả tuyến được tổ chức thành bệnh viện chuyên điều trị thương binh nặng và bệnh viện chuyên điều trị bệnh binh.

Hậu phương đã tăng cường cho mặt trận nhiều lực lượng kỹ thuật phương tiện. Chính phủ điều động các giáo sư và sinh viên Trường Đại học Y khoa đi phục vụ chiến dịch. Các thầy thuốc nổi tiếng như bác sĩ Vũ Đình Tụng - Bộ trưởng Bộ Y tế - Thương binh, bác sĩ Tôn Thất Tùng - Thứ trưởng Bộ Y tế cũng ra tiền tuyến trực tiếp cứu chữa thương binh ở các bệnh viện mặt trận. Vì vậy trong quá trình chiến dịch hơn 8.000 thương binh đã được cứu chữa, điều

trị kịp thời, trong đó hơn 3.000 thương binh, bệnh binh phải điều trị dài ngày và được chuyển về các bệnh viện hậu phương. Tiền phương Tổng cục Cung cấp đã thành lập ban chuyển thương, tổ chức một tuyến chuyển thương cơ giới gồm 9 trạm nghỉ dọc đường và “mỗi xe ô tô là một bệnh xá lưu động”. Một tuyến chuyển thương bằng cáng bộ với 22 trạm và “mỗi tổ cáng là một gia đình thương yêu”.

Ngoài việc cứu chữa, điều trị cho thương bệnh binh ta, quân y chiến dịch còn tổ chức cứu chữa cho 1.487 sĩ quan, binh lính địch bị thương, bị bắt làm tù binh.

Bảo đảm hậu cần của ta cho chiến dịch Điện Biên Phủ

Trong 210 ngày (từ tháng 11-1953 đến tháng 7-1954) lực lượng và bảo đảm hậu cần của ta phục vụ cho chiến dịch Điện Biên Phủ như sau:

- Quân số hậu cần chiến dịch: 3.168 người, phân bố trong 7 đội điều trị, 1 đội vận tải ô tô 446 xe, Binh trạm 18 và trạm điều chỉnh giao thông, kho quân nhu, quân khí.

- Lực lượng tăng cường có: 4 tiểu đoàn công binh sửa đường, 2 đại đội thông tin, 2 tiểu đoàn 37mm (24 khẩu) và đại đội 12,7mm.

- Lực lượng dân công: 261.453 người, với 3 triệu ngày công, 20.911 xe đạp thồ, 11.800 bè mảng, 500 ngựa thồ.

- Lương thực, thực phẩm cung cấp trong chiến dịch:

- + 25.056 tấn gạo (trong đó Việt Bắc: 5.229 tấn, Liên khu 3: 1.464 tấn, Liên khu 4: 9.052 tấn, Tây Bắc: 7.311 tấn, khu vực Nam Hu và Thượng Lào: 2.000 tấn).

- + 907 tấn thịt (Việt Bắc: 454 tấn, Liên khu 3: 64 tấn, Tây Bắc: 389 tấn).

- + 917 tấn các loại thực phẩm khác.

- + 1.860 lít dầu ăn và 280kg mỡ.

- + 71 tấn quân trang.

- + 1.783 tấn xăng dầu.

- + 55 tấn thuốc và dụng cụ quân y.

- Điều trị cho: 10.130 thương binh và bệnh binh (chưa kể số thương bệnh binh của địch).

- Về vũ khí - đạn dược:
 - + 1.285.000 (950.000) viên đạn trung liên.
 - + 907.000 (840.000) viên đạn tiểu liên.
 - + 4.150 (4.000) viên đạn ĐKZ 57mm.
 - + 4.000 (530) viên đạn ĐKZ 75mm
 - + 1.820 (1.800) viên đạn BZK 90mm.
 - + 21.800 (23.320) viên đạn cối 60mm
 - + 35.993 (37.300) viên đạn cối 81mm và 82mm
 - + 4.360 (3.000) viên đạn cối 120mm
 - + 3.574 (4.700) viên đạn pháo 75mm
 - + 15.118 (16.600) viên đạn pháo 105mm
 - + 40.000 (31.750) viên đạn cao xạ 37mm
 - + 706.600 (512.000) viên đạn cao xạ 12,7mm
 - + 96.480 (86.080) quả lựu đạn.
 - + 27,5 (25) tấn thuốc nổ.
 - + 4.950 (4.700) chiếc cuốc.
 - + 8.700 (7.800) chiếc xẻng.
 - + 2.920 (2.900) con dao.

(Số liệu trong ngoặc là số lượng tiêu thụ thực tế).

- Tổng khối lượng cung cấp cho chiến dịch: 30.759 tấn, trong đó tiêu thụ hết 19.989 tấn.

- Khối lượng vận chuyển trong chiến dịch Điện Biên Phủ là 4.450.000 tấn/km, gấp 36 lần khối lượng vận chuyển trong chiến dịch Biên Giới.

- Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội, dân công, thanh niên xung phong đã làm mới 89km và sửa chữa, củng cố 500km đường, mở 5 tuyến đường kéo pháo vào trận địa.

Đó là những kỳ công của ta bảo đảm cho chiến dịch thắng lợi.

HỘI ĐỒNG CUNG CẤP MẶT TRẬN VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, riêng Hội đồng cung cấp mặt trận đã huy động cho chiến dịch: 628 xe ô tô, 20.000 xe đạp thồ, 11.800 thuyền mảng, canô, 5.000 ngựa và 261.500 dân công. Cung cấp cho bộ đội 27.420 tấn hàng quân nhu, 55 tấn hàng quân y, 1.450 tấn hàng quân khí và 1.854 tấn hàng các loại khác, cứu chữa 10.130 thương, bệnh binh.

ĐÓNG GÓP CỦA QUÂN VÀ DÂN TÂY BẮC TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đồng bào các dân tộc Tây Bắc thực hiện chủ trương “Hậu cần tại chỗ” đã đóng góp được 7.311 tấn gạo, chiếm 43% số gạo sử dụng tại mặt trận.

Trong số 26 vạn dân công phục vụ chiến dịch, 8 vạn 7 ngàn người là đồng bào các dân tộc ít người, mà một bộ phận là đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Đặc biệt, có cụ già 70 tuổi vẫn đi dân công Điện Biên. Tại đây, cụ cùng với nhiều người khác chăm sóc một đội phẫu có 230 thương binh (Theo Tài liệu Tổng kết của Ban chấp hành Đảng bộ Lai Châu).

Tính riêng nhân dân tỉnh Lai Châu đã đóng góp được 2.666 tấn gạo, vượt mức trên giao 64 tấn; 226 tấn thịt, vượt mức 43 tấn; 112 tấn rau xanh. Về sức người, tỉnh đã huy động được 16.972 dân công, với tổng số công lao động là 517.700 công, 348 con ngựa thồ; 38 thuyền, mảng để vận chuyển trên sông, góp được 25.000 cây gỗ để chống lầy và làm hầm cho pháo (Theo Tài liệu Tổng kết của Ban chấp hành Đảng bộ Lai Châu).

Là nơi trực tiếp với mặt trận, nhân dân Điện Biên Phủ cũng đóng góp được 555 tấn gạo, 36 tấn thịt, 104 tấn rau xanh và 38.000 ngày công. Chị em phụ nữ ở đây còn tham gia vận động

binh lính địch. Ngày 17-3-1954 hai đại đội ngụy binh người Thái đã quay về xin gia nhập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Dân quân du kích và thanh niên các dân tộc Tây Bắc còn phối hợp chặt chẽ với Trung đoàn 9, Đại đoàn 304 làm nhiệm vụ tiêu diệt khu vực xung quanh Điện Biên Phủ, lúc địch định tháo chạy. Cũng chính những anh em này làm nòng cốt cho toàn dân Tây Bắc vây bắt giặc Pháp.

THANH HOÁ - HẬU PHƯƠNG LỚN

Bằng những đóng góp to lớn về sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Thanh Hoá đã thật sự là một hậu phương lớn: mở thông đường 41 lên Điện Biên, cung cấp lương thực vượt mức trên giao: 1.300 con bò, 2.000 con lợn, 250.000 quả trứng, 150 tấn đậu các loại, 450 tấn cá khô, 20.000 lọ nước mắm kem, hàng trăm tấn rau. Toàn tỉnh huy động 102.254 ngày công dài hạn, 76.670 ngày công ngắn hạn, huy động 1.061.593 lượt dân công, trên 27 triệu ngày công cùng với 11.000 xe đạp thồ, 1.300 thuyền ván, thuyền nan, 42 ngựa thồ, 31 xe ô tô.

Do những đóng góp trên Bác Hồ đã gửi thư khen ngợi đối với nhân dân Thanh Hoá.

BÁO QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN XUẤT BẢN TẠI MẶT TRẬN

Có thể khẳng định, trong lịch sử báo chí Việt Nam, đây là trường hợp duy nhất: cả toà soạn báo hoàn chỉnh đi theo Bộ Chỉ huy chiến dịch ra mặt trận, xuất bản tại mặt trận. Nói là hoàn chỉnh vì toà soạn gồm đủ bộ biên tập, người phụ trách thư ký toà soạn, phóng viên, họa sĩ, cùng một đội ngũ cộng tác viên khá hùng hậu, do có nhiều nhà văn, nhà báo khác cùng ra trận, lại còn cả

nhà in với máy in (chữ chì, xếp khuôn) và bản in đá cùng một trung đội phát hành báo.

Tại mặt trận, tờ Quân đội nhân dân ra số đầu tiên ngày 28-12-1953 đánh số 116 cùng với số ra ở hậu phương nhưng có in thêm tiêu đề: Xuất bản tại mặt trận. Tờ báo cuối cùng xuất bản tại mặt trận là tờ số 148 ra ngày 16-5-1954, khi đại bộ phận các đơn vị đang hành quân về hậu phương, chỉ còn một bộ phận nhỏ ở lại thu dọn chiến trường và phục vụ việc trao trả thương binh địch cho đối phương.

Trong những ngày khói lửa ác liệt của chiến tranh tại Điện Biên, báo Quân đội nhân dân xuất bản tại mặt trận đã phản ánh kịp thời, “nóng giòn” mọi tin tức chiến sự, thấm đượm tinh thần anh hùng của chiến sĩ và dân công mặt trận, đượm tình nghĩa của hậu phương, xứng đáng là một binh chủng dùng bút, dùng lời động viên ta, tiến công địch, góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ.

Tất cả các số báo Quân đội nhân dân xuất bản tại mặt trận hiện vẫn còn được lưu giữ đầy đủ tại Thư viện Quân đội và thường xuyên được đưa ra phục vụ bạn đọc, nhất là trong dịp kỷ niệm hàng năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

16 ANH HÙNG ĐÃ THAM GIA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Sau 55 ngày đêm chiến đấu gay go, ác liệt, quân và dân ta đã giành toàn thắng trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Trong cuộc chiến đấu này, nhiều tấm gương tiêu biểu nói lên phẩm chất cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, trong số đó có 16 tấm gương tiêu biểu nhất, lập công xuất sắc nhất tại Điện Biên Phủ, được Đảng, Nhà nước ta tặng danh hiệu Anh hùng:

1. Phan Đình Giót thuộc Đại đoàn 312, sinh năm 1922, quê ở Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Anh đã lấy thân mình lấp lỗ châu mai, dập tắt hoả điểm địch, tạo điều kiện cho đồng đội xung phong tiêu diệt cụm cứ điểm phòng ngự kiên cố vào loại bậc nhất của địch tại Điện Biên Phủ. Tháng 8-1955, anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Tô Vĩnh Diện, sinh năm 1924 quê ở xã Nông Trường, Nông Công, Thanh Hoá, là tiểu đội trưởng pháo cao xạ Trung đoàn 367, trên đường kéo pháo ra, dây kéo pháo bị đạn địch bắn đứt. Pháo có khả năng lăn xuống vực. Tô Vĩnh Diện lao vào lấy thân mình chèn pháo. Bị lực cản bất ngờ pháo xoay ngang, càng đâm vào vách núi. Tô Vĩnh Diện đã hy sinh. Tháng 8-1955 anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Trần Can, sinh năm 1931, quê xã Sơn Thành, Yên Thành, Nghệ An, đại đội pháo thuộc Đại đoàn 312. Trong chiến dịch Tây Bắc, anh đã chiến đấu dũng cảm, lập công xuất sắc. Đặc biệt, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, anh vừa tiêu diệt nhiều sinh lực địch, vừa chỉ huy đơn vị chiến đấu, giữ vững trận địa. Bị thương nhiều lần không rời trận địa. Trần Can đã anh dũng hi sinh ngày 6-5-1954. Tháng 5-1956, anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

4. Phùng Văn Khầu, sinh năm 1930, người dân tộc Nùng, quê ở xã Đức Hùng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, chiến sĩ pháo binh và sau đó là trung đội trưởng pháo binh thuộc Trung đoàn pháo binh 675, Đại đoàn 351. Anh đã tham gia 7 chiến dịch lớn, đánh hàng chục trận. Chiến dịch nào, trận nào anh cũng chiến đấu dũng cảm, mưu trí, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, khẩu đội của Phùng Văn Khầu làm nhiệm vụ bắn phá đồi E, anh đã chỉ huy khẩu đội bắn 22 phát đạn đều trúng mục tiêu. Tổng cộng, chỉ với một khẩu sơn pháo 75mm phòng ngự ở đồi E, anh đã phá huỷ 5 khẩu pháo 105mm, 6 đại liên, 1 lô cốt, 1 kho đạn, diệt hàng trăm tên địch, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện cho bộ binh chiến đấu thắng lợi. Tháng 8-1955, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

5. Nguyễn Văn Ty, sinh năm 1931, quê ở xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, khi được tuyên dương anh hùng là đại đội trưởng bộ binh thuộc Trung đoàn 88, Đại đoàn 308. Trong trận đánh đồi Độc lập (chiến dịch Điện Biên Phủ) anh phụ trách tiểu đội đánh bọc phá, đánh liên tục 28 quả bọc phá, phá tan 7 lớp rào. Mặc dù bị thương khá nặng anh vẫn tiếp tục chỉ huy tiểu đội phá bung nốt hàng rào cuối cùng, mở thông cửa cho xung kích xông vào diệt gọn vị trí địch. Tháng 8-1955, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

6. Phan Tư, sinh năm 1931, dân tộc Kinh, quê ở xã Thọ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, khi được tuyên dương anh hùng là đại đội trưởng công binh thuộc Đoàn 555, Cục Công binh. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, anh cùng trung đội đã khắc phục mọi khó khăn gian khổ, nước chảy xiết, trời mùa đông rét buốt, phá được hơn 30 thác trên sông, bảo đảm đúng thời gian quy định, thông luồng cho thuyền bè chở vũ khí, đạn dược, nhu yếu phẩm phục vụ chiến dịch được dễ dàng và an toàn. Trong bất cứ nhiệm vụ nào anh đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tháng 8-1955, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

7. Lộc Văn Trọng, sinh năm 1905, dân tộc Tày, quê ở xã Chí Thảo, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng, khi được tuyên dương anh hùng là trung đội phó lái xe thuộc Cục Vận tải, Tổng cục Hậu cần. Trong các nhiệm vụ vận chuyển phục vụ chiến dịch Tây Bắc và Điện Biên Phủ anh luôn tổ chức và dẫn đầu đơn vị vượt qua những đoạn đường gay go nguy hiểm, dũng cảm cứu hàng, cứu xe, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, được đồng đội rất tin yêu. Tháng 8-1955, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

8. Chu Văn Mùi, sinh năm 1929, dân tộc Kinh, quê ở xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, khi được tuyên dương anh hùng là trung đội trưởng thông tin vô tuyến điện thuộc Trung đoàn 102, Đại đoàn 308. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ anh phụ trách máy vô tuyến điện, phối hợp với đơn vị bạn chiến đấu phòng ngự trên đồi A1 và đồi 311B. Trong điều kiện bom đạn địch vô cùng ác liệt, anh đã thể hiện rõ tinh thần ngoan cường dũng cảm, kiên quyết bám trận địa, giữ vững liên lạc với sở chỉ huy và điều khiển cho pháo ta bắn chính xác, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bẻ gãy nhiều đợt phản kích của chúng, góp phần tích cực phục vụ cho việc chỉ huy chiến đấu thắng lợi. Tháng 8-1955, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

9. Bùi Đình Cư, sinh năm 1927, dân tộc Kinh, quê ở xã Việt Tiến, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, khi được tuyên dương anh hùng là trung đội trưởng pháo binh thuộc Trung đoàn 675, Đại đoàn 351. Trong trận đánh đồn Him Lam mở màn cho chiến dịch Điện Biên Phủ, anh đã dũng cảm động viên đồng đội tháo rời từng bộ phận pháo, vượt dưới làn bom đạn ác liệt của địch vào chiếm lĩnh trận địa rồi bình tĩnh bắn liên tục hơn 30 quả pháo, đánh sập lô cốt, chi viện đặc lực cho bộ binh, góp phần cùng đơn vị bạn tiêu

diệt toàn bộ vị trí quan trọng này. Tháng 8-1955, anh được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

10. Nguyễn Văn Thuần, sinh năm 1916, dân tộc Kinh, quê ở xã Cộng Hoà, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, khi được tuyên dương anh hùng là trung đoàn phó bộ binh, Trung đoàn 209, Đại đoàn 312. Từ ngày nhập ngũ (9-1945) đến tháng 7-1954, anh đã tham gia chiến đấu 30 trận, chỉ huy đơn vị diệt gần 1.000 địch, bắt sống trăm tên, tự tay anh đã tiêu diệt gần 200 tên, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, anh chỉ huy đơn vị chiến đấu tại đồi E. Đặc điểm chiến đấu của anh là: dũng cảm, táo bạo, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ, chỉ huy linh hoạt, bình tĩnh, mưu trí, trong hoàn cảnh nào cũng dẫn đầu đơn vị vượt qua. Tháng 8-1955, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

11. Dương Quảng Châu, sinh năm 1929, dân tộc Kinh, quê ở xã Quảng Châu, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, khi được tuyên dương anh hùng là trung đội phó trinh sát, Trung đoàn 36, Đại đoàn 308. Trong thời gian chuẩn bị chiến trường Điện Biên Phủ, có lần anh đã một mình bình tĩnh, mưu trí, dùng kế nghi binh bắt được 22 tên địch, thu 8 súng. Ngày hôm sau anh còn chỉ huy tổ lòng bắt được 10 tên nữa. Bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ, trong một trận đánh địch phản kích, mặc dù bị thương gãy chân, nằm tại chỗ anh vẫn bình tĩnh giao nhiệm vụ cho tổ và đồng viên anh em quyết tâm chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tháng 5-1956, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

12. Đặng Đình Hồ, sinh năm 1923, dân tộc Kinh, quê ở xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, khi được tuyên dương là tiểu đoàn phó bộ binh, Đại đoàn 304. Trong trận đánh địch ở đồi C của chiến dịch Điện Biên Phủ anh phụ trách trung đội phó trung đội dũng sĩ, mặc dù bị thương nhưng vẫn kiên quyết ở lại chỉ huy đơn vị đánh bộc phá mở cửa cho đơn vị bạn tiêu diệt sở chỉ huy địch. Tháng 5-1956, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

13. Trần Đình Hùng, sinh năm 1931, dân tộc Kinh, quê ở xã Cảnh Thuy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, khi được tuyên dương anh hùng là trung đội trưởng pháo ĐKZ, Trung đoàn 36, Đại đoàn 308. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, khẩu đội của anh làm nhiệm vụ phòng ngự đồi 106. Mặc dù chỉ có một tiểu đội bộ

binh gồm 20 người cùng một khẩu ĐKZ nhưng đã đánh bại nhiều đợt tấn công của một tiểu đoàn địch, bảo vệ vững chắc trận địa. Riêng khẩu đội ĐKZ do anh chỉ huy đã diệt tại chỗ 40 tên địch, phá huỷ một súng cối 81mm. Tháng 5-1956, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

14. Đinh Văn Mẫu, sinh năm 1922, dân tộc Mường, quê ở xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, khi được tuyên dương anh hùng là tiểu đội trưởng nuôi quân, thuộc Trung đoàn 209, Đại đoàn 312. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đơn vị anh phòng ngự trên các đồi C1, D1, D2. Mỗi ngày đi về nhiều lần trên chặng đường dài gần 3km luôn bị địch đánh phá ác liệt, nhưng anh vẫn bảo đảm đưa cơm đến tận tay từng chiến sĩ ngoài trận địa, góp phần vào chiến thắng chung của đơn vị. Trong mọi điều kiện phục vụ chiến đấu anh luôn có tinh thần sáng tạo, khắc phục khó khăn, cải thiện bữa ăn cho đơn vị, thực hiện khẩu hiệu “ăn no đánh thắng”. Tháng 5-1956, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

15. Đặng Đức Song, sinh năm 1934, dân tộc Kinh, quê ở xã Cộng Hoà, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, khi được tuyên dương anh hùng là trung đội trưởng bộ binh Đại đội 5, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 98, Đại đoàn 316. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, anh tham gia các trận đánh: phòng ngự Đồi Xanh, chiến đấu trên đồi C1, đồi Mâm Xôi. Trong những trận chiến đấu ác liệt, giành giật từng tấc đất với địch, kể cả khi lực lượng địch mạnh hơn ta gấp nhiều lần, anh vẫn dũng cảm chiến đấu lập công xuất sắc, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giữ vững trận địa. Tháng 5-1956, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

16. Lưu Viết Thoảng, sinh năm 1926, dân tộc Kinh, quê ở xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, khi được tuyên dương anh hùng là chính trị viên phó đại đội thuộc Đoàn 151 Cục Công binh. Tháng 4-1954, để mở đầu đợt tổng công kích tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, anh được giao nhiệm vụ phụ trách một tổ đào đường hầm vào đồi A1. Trong suốt 16 ngày đêm, anh cùng đồng đội dũng cảm, kiên trì đào 43m đường hầm, đưa hơn 900kg bộc phá vào đặt, đánh sập cả hệ thống hầm ngầm và lô cốt địch, làm tê liệt sức đề kháng của chúng, tạo điều kiện cho bộ binh tiêu diệt vị trí quan trọng này ngày 6-5-1954. Tháng 5-1956, anh được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

*

* *

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ngoài 16 cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang, Đảng và Nhà nước ta còn tặng cho đơn vị và cá nhân số huân chương gồm:

10 Huân chương Quân công hạng Nhì

117 Huân chương Quân công hạng Ba

243 Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất

499 Huân chương Chiến sĩ hạng Nhì

2.129 Huân chương Chiến sĩ hạng Ba

HỘI NGHỊ GIÒNEVƠ VỀ ĐÔNG DƯƠNG

Theo quyết nghị của Hội nghị Béclin (2-1954), sau khi bàn về vấn đề Triều Tiên, ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơnevơ bắt đầu thảo luận vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương. Phái đoàn Chính phủ ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn, bước vào bàn hội nghị với tư thế của một dân tộc chiến thắng.

Ngày 21-7-1954, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương kết thúc. Hội nghị công bố Tuyên ngôn chính trị và Hiệp định đình chiến ở Đông Dương, thừa nhận tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia; quy định quân đội nước ngoài phải rút khỏi Đông Dương và ở mỗi nước Đông Dương sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước.

Phái đoàn Mỹ không chịu ký vào bản Tuyên bố chung của Hội nghị hòng dễ bề thực hiện những âm mưu phá hoại, nhưng cuối cùng phải ra tuyên bố riêng cam kết tôn trọng Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương.

BỨC TRANH ĐIỆN BIÊN PHỦ ẨM ĐẠM Ở HỘI NGHỊ GIONEVƠ

Một ngày sau khi Điện Biên Phủ thất thủ, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương khai mạc. Phái đoàn Pháp do Bộ trưởng Ngoại giao Bidôn dẫn đầu ăn mặc toàn đồ đen, comlê đen, cà vạt đen, bộ mặt buồn rầu. Tất cả các cơ quan đại diện của Pháp và nơi ở của phái đoàn Pháp ở Giơnevơ đều treo cờ rủ.

TỪ 1945 ĐẾN 1954, TẠI VIỆT NAM BẢY TƯỚNG PHÁP BỊ “VỀ VƯỜN”

* Tháng 11-1945, thực dân Pháp vạch ra kế hoạch quân sự “trở lại miền Bắc Việt Nam”. Người chỉ huy thực hiện kế hoạch là Lơcléc, Tổng Tư lệnh các lực lượng viễn chinh Pháp ở Đông Dương.

- Sau hai tháng độ sức với ta, ngày 13-2-1946, Lơcléc đã phải cấp báo về Pháp rằng: “Người Việt Nam nhượng bộ, nếu ta (Pháp) thoả mãn vấn đề độc lập của họ”.

Chính phủ Pháp phải thay Lơcléc.

* Tháng 7-1946, tướng Valuy lên thay Lơcléc, tuyên bố: “Sẽ làm chủ tình hình trong vòng ba tháng”. Nhưng 9 tháng sau, ngày 1-4-1947, Valuy thú nhận: ...“Việt Minh còn những khả năng đánh vào các đường giao thông vận chuyển của quân Pháp”. Valuy còn yêu cầu Chính phủ Pháp “cử người khác thay mình”.

Tháng 4-1947, Xalăng thay Valuy.

* Trận đầu tiên của Xalăng là “hành quân đại quy mô” vào các căn cứ đầu não của ta ở Việt Bắc, tháng 10-1947. Cuộc tiến công bị đập nát.

Hồi đó, ở Pari, một số nhân vật cao cấp trong Chính phủ Pháp công kích Xalăng là “hao phí binh lính, tiền của mà không ổn định được tình hình”. Do đó, Xalăng bị triệu về nước, tướng Bledô thay.

* Cùng lúc Đại tướng Bledô và một số sĩ quan cao cấp Pháp sang Việt Nam, Chính phủ Pháp tăng viện cho Đông Dương 8 tiểu đoàn lính lê dương. Song tình hình vẫn tiếp tục xấu đi đối với Pháp.

- Ngày 25-7-1948, ta tấn công đồn Phủ Thông trên đường Cao Bằng đi Bắc Cạn và chặn đánh quân tiếp viện. Trận này làm chấn động nước Pháp. Nội bộ bọn cầm đầu lực lượng viễn chinh Pháp ở Đông Dương lục đục. Ngày 10-9-1949, Bledô bị gọi về nước. Tướng 4 sao Các-păng-giê thay.

* Các-păng-giê sang Đông Dương cùng với việc Mỹ đã đồng ý một khoản viện trợ quan trọng cho Pháp. Được thêm vũ khí, thêm quân, Các-păng-giê đang chuẩn bị đánh vào vùng đồng bằng của ta, thì ta mở chiến dịch biên giới. Hai binh đoàn Lơ Pagiơ và Sác-tông bị diệt. Ngày 20-10-1950, Các-păng-giê phải cho rút hệ thống đồn bốt từ Cao Bằng qua Đông Khê, Thất Khê, Na Sầm đến Lạng Sơn. Cuối cùng Các-păng-giê bị Chính phủ Pháp phê là “bắt tài bất lực” và phải nhường chỗ cho tướng 5 sao Đờ-lát-đờ Tát-xinhi.

* Đến Hà Nội ngày 19-12-1950, Đờ-lát-đờ Tát-xinhi đã hạ lệnh cho các tướng chỉ huy ở Đông Dương là tuyệt đối không được bỏ mất một đồn bốt nào, một tấc đất nào cho Việt Minh.

Chiến thuật Đờ-lát cho lập vành đai phòng thủ bằng “boong-ke” bị ta đập nát từ đầu. Ngày 19-12-1951, Đờ-lát-đờ Tát-xinhi bị gọi về nước.

* Tướng thực dân tài ba lỗi lạc nhất của Pháp Nava sang thay. Kế hoạch của Nava là “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Y ra lệnh trong 18 tháng phải thanh toán xong cuộc chiến tranh. Nava cho xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất, lấy đó làm khâu chính của kế hoạch này.

Tháng 12-1953, ta mở chiến dịch Tây Bắc, giải phóng Lai Châu. Kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản. Điện Biên Phủ nằm trong thế bị bao vây.

Ngày 13-3-1954, ta mở cuộc tấn công vào Điện Biên Phủ. Sau 55 ngày đêm chiến đấu kiên cường, chiều 7-5-1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Nava, viên Tổng Tư lệnh thứ bảy của lực lượng viễn chinh Pháp ở Đông Dương, bị thất bại thảm hại.

*
* *

NÓI MÀ NGHE
QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

20 tháng 11 năm cũ
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất
Xe tăng, súng lớn đầy chồng chất
Chúng khoe rằng: “Kế hoạch Nava”,
Thật là mạnh dạn và tài hoa
Phen này Việt Minh phải biết tay
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay!
Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tâng bốc Nava tới

*
* *

Bên ta thì :

Bộ đội, dân công quyết một lòng
Xẻ non, đắp suối, vượt qua sông
Khắc phục khó khăn và hiểm trở
Đánh cho giặc tan mới hả dạ
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày
Không quản gian khổ và đắng cay,
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.

*
* *

13 tháng 3 ta tấn công
Giặc còn ở trong giấc mơ nông:
“Mình có thầy Mỹ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp
Lại có Nava cùng Cônhi
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy
Chúng mình chuyển này nhất định thắng
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng”.

*

* *

Hơn 50 ngày, ta đánh đồn
Ta chiếm một đồn, lại một đồn,
Quân giặc chống cự tuy rất hăng
Quân ta anh dũng ít ai bằng.
Nava, Cônhi đều méo mặt
Quân giặc tan hoang, ta vây chặt,
Giặc kéo từng loạt ra hàng ta.
Quân ta vui hát “khải hoàn ca”
13 quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nhốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây,
Đều làm tù binh, hoặc bỏ thầy.

*

* *

Thế là quân ta đã toàn thắng
Toàn thắng là vì rất cố gắng
Chiến sĩ viết thư dâng Cụ Hồ:
“Xin Bác vui lòng mà nhận cho:
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,

Chúng cháu cố gắng đã sắm được”.

C.B.

(Báo Nhân dân số 184, ngày 12-5-1954)

HOAN HÔ CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN

Tin về nửa đêm

Hoả tốc hoả tốc

Ngựa bay lên dốc

Đuốc chạy sáng rừng

Chuông reo tin mừng

Loa kêu tưng cò

Làng bản đỏ đèn đỏ lửa...

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên

Hoan hô đồng chí Võ Nguyên Giáp

Sét đánh ngày đêm xuống đầu giặc Pháp!

Vinh quang Tổ quốc chúng ta

Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà!

Vinh quang Hồ Chí Minh, cha của chúng ta ngàn năm
sống mãi,

Quyết chiến quyết thắng, cờ đỏ sao vàng vĩ đại!

Kháng chiến ba ngàn ngày

Không đêm nào vui bằng đêm nay

Đêm lịch sử, Điện Biên sáng rực

Trên đất nước, như huân chương trên ngực

Dân tộc ta, dân tộc anh hùng!

Điện Biên với với nghìn trùng

Mà lòng bốn biển nhịp cùng lòng ta

Đêm nay bè bạn gần xa
Tin về chắc cũng chan hoà vui chung.

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Chiến sĩ anh hùng
Đầu nung lửa sắt
Năm mươi sáu ngày đêm, khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm,
cơm vắt

Máu trộn bùn non
Gan không núng
Chí không mòn!
Những đồng chí, thân chôn làm giá súng
Đầu bịt lỗ châu mai
Băng mình qua núi thép gai
ào ào vũ bão,
Những đồng chí chèn lưng cứu pháo
Nát thân, nhắm mắt, còn ôm.
Những bàn tay xẻ núi, lăn bom
Nhất định mở đường cho xe ta lên chiến trường tiếp viện.

Và những chị, những anh, ngày đêm ra tiền tuyến
Mấy tầng mây, gió lớn mưa to
Dốc Pha Đin, chị gánh anh thô
Đèo Lũng Lô, anh hò chị hát
Dù bom đạn, xương tan thịt nát
Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh.
Hỡi các chị, các anh
Trên chiến trường ngã xuống!
Máu của anh chị, của chúng ta, không uổng:
Sẽ xanh tươi đồng ruộng Việt Nam

Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam
Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng.
Lũ chúng nó phải hàng, phải chết,
Quyết trận này quét sạch Điện Biên!
Quân giặc điên
Chúng bay chui xuống đất
Chúng bay chạy đằng trời?
Trời không của chúng bay
Đạn ta rào lưới sắt!
Đất không của chúng bay
Đai thép ta thắt chặt!
Của ta, trời đất, đêm ngày
Núi kia, đồi nọ, sông này của ta!
Chúng bay chỉ một đường ra:
Một là tử địa hai là tù binh.
Hạ súng xuống, rừng mình run rẩy
Nghe pháo ta lừng lẫy thét gầm!

Nghe trưa nay, tháng năm mồng bảy
Trên đầu bay, thác lửa hờn căm!
Trông: bốn mặt, lũy hào sập đổ
Tướng quân bay lơ nhố cờ hàng
Trông: chúng ta cờ đỏ sao vàng
Rực trời đất Điện Biên toàn thắng!
Hoan hô chiến sĩ Điện Biên!
Tiếng reo núi vọng sông rền
Đêm nay chắc cũng về bên Bác Hồ
Bác đang cúi xuống bản đồ
Chắc là nghe tiếng quân hò quân reo...

Từ khi vượt núi qua đèo
Ta đi, Bác vẫn nhìn theo từng ngày
Tin về mừng thọ đêm nay
Chắc vui lòng Bác, giờ này đợi trông.
Đồng chí Phạm Văn Đồng
ở bên đó, chắc đêm nay không ngủ
Tin đây Anh, Điện Biên Phủ hoàn thành.
Ngày mai, vào cuộc đấu tranh
Nhìn xuống mặt bọn Bi-đôn, Smit*
Anh sẽ nói : “Thực dân, phát xít
Đã tàn rồi!
Tổ quốc chúng tôi
Muốn độc lập, hoà bình trở lại
Không muốn lửa bom đổ xuống đầu con cái
Nước chúng tôi và nước các anh.
Nếu còn say máu chiến tranh
ở Việt Nam, các anh nên nhớ
Tre đã thành chông, sông là sông lửa.
Và trận thắng Điện Biên
Cũng mới là bài học đầu tiên!”

5- 1954
Tố Hữu

* *Bi-đôn (Bidault): Ngoại trưởng Pháp.*

Smit (Smith): Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ.

III. CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TA TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đơn vị đầu tiên được nhận cờ thưởng luân lưu “Quyết chiến quyết thắng”

Đơn vị công pháo là đơn vị đầu tiên trong số các đơn vị tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ được vinh dự nhận lá cờ thưởng luân lưu “Quyết chiến quyết thắng” của Hồ Chủ tịch.

“Bình đoàn ngựa sắt”

Với gần 21.000 chiếc xe đạp thồ đủ loại đi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội và dân công ta gọi đó là “bình đoàn ngựa sắt”.

Để có thể thồ được 200 - 300kg, người ta đã tấp cho xe những mảnh tre bó giữa khung và chỗ đeo hàng. Muốn lái cho dễ, khi chở hàng cồng kềnh, tay cầm lái được nối một cán tre dài hơn 1m. Muốn đẩy xe cho dễ khi hàng xếp cao, người ta nối vào cọc yên một cọc tre cao khoảng nửa mét. Thế là chiếc xe đạp đã trở thành con ngựa sắt có khả năng thồ hơn 300kg. Dọc đường muốn nghỉ, người ta dùng chiếc ghế 3 chân, đặt xuống dưới bao hàng, để xe đứng tại chỗ cho người nghỉ ngơi, hút thuốc, uống nước. Vì thế có thơ rằng:

“Khuynh khuynh một chiếc tay ngai

Đèo cao đẩy vượt, suối dài vác qua

Dù cho mưa bão phong ba

Lương thực, đạn dược đoàn ta cứ thồ”.

Tại sao có các tên gọi: Trần Đình, Chiến Thắng, Vinh Quang, Đồng Bằng

Theo lời kể của Giáo sư, Thiếu tướng Trần Xuân Thu, các chiến dịch của quân đội ta trước chiến dịch Điện Biên Phủ thường được đặt mật danh theo một logic riêng, có nơi theo danh lam thắng cảnh. ở khu vực Lai Châu - Điện Biên chiến dịch được đặt theo “họ”. Huyện Điện Biên được mang tên họ Trần (họ Trần Hưng Đạo) và thế là địa danh Điện Biên Phủ được mang tên Trần Đình. Trong suốt thời gian chuẩn bị và tiến hành chiến dịch, tiếng Trần Đình được in trong nhiều mệnh lệnh, chỉ thị của Trung ương đối với chiến dịch, được Tổng chỉ huy chiến dịch Đại tướng Võ Nguyên Giáp dùng nhiều lần qua điện thoại, được viết trong nhiều mật điện, trong nhiều bài nói chuyện của các cấp chỉ huy động viên cán bộ, chiến sĩ ta trước khi ra trận. Trần Đình còn đi vào bài hát của các chiến sĩ như bài: “Hò kéo pháo”,

“Cùng bộ binh phá tan Trần Đình...

cùng bộ binh phá tan Trần Đình...”

Khi Điện Biên Phủ toàn thắng, các đại đoàn đã tham gia chiến dịch và phối hợp với chiến dịch thì tùy theo chiến công và đặc điểm hoạt động của từng đại đoàn để được đặt tên theo những mật danh khác nhau. Chẳng hạn, đại đoàn đã mở màn chiến dịch bằng trận Him Lam và cắm lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” trên nóc hầm Đờ Cátxtơri được đặt tên là đoàn Chiến Thắng. Đại đoàn đã lùng lẫy chiến công ở Hồng Cúm được đặt là Đoàn Vinh Quang. Đại đoàn đã phối hợp chiến đấu rất có hiệu quả với mặt trận chính ở vùng địch hậu được đặt tên là Đoàn Đồng Bằng.

Tại sao lại có tên gọi 367

Cho tới trước chiến dịch Điện Biên Phủ, vũ khí phòng không “mạnh nhất” của quân ta là trọng liên 12,7mm. Đầu năm 1953, Liên Xô bắt đầu trang bị cho ta 6 tiểu đoàn pháo cao xạ 37mm. Một số cán bộ, chiến sĩ được lệnh “chuyển binh chủng” để học tập cách sử dụng pháo cao xạ của Trung Quốc là nước đã có kinh nghiệm bắn máy bay Mỹ ở Triều Tiên. Khi được hỏi sẽ dùng phiên hiệu gì để đặt tên cho binh chủng rất mới này? Đồng chí Hoàng Văn Thái đã trao đổi ý kiến với một số cán bộ của Đại đoàn 351 rồi đề nghị lên trên đặt tên cho trung đoàn pháo cao xạ đầu tiên của ta là 367. Đồng chí Hoàng Văn Thái giải thích: “Phiên hiệu này

mang truyền thống của các đơn vị đã ra đời trước, đều bắt đầu bằng con số 3. Điều lý thú là con số 367 còn nói lên vốn liếng ban đầu của ta chỉ có 6 tiểu đoàn pháo cao xạ 37mm”. Đề nghị này được cấp trên chấp nhận và ngày 1-4-1953, Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ký quyết định chính thức thành lập Trung đoàn cao xạ đầu tiên 367.

Trung đoàn 367 lúc bắt đầu bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ mới chỉ có 2 tiểu đoàn pháo cao xạ 24 khẩu pháo 37mm và 2 đại đội gồm 24 khẩu súng cao xạ 12,7mm, sau đó mới tăng thêm 1 tiểu đoàn 12 khẩu 37mm và 1 đại đội 12 khẩu súng máy 12,7mm.

Sau gần 2 tháng chiến đấu, Trung đoàn 367 đã bắn rơi 52 máy bay (trong tổng số 62 chiếc của toàn chiến dịch) gồm 9 kiểu, loại từ máy bay cường kích, tiêm kích đến trinh sát, vận tải của không quân và hải quân Pháp, do Mỹ chế tạo.

“Chuyên gia” bắn súng phóng lựu

Nguyễn Văn Mão là một chiến sĩ mới được bổ sung về Đại đội 213 (Đại đoàn 308), nhưng đã lập công ngay trận chiến đấu đầu tiên. Anh nguyên là một du kích ở xã Vĩnh Hảo, Kiến An mới được bổ sung về đơn vị chiều hôm trước thì hôm sau đã đánh trận phản kích ngay. Trong trận đó, Mão chưa được phát súng, phải làm nhiệm vụ tiếp tế đạn. Khi địch xông tới, Mão ném liền hai quả lựu đạn, góp phần đánh tan đợt phản kích lớn.

Lần thứ hai, được phát hai khẩu súng trường, Mão lại hạ liền hai tên địch. Rồi, nhặt được khẩu tiểu liên Tuyn của địch trong chiến hào ta vừa chiếm lại, anh chui vào hầm máy mò học cách bắn. Đúng lúc đó có lệnh phản xung phong, Mão đã kịp thời xông lên dùng tiểu liên quét ngã 5 tên địch. Sau hai ngày phòng ngự, Mão trở thành “chuyên gia” bắn loạt súng phóng lựu mới đoạt được của địch thả dù xuống. Được tiểu đội trưởng huấn luyện trong 5 phút, sau vài quả bắn trượt, Mão đã rót được 6 quả đạn trúng đích, diệt một ổ súng máy và một số địch đang đứng tập trung trong một ngách hào giao thông. Với thành tích trên, Nguyễn Văn Mão đã được đề bạt lên tiểu đội phó ngay tại mặt trận.

Đoạt dù chặn đường tiếp tế của địch

Để khoét sâu thêm khó khăn của địch, kịp thời bồi dưỡng lực lượng ta, Bộ Chỉ huy chiến dịch chủ trương cho các đơn vị tổ chức đoạt dù, chặn đường tiếp tế của địch. Thực hiện chủ trương này, tất cả các đại đoàn, ngoài việc bao vây, đánh lấn, bắn tỉa, còn đặt ra kế hoạch đoạt dù địch rất hào hứng sôi nổi. Các đơn vị đã đề ra phương châm thực hiện như sau:

- Lấy loại rơi gần địch trước, loại xa địch sau.
- Đoạt dù đạn trước, thực phẩm sau.
- Không lấy được thì phá huỷ không cho địch lấy.

Có ngày, Đại đoàn 304 thu được 3 tấn hàng các loại. Các ngách hào của chiến sĩ đầy ắp thực phẩm, đồ hộp, đạn dược. Kể từ ngày 30-3, một số đơn vị của Đại đoàn 304 đã thu xung quanh cứ điểm Hồng Cúm 776 kiện hàng gồm đạn 105, khoảng 60 tấn đồ hộp.

Cán bộ, chiến sĩ ta đã làm ca dao về việc này. Một trong những bài thơ, ca dao ấy viết:

Gió đưa dù toả khắp đồng
Bay đến trận địa vào vòng quân ta.
Dù xanh, dù trắng, dù hoa
Toàn là vũ khí, toàn là “xăng xanh” (đạn 105)
Bộ binh lấy cho pháo binh
Đạn đây, anh bắn cho tinh tôi nhờ.
Bắn cho tướng giặc “họ Đờ” (Đờ Cátxtơri)
Chấp tay mà lạy bấy giờ mới tha...

Kỷ lục bắn tỉa của lực văn thông

Thực hiện chỉ thị của Bộ Chỉ huy Mặt trận, phong trào bắn tỉa đã được tất cả các đại đoàn tổ chức chấp hành nghiêm túc. Trong phong trào này, các tay thiện xạ đủ các binh chủng, đủ các loại hoả khí được đưa tài: Súng trường, tiểu liên làm ăn tốt, súng

cối, ĐKZ, cả đại bác cũng không kém. Chỉ trong 15 ngày sau khi phát động phong trào, trung bình cứ năm viên đạn diệt được một tên. Kỷ lục bắn tỉa cao nhất thuộc về Lục Văn Thông. Chỉ trong một ngày, Thông đã bắn diệt 30 tên địch.

“Bếp hoàng cầm” đổi mới

Tại Mặt trận Điện Biên Phủ, đồng chí quản trị trưởng Xuân Yến đã có sáng kiến mới hợp với yêu cầu của trận địa. Đó là tạo ra kiểu “bếp Hoàng Cầm” đổi mới.

Bếp loại này đào sâu 1,8m, dài và rộng 3m, nắp dày 1,5m (chịu đựng được 2 quả pháo 105mm), anh nuôi cứ yên tâm đi lại đun nấu. Cứ đến giờ ăn chiều và sáng là cơm, canh, nước có đủ và ngon lành. Đặc biệt, ống khói của bếp Hoàng Cầm cải tiến không làm thẳng như trước, trái lại cong và gãy. Xuân Yến cho khoét đất sâu 20 phân theo đường vai giao thông hào, càng dài càng chu đáo, rồi lấy bùn hay đất ướt trát kín thành ống dẫn khói. Ban ngày máy bay địch không phát hiện được, đại bác bắn không bật nắp, ban đêm có chiếu chắn ngoài che chắn ngoài lại càng ung dung nấu nướng.

Dũng sĩ đâm lê

Trong trận đánh chiều 31-1-1954, một mình đồng chí Hoàng Văn Nô đã dùng lưỡi lê tiêu diệt 4 tên địch góp phần vào chiến công chung của cả tiểu đội tiêu diệt 27 tên địch. Hoàng Văn Nô được vinh dự tặng danh hiệu “Dũng sĩ đâm lê”.

Vây lấn - một chiến thuật ra đời từ Điện Biên Phủ

Chiến thuật vây lấn do Trung đoàn bộ binh 36 (Đại đoàn 308) sử dụng để đánh các hệ thống cứ điểm Huyghét ở phía tây Điện Biên Phủ là một chiến thuật mới, táo bạo và sáng tạo đã góp phần mang lại thắng lợi cho chiến dịch Điện Biên Phủ, được các chuyên gia quân sự thế giới gọi là “chiến thuật bóp cổ”.

Vây lấn với... xôi củ mài

Ở trận địa Điện Biên mấy hôm đó, tự dựng mọc lên các bếp ăn của tiểu đội. Hỏi ra, thì là nấu canh củ mài cải thiện riêng. Sáng kiến truyền lan, làm nức lòng người. Giữa lúc gạo tiếp tế đang có khó khăn, nhiều đơn vị phải ăn mỗi suất chỉ có 2 lạng. Nay nhờ “của trời” mang đến, mỗi chiến sĩ ta được nắm xôi củ mài tới 9 lạng chén đầy bụng. Vì thế có câu hò:

Tiền rừng bạc bể ai ơi,
Có công đào đất, có xôi củ mài!

Có đơn vị trong 10 ngày đào được 4,6 tấn củ mài. Đồi lại thêm tươi, sức càng thêm khoẻ. Khắp các đường hầm vây lấn truyền đi câu hò:

Thằng Pháp phải chết ai ơi
Vì ta vây lấn với xôi củ mài.

Tiểu đội dao nhọn

Trong trận đánh Him Lam mở màn cho chiến dịch Điện Biên Phủ, tiểu đội xung kích của Trần Can được giao nhiệm vụ nhanh chóng thọc sâu vào giữa cứ điểm, đánh chiếm lô cốt số 9, là chỉ huy sở của đại đội Âu Phi. Trần Can chỉ huy tiểu đội hành động rất dũng mạnh, đánh lướt qua một số lô cốt một cách chớp nhoáng, làm cho bọn giặc hoang mang không kịp đối phó lại. Tiểu đội được đà cứ thế đánh thẳng tới lô cốt chỉ huy của địch và đặt khối bộc phá 10kg lên trên rồi gọi địch ra hàng. Nhưng địch ngoan cố chống lại, buộc Trần Can phải cho giật nựu xoè. Lô cốt bị phá, 20 tên lính Âu Phi ra hàng, số còn lại bị chết bẹp trong lô cốt. Tiếp đó, Trần Can chỉ huy tiểu đội cầm lá cờ Quyết chiến quyết thắng lên nóc lô cốt Him Lam.

Vì thế tiểu đội xung kích của Trần Can được mệnh danh là “tiểu đội dao nhọn”.

Người chỉ huy đào đường hầm và người đánh khối bộc phá trên đồi a1

Trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thì đồi A1 là cứ điểm then chốt, kiên cố nhất của địch. Khi ta tấn công đồi A1, địch dựa vào hệ thống hầm ngầm có những vị trí phòng thủ với hỏa lực dày đặc chống trả quyết liệt. Những cuộc chiến đấu ác liệt diễn ra giằng co giữa ta và địch trong suốt nhiều ngày. Nhưng cuối cùng bộ đội ta cũng có cách tiêu diệt nó.

Ngày 16-4-1954, bộ đội công binh ta dưới sự chỉ huy của đại đội trưởng Lưu Viết Thoảng (thuộc Trung đoàn công binh 151) đã bí mật kiên trì đào một đường hầm dài 120m. Khi đường hầm còn cách hầm ngầm chỉ huy địch chừng 30m, các chiến sĩ ta đã lấy bom cầm của địch tháo thuốc nổ làm thành khối bộc phá nặng gần 1.000kg chôn trong đường hầm và người được giao trực tiếp đánh khối bộc phá này là đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung.

20 giờ 30 phút tối 6-5-1954, các chiến sĩ ta đã cho nổ khối bộc phá này. Sau tiếng nổ long trời lở đất đó, bộ đội ta ào ạt xông lên tiêu diệt địch. 4 giờ sáng ngày 7-5-1954, vị trí đồi A1 bị tiêu diệt.

Đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung, người tham gia đào đường hầm và đánh khối bộc phá, lại một lần nữa được Bác Hồ khen ngợi.

Pháo binh ta cũng bắn tỉa

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, không những chỉ có bộ binh mà cả pháo binh ta cũng áp dụng chiến thuật “bắn tỉa”. Anh hùng Phùng Văn Khầu với khẩu sơn pháo 75mm trên đồi D1 đã dùng cách bắn tỉa diệt 4 khẩu pháo 105mm của địch.

Nguồn gốc tên gọi “đội công binh m83”

Đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung là một trong những người đầu tiên nghiên cứu phương pháp tháo gỡ được 3 loại bom: bom nổ chậm, bom dù và bom bươm bướm (M83). Để ghi nhớ thành tích này, Đảng ủy Trung đoàn 151 công binh quyết định đặt tên cho

đội của đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung phụ trách là “Đội công binh M83”.

Do chiến công trên nên ngày 18-6-1953, trong hội nghị mừng công của Trung đoàn công binh 151, đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung - đội trưởng đội công binh M83 được nhận phần thưởng của Bác: đó là chiếc áo lụa do Hội Phụ nữ Đà Khué (Kiến An) tặng Bác.

Đại đội trưởng đầu trọc là ai ?

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng chí Lê Nam Phong là Đại đội trưởng Đại đội 211, Tiểu đoàn 322 (sau này đồng chí là Trung tướng) - một đại đội chuyên làm nhiệm vụ mở cửa trong các trận đánh.

Theo lời đồng chí Lê Nam Phong kể lại, để phù hợp với nhiệm vụ tác chiến thời ấy, đồng chí luôn để đầu trọc, vì thế anh em quen gọi là “Đại đội trưởng đầu trọc” hay “Phong đầu trọc”.

“Vườn rau chiến dịch” và “Quán tự giác”

- Để có rau cung cấp cho bộ đội, dân công tham tham chiến dịch Điện Biên Phủ, các cơ quan hậu cần, đoàn thể, nhân dân đã mang hạt giống rau từ đồng bằng lên phân phối về các bản, vận động nhân dân gieo trồng. Nhờ vậy, nhiều “vườn rau chiến dịch” đã mọc lên khắp nơi, kịp cung cấp rau xanh, tươi cho bộ đội mà đỡ công chuyên chở từ xuôi lên.

- “Quán tự giác” - những lều quán được đặt ở cạnh đường lớn do đồng bào dân tộc mang các sản vật địa phương ra bán. Ai ngang qua, cần thứ gì cứ tự lấy và tự giác trả tiền. Từ “Quán tự giác” đó đã biến thành nơi để đồng bào gửi hoa quả, rau tươi biếu bộ đội chiến đấu đi ngang qua địa phương.

Chúng tôi đã bắt được đờ cát

17 giờ 30 phút, tiếng nói của đại đoàn trưởng 312 Lê Trọng Tấn vang lên trong ống nói máy thông tin đặt tại Bộ chỉ huy Mặt trận:

- Chúng tôi xin báo cáo với Bộ chỉ huy Mặt trận là chúng tôi đã bắt được Đờ Cátxtơri cùng toàn bộ ban tham mưu của hắn.

Nghe thấy vậy, đồng chí Võ Nguyên Giáp liền hỏi lại:

- Đồng chí đã kiểm tra chưa? Có đúng là Đờ Cátxtơri không?
- Chúng tôi đã đối chiếu nhận dạng hắn với căn cước.
- Hiện giờ Đờ Cátxtơri ở đâu?

Đại đoàn trưởng Lê Trọng Tấn đáp lời Tổng tư lệnh giọng rất vui vẻ:

- Báo cáo đồng chí, Đờ Cátxtơri đang đứng trước mặt tôi cùng cả Ban tham mưu của hắn. Đờ Cátxtơri vẫn còn cả “can” và mũ đỏ...

Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp quay lại nói với các đồng chí trong Bộ chỉ huy:

- Chúng ta phải điện báo cáo ngay với Trung ương Đảng và Hồ Chủ Tịch, bộ đội ta đã đại thắng tại Điện Biên Phủ.

Ai là người vẽ huy hiệu “chiến sĩ Điện Biên Phủ”

Xin thưa, đó là họa sĩ Nguyễn Bích – người vẽ nhiều tranh nhất trong thời kỳ chiến dịch Điện Biên Phủ.

Gần cuối chiến dịch, họa sĩ được Bộ chỉ huy Mặt trận giao cho nhiệm vụ vẽ huy hiệu “chiến sĩ Điện Biên Phủ” – một món quà của Bác Hồ dành cho những chiến sĩ tham gia chiến dịch. Phác thảo của họa sĩ nhanh chóng được duyệt và đưa ngay ra nước ngoài thể hiện.

Trong huy hiệu, họa sĩ Nguyễn Bích lấy hình ảnh anh bộ binh là chính, có cờ Quyết chiến Quyết thắng, có pháo (đại diện cho cả cao xạ), có núi bao quanh (nét điển hình của lòng chảo Mường Thanh), cảnh cánh đồng có màu vàng rực rỡ làm nền chung cho chiếc huy hiệu, vừa mang ý nghĩa là một vựa thóc lớn của Điện Biên Phủ, vừa thể hiện sự đóng góp của nhân dân cả về sức người, sức của cho thắng lợi.

Chiếc huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ” còn ghi dấu ấn của thời gian chiến thắng năm 1954. Rõ ràng, huy hiệu “Chiến sĩ Điện

Biên Phủ” là một trong những chiếc huy hiệu đẹp nhất và có ý nghĩa lịch sử, thể hiện chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta.

Huy toàn với những bức tranh về đề tài Điện Biên Phủ

50 năm qua, đề tài chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ vẫn luôn luôn cuốn hút các họa sĩ và nhà điêu khắc nước ta đầu tư công sức sáng tác và nhiều người đã rất thành công. Trong số đó phải kể đến Huy Toàn – một họa sĩ dành nhiều tâm huyết nhất về đề tài này. Các bức tranh “Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng”, “Phan Đình Giót lấp lỗ châu mai”, “Ngày 7/5/1954”... Những bức tranh này được họa sĩ vẽ trong những năm 1955, 1956 và hiện đang được trưng bày tại Viện Bảo tàng Lịch sử quân sự Việt Nam.

Năm 1981 tại triển lãm mỹ thuật toàn quốc, bức tranh sơn mài khổ dài và lớn mang tên “Điện Biên Phủ”, một trong 4 chương “Tổ quốc” của họa sĩ đã được người xem đặc biệt chú ý và ca ngợi.

Không thoả mãn với mình, năm 1983 Huy Toàn đã cho ra đời sáng tác mới – một bức tranh sơn dầu dài hàng chục mét thể hiện toàn cảnh trung tâm Mường Thanh Điện Biên Phủ, mà trọng tâm là đồi A1 mang tính quyết định thắng lợi của chiến dịch.

Bộ ảnh đầu tiên về chiến thắng Điện Biên Phủ được triển lãm tại Hội nghị Giơnevơ

Đó là bộ ảnh do người chiến sĩ, nhà nhiếp ảnh Triệu Đại chụp trong buổi chiều ngày 7/5/1954 ghi lại hình ảnh bộ đội ta tấn công các vị trí “507”, “508” và “509” nằm trên tả ngạn sông Nậm Rốm, rồi xung phong băng qua cầu Mường Thanh và đánh chiếm sở chỉ huy địch là hầm Đờ Cátxtơri.

Bộ ảnh được làm ngay và đưa sang triển lãm tại Hội nghị Giơnevơ, nơi diễn ra cuộc đàm phán với Pháp về vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương và nó đã góp thêm một bằng chứng hùng hồn về thất bại nhục nhã của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ.

Nhạc sĩ Đỗ Nhuận với những bài hát về Điện Biên Phủ

- Cuối năm 1953, cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân bắt đầu. Bộ đội, dân công đều bừng bừng khí thế ra trận theo khẩu hiệu “Đâu có giặc là ta cứ đi”.

Nhạc sĩ Đỗ Nhuận có mặt ngay từ ngày đầu hành quân cùng bộ đội lên Tây Bắc đã ghi lại không khí đó trong bài hát của mình:

Hành quân xa dẫu có nhiều gian khổ
Vai vác nặng ta đã đổ mồ hôi...

Bài hát như có cánh bay nhanh chóng bay đi khắp các hàng quân, bộ đội, dân công vừa hào hứng ra trận vừa cất cao lời ca. Thời gian ấy bài hát được mang tên “Đâu có giặc là ta cứ đi”. Nhưng về sau người ta quen gọi là “Hành quân xa”.

- Chiều 13/3/1954, trận đánh Him Lam diễn ra và chiến thắng nhanh gọn, gây phấn khởi lớn trong toàn quân ta, đồng thời cũng là để ghi lại chiến công bất hủ của anh hùng Phan Đình Giót – người mà nhạc sĩ có dịp tiếp xúc. Đỗ Nhuận thấy cần có ngay bài hát về trận đánh này và thế là bài “Trận Him Lam” đã nhanh chóng ra đời.

- Chiến thắng Điện Biên Phủ mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc ta như một chiến công hiển hách. Sự kiện này lại được nhạc sĩ Đỗ Nhuận ghi lại trong bài “Chiến thắng Điện Biên Phủ” như một khúc ca khải hoàn, trong đó bừng bừng một khí thế chiến thắng, “Giải phóng Điện Biên Phủ bộ đội ta tiến quân trở về giữa mùa hoa nở, miền Tây Bắc tưng bừng vui...”.

Hoàng Vân với bài “Hò kéo pháo”

Những người yêu thích âm nhạc ít nhất cũng đã một lần nghe bài hát “Hò kéo pháo” của nhạc sĩ Hoàng Vân. Bài hát này Hoàng Vân sáng tác trong hoàn cảnh bộ đội ta kéo pháo ra khỏi trận địa ban đầu để thực hiện yêu cầu mới của chiến dịch là đánh chắc thắng.

Chuyện kéo pháo ra, Hoàng Vân - người chính trị viên của một đại đội thuộc Sư đoàn 312 đã nghe bao nhiêu điều xúc động về sự dũng cảm bảo vệ pháo của các chiến sĩ. Và đỉnh cao là chuyện Tô Vĩnh Diện lấy thân mình chèn pháo để pháo khỏi lao xuống vực.

Việc làm của Tô Vĩnh Diện thật là cao đẹp, hình ảnh đậm nét chủ nghĩa anh hùng cách mạng này được sản sinh ra trong cái sức mạnh diệu kì của dân tộc. Chính điều đó đã hình thành trong Hoàng Vân những nét chấm phá ban đầu của bài hát “Hò kéo pháo”. Đêm ấy, khoảng 2 giờ sáng, tại một hầm nhỏ ở chân dốc Bảy Tời, Hoàng Vân nghe xa xa có tiếng gà rừng gáy trên nươg, báo hiệu một ngày lao động mới sắp bắt đầu, đó cũng là lúc anh viết nốt nhạc đầu tiên của bài “Hò kéo pháo”. Hoàng Vân say sưa viết và lúc trời rạng sáng thì bài hát cũng được hoàn thành.

Có thể nói, bài hát “Hò kéo pháo” là tác phẩm đầu tay, để dẫn dắt Hoàng Vân trở thành một nhạc sĩ – vì lúc sáng tác bài hát này, Hoàng Vân chưa được gọi là nhạc sĩ.

Chính bài “Hò kéo pháo” với sức truyền cảm mãnh liệt, rung động lòng người đã tạo nên men nồng tăng lực cho biết bao chiến sĩ làm nhiệm vụ kéo pháo trong chiến dịch Điện Biên Phủ lừng lẫy địa cầu.

Thành tích của sư đoàn 316 trong Kháng chiến chống Pháp và chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng

- Kể từ ngày thành lập (ngày 1/5/1951) đến khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954, Sư đoàn 316 đã tham gia 5 chiến dịch từ Bắc Giang đến Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào và đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, với 71 trận đánh, diệt và bắt 15.000 tên địch, bắn rơi 13 máy bay, phá huỷ và tiêu diệt 42 xe các loại, thu nhiều vũ khí, trang bị của địch.

Riêng trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, Sư đoàn 316 đã đánh 17 trận tiến công và phòng ngự với qui mô tương đối lớn, cùng nhiều trận vận động phục kích, tập kích, tiêu diệt 3.300 tên địch, bắt sống và gọi hàng 6.500 tên, thu và phá huỷ 3.200 súng các loại, bắn rơi và bắn cháy 11 máy bay, 3 xe tăng, cùng nhiều phương tiện chiến tranh khác của địch.

Các Trung đoàn 174 và 98 vinh dự được nhận cờ của Chủ tịch Hồ Chí Minh; 7 đồng chí được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang gồm: La Văn Cầu, Nông Văn Vương, Bế Văn Đàn, Triệu Văn Báo, Lý Văn Mưu, Đàm Văn Ngụy, Đặng Đức Song; 6 đồng chí được bầu là chiến sĩ thi đua toàn quốc; Sư đoàn được tặng thưởng 4 huân chương Quân công hạng ba và 1 Huân chương Quân công

hạng nhất; lập nên truyền thống: “Trung thành, Tự lực, Đoàn kết, Kiên cường, Sáng tạo, Chiến thắng” của Sư đoàn.

Thành tích của sư đoàn 312 trong kháng chiến chống Pháp và chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng

Tính từ ngày thành lập với trận đầu ra quân chiến thắng vẻ vang ở Liên Sơn – Xuân Trạch đến chiến thắng Điện Biên Phủ, Sư đoàn 312 đã tham gia 7 chiến dịch, đánh 84 trận lớn, tiêu diệt 6.513 tên địch, bắt 6.835 tên.

Riêng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, là lực lượng tiến công trên hướng chủ yếu, từ đánh trận mở màn cho đến khi kết thúc chiến dịch, Sư đoàn đã tham gia 20 trận đánh lớn, tiêu diệt 17 đại đội địch, bắt sống hơn 4.000 tù binh.

Với những chiến công xuất sắc đó, ngày 13/5/1954 trong lễ duyệt binh của các đơn vị chiến thắng Điện Biên Phủ được tổ chức trọng thể trên cánh đồng Mường Thanh, Sư đoàn 312 vinh dự được nhận vinh viễn cờ thưởng luân lưu “Quyết chiến Quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh; 5 đồng chí được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang; 7 đồng chí là chiến sĩ thi đua toàn quân và toàn quốc. Sư đoàn vinh dự được nhận nhiều cờ thưởng, nhiều huân chương Quân công và Chiến công cho tập thể, cán bộ và chiến sĩ, lập nên truyền thống “Đoàn kết - Anh hùng – chiến thắng” của Sư đoàn.

Chiếc máy bay Pháp đầu tiên bị bắn rơi trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Đó là chiếc máy bay trinh sát của Pháp mà hồi đó bộ đội ta quen gọi là “Bà già” bị các chiến sĩ đại đội cao xạ 815 Tiểu đoàn 383 bắn rơi tại chỗ hồi 7 giờ ngày 14/3/1954 ở cửa rừng bản Nà Lờ.

Chiếc “pháo đài bay” đầu tiên bị bắn rơi ở Điện Biên Phủ

Chiếc máy bay B-24 của không quân Pháp do Mỹ trang bị từng được quảng cáo rùm beng là “máy bay 5 đầu”, là “pháo đài bay” được “chế tạo đặc biệt”, “có thể tự hàn” và “không loại súng phòng

không nào bắn thủng”. Nhưng chính chiếc “pháo đài bay” hảo hạng ấy đã bị các chiến sĩ Đại đội cao xạ 828 Tiểu đoàn 394 bắn rơi tại chỗ trên cách đồng gần Bản Kéo vào sáng sớm ngày 12/4/1954.

Đây cũng là chiếc máy bay thứ 50 bị pháo cao xạ ta quật tan xác trên vùng trời Điện Biên.

Những chiếc máy bay cuối cùng bị bắn rơi ở Điện Biên Phủ

Đó là 2 chiếc F- 4U “Cướp biển” (vào loại hiện đại nhất thời đó của Mỹ). Chúng bị cán bộ, chiến sĩ thuộc Đại đội cao xạ pháo 817 bắn rơi vào hồi 9 giờ và 9 giờ 25 phút ngày 7/5/1954. Chiếc F- 4U đầu tiên bị bắn rơi ở phía nam Mường Thanh. Chiếc thứ hai rơi ở phía nam Hồng Cúm. Đó cũng là những chiếc máy bay thứ 61 và 62 bị quân ta bắn rơi ở Điện Biên Phủ.

Từ “trận địa củ khoai” cò nòi đến tiểu đoàn cao xạ nguyên viết xuân.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trận địa của Đại đội pháo cao xạ bảo vệ Cò Nòi được đặt ngay trên đỉnh núi nằm sát nách ngã ba. Bốn khẩu pháo bố trí thành hàng dọc, hai khẩu sau đặt cao hơn 2 khẩu trước, nên anh em thường gọi đùa là “Trận địa củ khoai”. ở địa hình đột suất này, đánh địch dễ nhưng cũng dễ bị địch phát hiện. Các chiến sĩ tin rằng: đánh địch tốt, bảo vệ được ngã ba thì cũng bảo vệ được mình. Quả đúng như vậy, trong chiến dịch Điện Biên Phủ đại đội đã bắn rơi 4 máy bay địch mà không bị thương vong.

Hồi ấy trong đại đội bảo vệ Cò Nòi có một chiến sĩ trinh sát trẻ măng, gan dạ và luôn hết lòng vì đồng đội. Chỉ 10 năm sau, người chiến sĩ ấy đã trở thành chính trị viên đại đội trong một trận chiến đấu quyết liệt với máy bay Mỹ ở miền Tây Quảng Bình đã hô vang những lời bất tử: “Hãy nhằm thẳng quân thù mà bắn”. Đó là Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Viết Xuân. Không lâu sau đó, đại đội bảo vệ Cò Nòi ngày trước cũng trở thành Tiểu đoàn cao xạ Nguyễn Viết Xuân nổi tiếng.

Những chiến công nổi bật của bộ đội pháo cao xạ trong chiến dịch Điện Biên Phủ

* Bắt đầu từ đêm 16/1/1954, một số đơn vị pháo cao xạ của ta đã dùng sức người kéo pháo vào mặt trận Điện Biên Phủ. Những khẩu pháo nặng được kéo bằng tay đã vượt qua nhiều dốc cao, suối sâu, xa hàng chục kilômét vào chiếm lĩnh trận địa an toàn.

* Cuối tháng 1/1954, các đơn vị pháo cao xạ vừa chiếm lĩnh xong trận địa, bỗng được lệnh dùng sức người kéo pháo ra vòng ngoài. Dịch bắn dồn dập trên đường ta kéo pháo. Có đồng chí hy sinh, tay vẫn nắm chắc dây kéo pháo. Có đồng chí bị thương vẫn bám chắc dây ghìim pháo. Trong đợt kéo pháo này, khi pháo đứt dây tời, đồng chí Tô Vĩnh Diện đã lấy thân mình chèn pháo và hy sinh anh dũng để bảo vệ pháo an toàn giữa đêm 1-2-1954.

16 giờ 42 phút ngày 13-3-1954, bộ đội pháo cao xạ bắt đầu nổ súng phối hợp với cuộc tiến công lớn đầu tiên của quân ta vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Những loạt đạn cao xạ bất ngờ đã đánh tan phi đội khu trục gồm 12 chiếc của giặc Pháp, yểm trợ tích cực cho các đơn vị xung kích xông vào diệt gọn cụm cứ điểm Him Lam.

* Không đầy 6 ngày sau, kể từ khi ta tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam, bộ đội pháo cao xạ Điện Biên Phủ đã bắn rơi 14 máy bay địch, bắn bị thương nhiều chiếc khác.

* Đại đội 827, có Anh hùng Tô Vĩnh Diện trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trở thành đoàn pháo cao xạ Tô Vĩnh Diện. Đoàn đã cơ động chiến đấu trên nhiều chặng đường bảo vệ miền Bắc và đã bắn rơi hơn 100 máy bay Mỹ.

Những phần thưởng cao quý của bộ đội pháo cao xạ trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội pháo cao xạ đã được khen thưởng:

- Cờ Quyết chiến Quyết thắng, giải thưởng luân lưu của Hồ Chủ Tịch (sau sơ kết đợt thứ nhất của chiến dịch).

- Một Huân chương Quân công hạng nhì, 36 Huân chương Quân công hạng ba và 27 Huân chương Chiến công các loại cho các tập thể.

- 200 Huân chương Chiến công các loại cho cán bộ, chiến sĩ có thành tích xuất sắc.

Voi được thưởng huân chương

Đó là con Bạc Nòi – chú voi “chủ công” kéo pháo, đã từng tham gia các chiến dịch Trung Lào, Hạ Lào.

Trong những ngày tham gia kéo pháo vào Điện Biên Phủ, Bạc Nòi luôn tỏ ra dũng cảm, cần cù và rất “thông minh”. Trên đường làm nhiệm vụ, Bạc Nòi đã nhiều lần quỳ xuống tránh bom đạn địch. Do có những chiến công xuất sắc trong các chiến dịch, đặc biệt là trong chiến dịch Điện Biên Phủ, nên Bạc Nòi được tặng thưởng 2 huân chương Chiến công.

Các chiến sĩ ta kể lại: Hôm nhận phần thưởng, Bạc Nòi vẫy tai, rung vòi thích thú với khòe mắt rưng rưng xúc động.

IV- ĐIỆN BIÊN PHỦ: NHÌN TỪ PHÍA BÊN KIA

Những nhân vật quan trọng của Pháp và Mỹ đã đến Điện Biên Phủ trước khi ta nổ súng tiến công.

Những nhân vật quan trọng của Pháp và Mỹ đã đến kiểm tra cách bố phòng của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm: các bộ trưởng Plêven, Sôvinhê, Mắc Giắcê; các tướng Êly (Tham mưu trưởng Bộ Quốc Phòng Pháp); Bläss (Tham mưu trưởng lục quân Pháp), Phay (tham mưu trưởng không quân Pháp) và Ô. Đanien (tướng Mỹ).

Cách “mời lính” của Nava ở Điện Biên Phủ

Đầu năm 1954, tướng Nava cho in lịch “đặc biệt” để phát cho từng binh sĩ ở lòng chảo Điện Biên. Ngoài phần lịch thông thường, giấy trắng để ghi chép, Nava cho in đầy đủ các khoản lương, phụ cấp, ngạch bậc và tỷ giá đồng franc Pháp với bạc Đông Dương. Đặc biệt, cuốn lịch có in ảnh, chữ ký và bản nhật lệnh của Nava. Cuốn lịch còn in đậm câu châm ngôn:

“Chiến thắng là một người đàn bà đẹp chỉ ngã vào tay kẻ nào biết chài nó”.

Quân đội Pháp đã sử dụng bao nhiêu máy bay trong chiến dịch Điện Biên Phủ

- Về máy bay vận tải: Theo tài liệu của Nava công bố thì cuối năm 1953 cả Đông Dương quân đội Pháp có 75 chiếc Đacôta, đến tháng 2-1954 tăng lên tới 100 chiếc máy bay vận tải quân sự. Ngoài ra, Pháp còn thuê 16 máy bay vận tải dân dụng C-119 của Mỹ và trưng dụng rất nhiều máy bay vận tải của các hãng buôn tư nhân. Hầu hết máy bay vận tải quân sự và máy bay C-119 của Mỹ

đều đem dùng cho Điện Biên Phủ, còn các chiến trường khác thì do máy bay dân dụng đảm nhiệm.

- Máy bay ném bom: Cuối năm 1953, quân đội Pháp có 48 chiếc B-26, 8 chiếc Pơrivatơ và 112 chiếc khu trục oanh kích Hencát – Biacát – Coócxe. Tổng cộng là 168 chiếc, sau tăng lên đến 227 chiếc. Nhưng do thường xuyên phải có khoảng 60 chiếc máy bay ném bom phải sửa chữa, bảo dưỡng, nên thường chỉ có khoảng gần 180 chiếc là sử dụng được. Có tới hai phần ba trong số này được sử dụng cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Những bức điện bí quan từ Điện Biên Phủ

Những ngày cuối tháng 4-1954, không ngày nào Bộ chỉ huy của Nava, Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương không nhận được những bức điện đầy bí quan từ cứ điểm Điện Biên Phủ và văn phòng Cônhi, Tư lệnh quân Pháp ở đồng bằng Bắc Bộ. Cônhi điện cho Nava: “Ngày 23-4, quân địch đã tiến đến giữa sân bay Điện Biên Phủ. Đã mất một số vị trí then chốt ở khu trung tâm”. Đến ngày 25-4, Đờcátxtơri báo tin “sân bay Điện Biên Phủ hoàn toàn bị mất”. Cônhi điện cho Nava: “Kết quả thả dù tiếp tế cho Điện Biên Phủ ngày 28, đêm 28, ngày 29 và đêm 29: số không. Còn Idaben được 22 tấn. Tình hình lương thực và trang bị vũ khí cực kỳ nghiêm trọng”.

Phần lớn số phương tiện và số quân do Pháp thả dù xuống cứ điểm Điện Biên Phủ đã rơi vào tay quân ta. Ký giả J. Roa viết trong cuốn Trận Điện Biên Phủ: “Riêng 27-4-1954, đã bị mất 65 tấn do máy bay Pắcét thả xuống và 20 tấn do Đacôta thả vào ban ngày. Về ban đêm mất 29 tấn hàng do C.119 thả và 50 lính tăng viện do Đacôta thả”. J. Roa viết: “Do lính nhảy dù đã cạn nên người ta buộc phải chọn “Những người tình nguyện” (chưa biết nhảy dù) hiện có cả thảy 745 người. Họ không nhảy đúng tất cả vào tuyến của chúng ta” (Trận Điện Biên Phủ).

Điện Biên Phủ trở thành một vực thẳm của các tiểu đoàn (Pháp)

Những trận chiến đấu ngày càng ác liệt, số thương vong ngày càng lớn đã gây cho quân Pháp rất nhiều khó khăn, và việc chuyển

thương binh về Hà Nội cũng bị bế tắc. Tình hình trên đã được phản ánh rất rõ trong cuốn “Đông Dương hấp hối”: “Tình hình y tế trở nên vô cùng nghiêm trọng vì số thương binh đã vượt quá xa khả năng có thể có của các cơ sở điều trị, mặc dầu chúng đã được tính toán tăng lên rất nhiều so với dự định ban đầu (gấp 3,5 lần) và vẫn ngày càng được tiếp tục tăng thêm đến mức tối đa”.

“Trong những ngày tháng 4, trời mưa biến các chiến hào thành những đồng lầy, đánh sứt một số hầm và làm tê liệt mọi hoạt động của chúng ta (Pháp)”.

Bất lực trước tình thế cực kỳ nguy ngập đã nảy sinh mâu thuẫn gay gắt giữa các tướng tá Pháp. Trong khi tướng Cônhi cho rằng “Điện Biên Phủ không phải là một địa bàn chiến lược. Rất nhiều lần kẻ địch đã tràn vào đây rồi lại bỏ đi”, thì Tổng tư lệnh Xalăng lại coi “Điện Biên Phủ có tầm chiến lược quan trọng”. Còn đối với đại tá Baxchiani, Tham mưu trưởng của Cônhi thì tin chắc chắn rằng “Điện Biên Phủ sẽ trở thành một vực thẳm của các tiểu đoàn (Pháp)... Những hậu quả của một quyết định như vậy của bộ tham mưu liên quân và các lực lượng trên bộ sẽ phải trả giá đắt”.

Đờ Cátxtơri thú nhận: “Tôi không có cái gì để nâng cao tinh thần binh sĩ...”

Khi tinh thần của binh sĩ Pháp ở Điện Biên Phủ ngày càng rã rời, giới chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương liên tục thúc giục Đờ Cátxtơri phải tìm mọi cách để nâng cao tinh thần cho binh lính. Nhiều cuốn sách viết về Điện Biên Phủ đã nói về vấn đề này.

“...Nhưng cuối cùng Đờ Cátxtơri cũng miễn cưỡng phải làm cái việc ông ta không muốn. Ông ta cùng với trung tá Tơrăngca đi thăm “bệnh viện” của bác sĩ Grôuyn. Cuộc viếng thăm cũng diễn ra nhanh chóng ở căn hầm chính mà thôi. Tơrăngca nói với bác sĩ: thiếu tướng chỉ huy trưởng muốn tự tay mình gắn “mề đay” cho những người bị thương nặng nhất. Bác sĩ vội thưa lại: Nhưng, hết thấy họ đều bị thương nặng! Thế là, Đờ Cátxtơri đành phải đi duyệt một lượt những người bị thương vậy. Không có “mề đay” để gắn, ông ta đành phải đặt tay lên vai người được tuyên dương để tượng trưng và nói với họ: ngày mai sẽ nhận được giấy chứng nhận chính thức. Trung tá Tơrăngca lặng lẽ đi theo, ghi tên người được tuyên dương và ghi cả những loại “mề đay” mà họ sẽ nhận...” (theo

Trận Điện Biên Phủ, Cuộc bao vây Điện Biên Phủ, Điện Biên Phủ – một góc địa ngục).

Đờ Cátxtơri điện về cho Cônhi: “... Tôi nhấn mạnh một lần nữa về việc tuyên dương rộng rãi. Tôi không có cái gì để nâng cao tinh thần của binh sĩ lên. Tôi không dám đi thăm họ với bàn tay rỗng tuếch”...

Đờ cátxtơri: Không làm thế nào được!

Trong cuốn Điện Biên Phủ – một góc địa ngục, Bécna Phôn mô tả: “...Vào lúc 2 giờ, đại úy Pugiê, người vừa nhảy dù xuống tăng viện cho Điện Biên Phủ đã có mặt ở sở chỉ huy của Bigia. Trong lúc chờ đợi trời sáng, Pugiê theo đường hào đến sở chỉ huy Êpécviê gặp Xêgach Padít và tướng Đờ Cátxtơri. Anh ta nhận thấy viên tham mưu trưởng đi chân đất trong bùn và ngay chính Đờ Cátxtơri cũng đang chống gậy làm điểm tựa để rút chân ra khỏi vũng bùn. Mỗi khi thấy người mới đến tăng viện là các sĩ quan và cả tham mưu trưởng lẫn Đờ Cátxtơri bao giờ cũng rít hỏi tin tức: Hội nghị Giơnevơ thế nào? Cuộc hành quân “Côngđo” đến đâu rồi? Chúng tôi có hy vọng nhận được tăng viện quan trọng không? Đột nhiên có một tiếng gọi làm cắt đứt câu chuyện: Gửi ngay tiếp viện đến cứ điểm Huyghét 4! Đó là điểm tựa do đại úy Luxiani cùng với đại đội gồm toàn lính lê dương và Ma rốc chống đỡ, đang bị tiến công ác liệt. Trận đánh kéo dài đến 3 giờ 35 thì cứ điểm bị tràn ngập. Tại sở chỉ huy của Đờ Cátxtơri, người ta chỉ nghe thấy tiếng nói cuối cùng: “Đại úy Luxiani bị thương, một viên sĩ quan trẻ tuổi nào đó cũng đã bị thương”.

Đờ Cátxtơri thở dài và nói với Pugiê: Anh xem, một điểm tựa nữa lại vừa bị mất. Không làm thế nào được!

Tướng Cônhi: Điện Biên Phủ là cái bẫy đối với chúng ta rồi

Chỉ trong vòng 5 ngày, 3 trung tâm đề kháng rất kiên cố ở phía đông và phía bắc của cứ điểm Điện Biên Phủ đã bị tiêu diệt. Đó là một đòn choáng váng giáng vào tinh thần quân Pháp. Báo Pháp “Thế giới”, “Lơ Phigarô”, các cuốn “Vĩ sao Điện Biên Phủ” của Rơcôn, “Chúng tôi đã ở Điện Biên Phủ” của G. Pugiê đã miêu

tả sự suy sụp về tinh thần của cả tướng lĩnh và binh sĩ Pháp sau “cú đòn” đầu tiên như sau:

“...Tinh thần toàn tập đoàn cứ điểm bị khủng hoảng ghê gớm... tiểu đoàn dù Việt Nam thứ 5 từ chối không chịu tiến đến bản Nà Phai làm cho viên chỉ huy Bôtenla điên tiết. Ông ta dọa sẽ chuyển toàn tiểu đoàn xuống làm “culi” trong cứ điểm...”

“...Viên tham mưu trưởng của Đờ Cátxtôri, trung tá Kenlơ thì luôn đội mũ sắt và suốt đêm ngồi nép gọn vào góc hầm chắc chắn nhất trong sở chỉ huy Êpécvie, đến nỗi Đờ Cátxtôri phải đề nghị Cônhi cử người thay cho Kenlơ về Hà Nội...”

“...Các cấp chỉ huy của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đều óc rất căng thẳng và mệt mỏi. Đại tá Đờ Cátxtôri không còn ra khỏi hầm như thường lệ nữa”.

“Tại sở chỉ huy của tướng Cônhi ở Hà Nội, lòng tin tưởng ban đầu đã chuyển sang thái độ bi quan sâu sắc. Cônhi tuyên bố với các sĩ quan phụ tá và hai nhà báo Pháp rằng: Điện Biên Phủ quả là một cái bẫy, không phải đối với Việt Minh nữa mà đối với chúng ta rồi”.

Thủ tướng Pháp Lanien cũng nhận xét: “Sự dữ dội bất ngờ của hỏa lực đối phương làm cho các đơn vị của chúng ta kinh hãi”.

Lời tuyên bố huyền hoàng và cái chết bi thảm của viên sĩ quan chỉ huy pháo binh Pháp ở Điện Biên Phủ

Trước khi ta nổ súng tiến công Điện Biên Phủ, Sácơ Pirôt – viên quan chỉ huy pháo binh Pháp đã từng nổi danh trên chiến trường châu Phi, được Cônhi đưa về chỉ huy pháo binh ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đã huyền hoàng tuyên bố với giọng điệu khinh thường pháo binh ta: “Pháo lớn thì đèo cao, lấy gì mà kéo tới? Có kéo lên được thì pháo đặt ở đâu? Đặt xa thì bắn không tới! Đặt gần thì dễ bị lộ, mấy khẩu pháo quèn sẽ lập tức bị khoá mồm”.

Nhưng đối phương không biết rằng, ngay từ đầu những năm 1950 lực lượng pháo binh cơ giới của ta đã được trang bị pháo 105mm và pháo cao xạ 37mm , và đã thực hiện đúng khẩu hiệu “ẩn lặng như tờ, đánh mạnh như sấm”. Nên sau khi pháo binh ta trút bão lửa cùng bộ binh giải phóng hai cứ điểm phía đông (Him

Lam và Độc Lập) thì quân Pháp hết sức hoang mang, kinh hoàng trước sự xuất hiện bất ngờ sức mạnh của hỏa lực pháo binh ta.

Sácơ Pirôt sau khi gặp tướng Đờ Cátxtơri về thì mặt mày tái xám và uất ức cao độ đã phải tìm đến cái chết bi thảm: dùng lựu đạn tự kết liễu đời mình.

“Những con cua” lính Pháp ở Điện Biên Phủ

Tên đại tá Lănggle- kẻ đã trực tiếp tham dự trận Điện Biên Phủ nói về những tên lính lê dương của chúng trong những ngày cuối cùng ở Điện Biên Phủ như sau:

“Trước mắt tôi, cách 50 mét trên tả ngạn sông Nậm Rốm vẫn còn giữ được, tôi thấy bờ sông có những cái lỗ giống như một tổ ong. Hàng trăm kẻ đào ngũ ẩn nấp tại đó. Chúng rúc trong hang như những con cua đất giờ càng ra tìm kiếm thức ăn và thụt vào khi có tiếng động. Các con cua của chúng ta ban đêm bò ra khỏi hang để lấy cắp những suất ăn vừa được thả dù xuống. Chúng tích trữ trong các hang ngầm đó. Khi tập đoàn cứ điểm bị thiếu thốn và xuất hiện đói kém thì chúng tổ chức chợ đen bán thực phẩm, bán truyền đơn...”

Kế hoạch tháo chạy “chim biển” của địch

Kế hoạch “Chim biển” được bọn sĩ quan Pháp vạch ra để cho quân lính tháo chạy khỏi Điện Biên Phủ như sau: “Quân đồn trú sẽ chia làm nhiều bộ phận rút bằng nhiều đường theo hướng Nam, qua thung lũng Nậm Nưa, đến Mường Nhạ, Nậm Hợ, Nậm Hu, sau đó kéo về Mường Sơn và Cánh đồng Chum. Một lực lượng gồm bốn, năm tiểu đoàn Bắc Phi và lính Lào sẽ tạo nên một hành lang an toàn tại thung lũng Nậm Hợ...”

Kế hoạch này được Cônhi điện báo cho Đờ Cátxtơri biết vào ngày 3-5. Ngày 4-5, kế hoạch tháo chạy này được Đờ Cátxtơri phổ biến cho các sĩ quan tham mưu.

Kế hoạch tháo chạy của địch đã được Bộ chỉ huy Mặt trận ta theo sát, vì thế đã kịp thời ra lệnh cho các đơn vị có nhiệm vụ giữ các trận địa phía tây phải kiểm soát chặt chẽ tất cả các con đường lớn và đường nhỏ đi từ Điện Biên Phủ ra biên giới Việt – Lào.

Đồng thời, các đại đoàn đã nổ súng bước vào tổng công kích, nên thêm một lần nữa kế hoạch tháo chạy của địch ra khỏi Điện Biên Phủ cũng chỉ là dự định trên bàn giấy.

Mỹ đã định dùng bom nguyên tử

Theo cuốn “Nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam” gồm 17 tập của Mỹ xuất bản tiết lộ: Do bị vây khốn ở Điện Biên Phủ, bọn xâm lược Pháp đã phải cầu cứu Mỹ cứu nguy cho chúng. Khi đó Bộ Quốc phòng Mỹ đã vạch kế hoạch là: đến ngày 8-4-1954 sẽ ném những quả bom nguyên tử có công suất từ 1-6 kilôton xuống Việt Nam với ảo tưởng là có thể đảo ngược được toàn bộ tình hình ở Đông Dương có lợi cho Mỹ và Pháp. Tuy nhiên, do lo sợ hành động mạo hiểm đó có nguy cơ dẫn đến cuộc chiến tranh thế giới thứ ba giữa lúc phong trào bảo vệ hoà bình của nhân dân thế giới đang lên mạnh, do vậy kế hoạch đó đã không thực hiện được.

Người Mỹ theo dõi một cách xúc động và lo âu về số phận căn cứ Điện Biên Phủ

Nước Mỹ, một nước ở Tây bán cầu, cách chúng ta hàng vạn dặm, cũng bị xáo động về những thất bại của quân Pháp ở Điện Biên Phủ.

Tờ “Pari Mát” đã phản ánh tâm trạng của người dân nước Mỹ lúc đó. Tờ báo viết: “Mười lần một ngày, người ta hỏi những người Pháp ở nước Mỹ là phải đọc Điện Biên Phủ như thế nào? Sáng, chiều, các báo hàng ngày đăng bản đồ của pháo đài và 7 cú điểm mang tên phụ nữ và cả bản đồ phòng tuyến bao vây chặt chẽ Điện Biên Phủ”.

ở nơi tận cùng của miền Trung – Tây nước Mỹ, những vùng cách đây 20 năm, hầu như người ta lãng quên sự tồn tại của nước Pháp, những chủ trại mặc quần áo xanh hoặc những chàng thanh niên lái những chiếc xe vận tải to lớn gọi nhau để hỏi xem người Pháp liệu rồi có thể giữ được Điện Biên Phủ không. Sự rút chạy thê thảm của Sư đoàn 24 trong mùa hè 1950 và cuộc phiêu lưu của những lính thuỷ đánh bộ bị bao vây trong mùa đông 1951 ở Triều Tiên cũng không được người Mỹ theo dõi một cách xúc động và lo

âu như đối với căn cứ Điện Biên Phủ bị bao vây trong những tuần lễ cuối cùng này.

Điện biên phủ mở ra bước ngoặt bi thảm cho nước pháp

“Điện Biên Phủ, Giơnevơ, giữa hai tên đó, hai nhật kí đó là một trong những bước ngoặt bi thảm nhất của đời sống dân tộc chúng ta...”

Thất bại cực kỳ to lớn ở Đông Dương đã làm cho Chính phủ Pháp lo ngại. Điện Biên Phủ đã giáng một đòn tinh thần rất nặng nề vào dư luận quần chúng cũng như vào một vài giới quân sự. Việc chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương sẽ mở ra một kỷ nguyên mới: đúng thế, song đó là một kỷ nguyên của những thất bại, tuyệt vọng, khủng hoảng quốc gia...”

Lanien, nguyên Thủ tướng Pháp

điện biên phủ thất thủ làm choáng váng nước pháp

“Sự thất thủ của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã gây ra một sự choáng váng sâu sắc không có lợi cho chúng ta. Về phía Việt Minh thì thật là khoan khoái”.

Êly, nguyên Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương.

Người Pháp đã thất bại trên ba phương diện: chỉ huy, tình báo và hậu cần

Trong hai tác phẩm đáng chú ý, nhà sử học Alan Ruytxiô đã nêu ra bốn tiền đề mà Nava đã dùng để biện minh cho hành động của mình. Theo Nava thì “Các công trình phòng ngự của Pháp được tổ chức theo những nguyên tắc hiện đại nhất, đặc biệt là có sự giúp đỡ của người Mỹ, là bất khả xâm phạm. Pháo binh Việt Nam dù sao đi nữa vẫn thua kém pháo binh ta, không thể nào leo lên đến các đỉnh núi cao viền quanh lòng chảo. Các lực lượng của tướng Giáp không thể nào được tiếp tế vũ khí đạn dược và lương thực. Vận chuyển hàng ngàn vạn tấn qua rừng rậm là

một việc kì dị. Chúng ta làm chủ trên không và chúng ta bắn phá các con đường giao thông của Việt Minh, họ không thể nào tránh được”.

“Nhưng trên thực tế, ở Điện Biên Phủ, người Pháp không những chỉ thất trận một lần mà là một loạt ba lần về ba phương diện: chỉ huy, tình báo và hậu cần. Số súng và đạn đại bác mà người Việt đưa đến thung lũng nhiều hơn hẳn số mà cơ quan quân báo Pháp nghĩ đến. Trên các đồi núi, chẳng mấy chốc người ta đếm được 144 khẩu đại bác đã chiến và 30 đại bác 75mm không giật. Phòng nhì dự kiến 25.000 phát đại bác thì Việt Minh bắn 103.000 phát. Người Pháp cũng tỏ ra bất lực trong việc ngăn chặn tiếp tế. Với một ruột tượng gạo cuốn quanh cổ, 75.000 con người bé nhỏ, ròng rã ngày đêm đẩy những chiếc xe đạp mang nhãn hiệu Pháp thồ tới 300kg đạn pháo, lựu đạn, đạn bộ binh, lương thực, thực phẩm. Mùa đông 1953, họ lội qua sông suối lạnh giá, leo lên các sườn núi và kéo các khẩu đại bác đặt lên trên các chóp đỉnh. Khi mùa xuân đến, những dãy dài dân công và xe đạp dắt bộ trở thành một chiếc băng dài vô tận. Tất cả có đến 8.286 tấn đồ tiếp tế được chuyển đến Điện Biên Phủ. Về phía Pháp, trọng lượng chỉ lên tới 3.405 tấn.

Nhờ bắt được các thông tin Việt Minh do trung tâm nghe và giải mã cơ quan quân báo thực hiện, bộ chỉ huy tối cao Pháp biết rất rõ về toàn bộ mưu mô “quỉ quái” của dự án Hồ Chí Minh. Nhưng tướng Đờ Cátxtơri chỉ huy tập đoàn cứ điểm, lại hoàn toàn không tin. Ông ta nói: “Chuyện tầm phào, chúng nó không bao giờ làm được điều ấy”. Và ông ta tổng cổ viên sĩ quan quân báo ở Điện Biên Phủ về Sài Gòn, không cần bất cứ thủ tục nào”.

Cái “thông lọng” dài hơn 200km

Hệ thống giao thông hào có tổng chiều dài hơn 200km do bộ đội ta đào để thực hiện cách đánh vây lấn trong chiến dịch Điện Biên Phủ được một số chuyên gia nghiên cứu quân sự trên thế giới ví như chiếc thông lọng thất cổ quân Pháp ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

W.Bócsét, một nhà báo nước ngoài đã viết về cái thông lọng này như sau: “Hơn 200 cây số đường giao thông hào. Lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh của thời đại, giao thông hào được xếp lên

hàng đầu, coi như một thứ vũ khí tấn công” và “Tấn công bằng giao thông hào, đây là một bí quyết thắng lợi của quân đội nhân dân Việt Nam ở Điện Biên Phủ. Họ đã chiến thắng với một tổn thất ít hơn rất nhiều so với tổn thất của quân đội Pháp”.

Quân đội Việt Minh: niềm tin mạnh mẽ, chiến đấu quyết liệt, kỷ luật chặt chẽ

Sự dũng cảm và ý chí kiên cường, được giáo dục bởi lòng yêu nước và quan điểm giai cấp, là một phẩm chất đặc biệt của quân đội ta. Hăngri Nava, Tổng tư lệnh quân Pháp ở Đông Dương, trong cuốn “Đông Dương hấp hối” đã phải thừa nhận: “Được tổ chức theo những nguyên lí tư tưởng cộng sản... Quân đội Việt Minh, nói nôm na là một “tháp người” mà nền tảng của nó ăn sâu vào trong dân tộc...”

Quân đội có niềm tin mạnh mẽ, bởi vì việc giáo dục chính trị trước và trong huấn luyện quân sự đã khắc sâu vào trí não binh sĩ một niềm tin ý thức hệ vững chắc và lòng căm thù ghê gớm đối với quân thù...

Đứng trước một kẻ thù vững chắc về chính trị, năng động và quyết tâm đạt được, bằng mọi cách, những mục tiêu mà họ thấy rõ ràng, vậy mà chúng ta đã đưa ra một mặt trận rời rạc, những xu hướng mập mờ và trái ngược, một tinh thần hoàn toàn do dự...”

Còn Pierơ Lănggle, đại tá, Phó chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã viết về bộ đội ta trong cuốn “Điện Biên Phủ” như sau:

“... Bộ binh Việt Minh đã chứng minh phẩm chất tốt đẹp nổi tiếng của họ và đã chiến đấu quyết liệt chưa từng có... kỉ luật chiến đấu của họ hoàn toàn chặt chẽ...”

Cuộc chiến đấu giáp lá cà xảy ra ngay lập tức, khiến ta không thể sử dụng pháo binh và không quân để yểm trợ...

Đây là bằng chứng rõ ràng chứng tỏ quân đồn trú ở Điện Biên Phủ tuyệt đối không thể nào rút chạy được bằng đường bộ ngay từ 1/1/1954...”

Việt Minh xuất quỷ nhập thần

“Quân viễn chinh Pháp không phải chỉ nguy khốn ở Điện Biên Phủ mà còn liên tiếp thất bại trên khắp các chiến trường khu 5, Tây Nguyên, Trung và Hạ Lào, Nam Bộ...” (báo Thế giới ngày 2/4/1954).

Trong tháng 4, Cônhi liên tục điện cho Nava:

“... Tình hình đồng bằng Bắc Bộ tiếp tục ruỗng nát và nguy khốn nếu Điện Biên Phủ thất thủ. Các trận tiến công và phục kích xảy ra liên tiếp, mỗi làng xã trở thành một pháo đài, các đường giao thông chỉ đi lại được vào ban ngày, nông dân bị điều đi sửa đường nhưng đến tối thì chính họ lại phá đi. Các loại mìn gỗ làm cho máy dò mìn không phát hiện được. Từng đồng xác ô tô chất bên lề đường”.

Kí giả Mỹ G.Akenly đã viết về cuộc chiến tranh nhân dân của ta như sau:

“... Những người lính cải trang thành những người dân thường, bất thần xuất hiện khi cần thiết. Những phụ nữ đảm nhiệm việc chuyển giao công văn, làm giao thông liên lạc trên những con đường mòn trong rừng sâu; những chú bé chăn trâu lại là những người trinh sát ngồi nhẩm đếm các xe tiếp tế vũ khí đạn dược di chuyển trên đường cái. Việt Minh xuất quỷ, nhập thần, xuất hiện ở những nơi đông người ở những vùng được gọi là “đã được bình định” mà chẳng cần phải có một tí hoạt động quân sự phối hợp nào”.

Việt Minh là bậc thầy không ai sánh nổi về nghi trang

Trong bài “Cái vòng hận thù” của Rôbôt viết theo lời kể của một lính Pháp đã thoát chết trong một trận đánh ở Điện Biên Phủ, trong đó có đoạn viết: “Chúng ta chẳng hề biết được là người Việt đã xây công sự ngay trước mắt chúng ta. Không phải ở sườn núi bên kia mà ngay ở sườn núi bên này, đối diện với chúng ta, với đồi Độc Lập, cứ như hai chiếc bàn công đối diện nhau qua một đường phố. Có phải chúng ta thiếu cảnh giác không? Hoàn toàn không phải thế. Việt Minh là bậc thầy không ai sánh nổi về việc nghi trang. Những đơn vị thám thính của chúng ta đã tung đi khắp

mảnh đất ấy song chẳng ai trông thấy gì và cũng chẳng ai gặp được cái gì. Người ta để mặc cho họ đi qua. Nhưng nếu có lực lượng xung kích nào mò đến là họ lại nện cho, bấy giờ mới biết được họ đã xây dựng ở đây những công sự ngầm, có lẽ là từ lâu lắm rồi”.

Việt Minh đã sáng tạo ra đủ thứ mưu mẹo của chiến tranh chiến hào

Trong 55 ngày đêm của chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta đã sáng tạo ra nhiều cách đánh để bao vây tiêu hao rồi đi đến tổng tấn công tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm của quân Pháp. Kí giả J.Roa viết trong cuốn “Trận Điện Biên Phủ”: Đêm hôm ấy, cuộc tấn công vào Huyghét bắt đầu. Ban ngày, địch đã giả vờ tấn công nhiều lần để cho bên phòng ngự bị tiêu hao và căng thẳng cao độ. Việt Minh tuy không có thực tập ở Triều Tiên và cũng không đặc biệt nghiên cứu Vécđoong, nhưng đã sáng tạo ra đủ thứ mưu mẹo của chiến tranh chiến hào mà họ nghiên cứu trong các đơn vị từ một năm nay. Họ lấy mũ úp lên gậy, pháo bắn, chạy đi chạy lại, hô hoán âm ỹ. Khi tấn công thực sự thì không ai biết được và con cháu của các “chiến sĩ Vécđoong” bị chôn vùi”.

Đại tá Lănggle, Phó chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kể lại trong cuốn “Điện Biên Phủ”. “Bộ đội Việt Minh đã chứng minh phẩm chất tốt đẹp nổi tiếng của họ và đã chiến đấu hăng say chưa từng thấy. Trận địa của họ được nguy trang một cách tài giỏi ở trong rừng rậm. Kỹ thuật hỏa lực của họ hoàn toàn chặt chẽ. Quân địch bao giờ cũng chủ động khai hỏa ở cự li rất gần, từ những công sự vô hình không để lộ các đồng đất đào lên, đạn và lựu đạn trút ra từ các lỗ châu mai hẹp, sát mặt đất của các công sự này. Cuộc chiến đấu giáp lá cà xảy ra ngay tức khắc khiến ta không thể sơ đồing ph, o binh học kh«ng qu©n yIm tr”

Mỗi làng trở thành một pháo đài

Bước vào tháng 4, các tướng tá Pháp, Mỹ đều tỏ ra lo lắng và thấy rõ nguy cơ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có thể bị tiêu diệt. Trong bức điện gửi Nava, tướng Cônhi đã viết: “Tình hình

đồng bằng Bắc Bộ tiếp tục ruộng nát và nguy khốn nếu Điện Biên Phủ thất thủ. Các trận tiến công và phục kích xảy ra liên tiếp, mỗi làng trở thành một pháo đài, các đường giao thông chỉ đi lại được vào ban ngày, nông dân bị điều đi sửa đường nhưng đến tối thì chính họ lại phá đi. Các loại mìn gỗ làm cho máy dò mìn không phát hiện được. Từng đóng xác ô tô chất bên lề đường”.

Trong một bức điện khác, Cônhi viết: “Mong sao kéo dài sự chống đỡ ở Điện Biên Phủ. Nếu ngừng tiếp viện thì chỉ giữ được trong thời hạn 8 ngày vì lí do mất tinh thần”.

Quân đội Pháp đã phải sử dụng cả mưa nhân tạo để chặn bước tiến của các đoàn dân công của ta ra mặt trận nhưng vẫn hoàn toàn thất bại. Cũng trong một bức điện cho Nava, Cônhi đã than thở “mưa nhân tạo được tiến hành ở một số vùng nhưng không đạt kết quả mong muốn. Xe vận tải và các đoàn dân công vẫn tiếp tục đưa các đồ tiếp tế lên mặt trận”.

Chính tướng Nava cũng đã tỏ ra bi quan trong bản báo cáo gửi Chính phủ Pháp, ông ta viết: “Tại những nơi đang tiến hành chiến dịch, các đơn vị của chúng ta đều mệt mỏi. ở Điện Biên Phủ chỉ liên lạc với thế giới bên ngoài bằng một cầu hàng không một chiều và chỉ có thể đưa được thương binh ra khỏi đây”.

Một cảnh tượng hùng vĩ

Báo Mỹ “Diễn đàn thông tin Niu Yoóc” ngày 30/4/1954 viết “...Tại Điện Biên Phủ, Đại tá Đờ Cátxtơri tỏ ra rất phấn khởi khi nhận được tin Mỹ sẽ hỗ trợ cho Điện Biên Phủ. Ông ta bố trí lại các cấp chỉ huy mong có thể chống đỡ được lâu dài để chờ tiếp viện ồ ạt của Mỹ... Cuộc oanh tạc càng ngày càng ác liệt nhằm kéo dài thời gian chờ đợi “chuyển biến mới” từ bên ngoài. Nhưng việc ném bom các vị trí pháo binh cũng rất khó chính xác vì quân địch nguy trang và nghi binh rất tài giỏi...”

Trong cuốn “Đường mòn Hồ Chí Minh”, Van Ghe có đoạn miêu tả: “... Khi mặt đất đã quá quang đãng trông trải, các cuộc vận chuyển của địch chỉ tiến hành vào ban đêm. Máy bay trinh sát Pháp, để tránh những tay súng bắn tỉa, bay ở độ cao thích hợp đã chẳng nhìn thấy gì... Thế là trước mặt hàng nghìn lính viễn chinh

trong lòng chảo và hàng đoàn phi công, mỗi ngày sau các phi vụ, trở về Hà Nội đã đều ghi trong báo cáo “Trên đường vắng ngắt, rừng núi im lìm, không có vết tích của cuộc chuẩn bị tấn công”.

Nhưng có người lính dù nào đã nhảy xuống và may mắn được trở về nguyên vẹn họ sẽ được thấy một cảnh hùng vĩ: phía xa tít, dưới tầm mắt của anh ta, hết như ngày hội giao hoan của những đàn đom đóm, hoặc như một chuỗi những hạt kim cương lấp lánh mờ ảo trong đêm đen, vắt ngang sườn núi, uốn lượn theo thê đất. Nếu tiến lại gần hơn nữa, anh ta sẽ thấy những đóm lửa nhảy nhót múa lượn, chập chờn giữa không trung, thoát gần, thoát xa và bất chợt biến mất tăm hết như có phép ma. Và nếu anh ta có cách nào mà lại gần hơn nữa thì mới thấy được rằng: Những đóm sáng chập chờn ấy là những bó đuốc do những người, cả đàn ông lẫn đàn bà xen lẫn trong từng toán 10 người, đang giơ lên cao để soi đường cho một đoàn người dài vô tận đang gồng gánh thồ trên lưng họ những kiện hàng nặng bốn, năm mươi kilôgam”.

Vận tải: khả năng lạ lùng của Việt Minh

Một trong những bất ngờ nữa đối với quân Pháp ở Điện Biên Phủ, đó là khả năng bảo đảm và tiếp tế hậu cần cho chiến dịch của bộ đội và dân công ta. Trong cuốn “Hai màn của tấn bi kịch Đông Dương”, tướng Catroux viết: “... Một việc hình như hết sức lạ lùng là một tướng vào loại Nava mà cũng phạm sai lầm về nhận định, khi không lường được khả năng mà Việt Minh có thể làm được về mặt cung cấp. Nava đã chịu ảnh hưởng của những tư tưởng được các bộ tham mưu truyền bá như những chân lí cho rằng việc sử dụng lực lượng vận chuyển, cung cấp của Việt Minh chỉ có hạn...”.

Còn kí giả G.Roa, trong cuốn “Trận Điện Biên Phủ” thì viết: “Bất kể trường hợp nào thì tướng Giáp cũng đã thắng trong cuộc chiến tranh vận tải với những dân công, mà theo dự đoán của Bộ tham mưu Pháp, họ đã tiêu thụ trên đường đi 1/4 số lượng vận chuyển”.

Ngay tướng Nava, trong cuốn “Đông Dương hấp hối”, cũng phải bái phục khả năng tổ chức của quân đội Việt Nam: “Khi trả lời phỏng vấn báo Pari Mát và báo Pari Prét, tướng Giáp đã phác hoạ rất hay về công tác vận chuyển của Việt Minh... Chúng ta phải

thừa nhận sự cố gắng lớn lao đó và khâm phục khả năng của Chính phủ và bộ chỉ huy đối phương đã đạt được kết quả đó...”

Kỹ thuật thua cuộc bởi những con người có tâm hồn và lòng tin

Nhằm cứu vãn Điện Biên Phủ tránh khỏi thất bại, quân Pháp đã huy động tối đa khả năng không quân oanh tạc vào các vị trí quân ta. Các báo Thế giới và Lơ Phigarô (Pháp) viết trong tháng 4/1954 “... 107 lượt chiếc B26, 100 lượt chiếc khu trục và 30 lượt chiếc C.119, 4 Đacôta đã oanh tạc dữ dội bằng bom napan để hỗ trợ cho Điện Biên Phủ nhưng vì các đơn vị đối phương ở quá gần các vị trí của quân Pháp nên không gây được tác dụng đáng kể. Như vậy là suốt ngày đêm các máy bay không lúc nào vắng mặt trên lòng chảo Điện Biên Phủ để oanh tạc các vị trí bị nghi ngờ. Nhưng không người nào nhìn thấy các sư đoàn địch và các khẩu pháo của họ tiến lên phía trên lòng chảo Điện Biên Phủ, không một máy ngắm nào ở máy bay “bắt gặp” vị trí đặt pháo của họ. Bom napan cũng không xóa được vết tích của bộ binh địch vận động dưới mặt đất...” cũng các báo này cuối tháng 4 lại viết: “... Có ngày, hàng trăm phi cơ khu trục , 30 phi cơ B.26, 26 Privatơ 4C.119 ném bom nổ và bom napan vào các vị trí nghi có các đơn vị đối phương bố trí, nhưng cũng rất khó chính xác vì địch nguy trang và nghi binh rất tài giỏi...”. Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp lúc đó là Êly viết trong cuốn “Đông Dương trong cơn lốc”: “Một lần nữa, kỹ thuật lại bị thua cuộc bởi những con người có tâm hồn và một lòng tin”.

Nava thua trận bởi chính những chiếc xe đạp thô sơ-giô

Sau này, trong cuộc tranh cãi “vì sao Pháp thua trận”, không ít tướng, tá Pháp đã thú nhận điều mà bộ tham mưu Pháp đã không thể nghĩ tới được là ở Điện Biên Phủ, phương tiện vận tải thô sơ đã đạt tốc độ cao hơn cơ giới. Một số còn đổ lỗi cho việc chưa hề có một cuốn binh thư nào của phương Tây đề cập tới cái “kỹ thuật vận tải” rất “kém hiện đại” ấy. Còn kí giả G.Roa trong “Trận Điện Biên Phủ” kết luận “... cũng chẳng phải là sự viện trợ của Trung Quốc khiến tướng Nava bị thua trận, mà chính là những chiếc xe đạp Pơgiô thô những kiện hàng nặng từ 200 đến 300 kilôgam, được

điều khiển bởi những con người ăn không thật no và ngủ thì nằm ngay trên những mảnh ni-lông trải trên mặt đất”.

Nhà báo Văng Chéc viết: “Ông Giáp đã biết sử dụng tới phương tiện mà ông ta gọi là “xe tắcxi của vùng Mácơ của Pháp”, đó là những chiếc xe đạp. Những chiếc xe đạp “Peugeot” và các loại khác đã thô các kiện hàng nặng hai, ba trăm kilôgam. Ngoài việc phải thường xuyên cảnh giác đề phòng quân thù tiến công (tuy ít xảy ra), họ lại phải thường xuyên đối phó với các thú dữ của rừng núi Việt Bắc như hổ, báo... nên mỗi người tay đẩy xe lại còn phải giữ trong tay mình một bó đuốc cháy. Từng thời gian, từng đoàn xe thô lại phải núp sát lề đường để nhường đường cho những xe ô tô tải. Đoạn đường từ Tuần Giáo tới Điện Biên Phủ rất trắc trở nên xe đạp thô đã đi nhanh hơn là xe ô tô tải. Một đêm, xe đạp thô có thể đi được 25km, còn ô tô chỉ đi được 15km”.

Máy bay Pháp thua đôi bờ dân công của Việt Minh

Báo Lơ Phigarô tháng 4/1954 viết: ... Suốt ngày đêm, các máy bay không lúc nào vắng mặt trên lòng chảo Điện Biên Phủ để oanh tạc các vị trí nghi ngờ. Các phi đoàn khác thì làm nhiệm vụ trên các đường giao thông dẫn đến Tây Bắc. Nhưng không người nào nhìn thấy các sư đoàn địch và các khẩu pháo của họ tiến vào lòng chảo Điện Biên Phủ. Không một máy ngắm nào ở máy bay “bắt gặp” vị trí đặt pháo của họ. Bom napan cũng không xóa được vết tích của bộ binh địch vận động dưới mặt đất. Thêm vào đó pháo cao xạ của địch ngày càng thu hẹp phạm vi bay lượn của máy bay thả dù và tỏ ra có hiệu quả...”

Còn P.Lănggle trong cuốn “Điện Biên Phủ” đã thú nhận “... máy bay của chúng ta trở nên bất lực, có khi hàng tấn bom cũng chỉ chặn được con đường huyết mạch của địch trong vòng vài giờ đồng hồ...”. Và theo Yvon Paghinét trong bài “Mất thấy ở Việt Nam”, một sĩ quan cao cấp Pháp đã cay đắng kết luận: “Than ôi, máy bay ta đã bị thua đôi bờ dân công của Việt Minh”.

Nava nói về hệ thống phòng không của ta

Về lưới lửa phòng không của bộ đội cao xạ ta ở Điện Biên Phủ, Nava viết: “ở Điện Biên Phủ, máy bay Pháp đã phải vượt qua một

lưới lửa dày đặc, tương tự như lưới lửa cao xạ bảo vệ những điểm quan trọng của chiến trường châu Âu hồi cuối đại chiến thế giới thứ hai”.

Có cảm giác như đang nằm trong miệng sói

Rôbe Guilan, một phóng viên chiến tranh người Pháp nhiều lần đến Điện Biên Phủ, đã ghi lại cảm giác của mình trong cuốn “ảo mộng vỡ tan tành”, như sau:

“Cảm giác đầu tiên: Quân ta bị nhốt kín, bị bao vây, bị địch thủ biết rõ. Trái lại chúng ta chẳng biết tí gì về họ. Chúng ta lệ thuộc vào tình báo, nhưng chỉ biết được rất ít. Có cảm giác quân ta đang nằm trong miệng chó sói”.

Rôbe Guilan đã miêu tả rất cụ thể sự thay đổi tâm lý của binh lính Pháp trong những giờ phút cuối cùng của cứ điểm Điện Biên Phủ:

“Chúng ta sẽ cho chúng nó (Việt Minh) biết tay”. Đó là câu mà tôi thường gặp trong chuyện viếng thăm Điện Biên Phủ vào tháng 2/1954... Sau này, tôi vẫn nghe câu ấy, nhưng khi chiến sự sắp kết thúc thì dần dần nó mang một ý nghĩa khác. “Cho ai biết tay?”. Cho những ai ở Hà Nội, cho bọn ở Sài Gòn đang bận nhấm nháp rượu lạnh và ngắm các cô gái đẹp... và cho cả những tay tận ở bên Pháp.

Nhất định phải cho chúng nó biết. Cho chúng biết sự cầu thả của chúng, sự thờ ơ không tưởng tượng được của chúng, những ảo tưởng của chúng, chính sách bắn thủ của chúng... đã đưa đến kết quả như thế nào.

Tôi khẳng định: “Các chiến binh của ta tử trận ở Điện Biên Phủ, đều mang theo một tâm hồn phản kháng. Họ lên án nước Pháp, một nước Pháp mà họ là nạn nhân, là nhân chứng”.

Pháo “đánh đáo lỗ”

17 giờ 15 phút ngày 13/3 pháo ta bắt đầu bắn dồn dập vào Him Lam, Bản Kéo, đồi Độc Lập và cả sở chỉ huy của Đờ Cátxtơri. Tại khu trung tâm, trung tá Gôse chỉ huy lực lượng phản kích đang

gọi điện cho Him Lam thì đột nhiên không thấy trả lời. Nửa giờ sau mới nghe tiếng đáp:

- Chết rồi! Chết hết rồi! Pháo Việt Minh bắn trúng hầm chỉ huy. Thiếu tá Pêgô và cả đại úy phó chỉ huy đều bị chết cùng toàn thể...

Chưa nghe dứt câu, Gôxê đã hét lên:

- Sao ngu thế! Rúc cả vào một hầm làm gì để đến nỗi chết cả nút. Nghe đây...

Nhưng Him Lam cũng không nghe được nữa, vì pháo Việt Minh lại bắn trúng hầm chỉ huy của chính trung tá Gôxê...

Về sau những tù binh địch bị ta bắt khai: Pháo của các ông giỏi quá! Cứ như là “đánh đáo lỗ ấy”.

Pháo kích dữ dội đến nỗi tướng như ngày tận thế đã đến

Kubiác là một hạ sĩ chết hụt trong trận Him Lam. Anh ta đã kể lại nỗi kinh hoàng của mình trước hỏa lực pháo binh của đối phương đêm 13/3 trong tạp chí “Kêbi trắng” như sau: “Trận pháo kích dữ dội đến nỗi người ta tưởng như ngày tận thế đã đến và tưởng chừng như cứ điểm Bêatorixơ bị bay đi như những làn bụi. Quanh tôi đất đá bị cày tung, đây đó đây những người bị thương và nằm chết la liệt. Tất cả đều kinh ngạc và tự hỏi không biết Việt Minh lấy đâu ra nhiều pháo đến thế, họ đưa pháo bằng cách nào lên tận lưng chừng các mỏm núi cao này. Đạn pháo hạng nặng rơi liên tục xuống cứ điểm như những chùm mưa tuyết vào một chiều mùa thu. Hết lô cốt này đến lô cốt khác, hết đường hào này đến đường hào khác lần lượt bị băm nát, vùi theo người và vũ khí...”

Còn đây là lời thú nhận của Lơ Cơruyc, trung úy thuộc tiểu đoàn 3/13 DBLE, bị ta bắt tại Him Lam: “Có thể nói chúng tôi chưa biết mùi pháo binh Việt Nam như thế nào nên khi bị pháo kích, từ sĩ quan đến binh lính đều mất hẳn tinh thần. Ngay phút đầu, trọng pháo Việt Nam đã rót đúng sở chỉ huy tiểu đoàn. Thiếu tá Pêgôt đứt văng đầu, trung úy Pacđi và trung úy Pungie chết ngay tại chỗ, trung úy Lomônơ chỉ huy đại đội tan xác...”

Sự bất ngờ của các chính khách và tướng tá Pháp trước hỏa lực pháo binh Việt Nam đã được kí giả Giăng Hăngri Giônô ghi lại trong cuốn “Từ Vecđoong đến Điện Biên Phủ” như sau: “điều đáng

kinh ngạc hơn cả không phải là ở chỗ Việt Minh có các loại pháo đó, vì bộ chỉ huy Pháp đã biết từ một năm trước, mà là ở chỗ làm sao Việt Minh lại đưa được một khối lượng lớn pháo hạng nặng và duy trì việc tiếp tế đạn cho chúng qua vùng núi cao, rừng rậm, chẳng có đường sá gì cả”.

“Cuộc tàn sát các máy bay Pháp”

Một sai lầm nữa, chẳng những Pháp mà cả Mỹ cũng mắc phải là việc đánh giá thấp hiệu quả súng phòng không của ta. Tướng lĩnh Pháp ở Điện Biên Phủ cho rằng, súng phòng không loại nhẹ, cổ điển dù có giăng một lưới lửa đi nữa cũng không làm cho máy bay hiện đại thiệt hại. Tướng không quân Lôdanh trong tạp chí Không lực Pháp tháng 5/1955 đã thú nhận: “... nhiều máy bay đã bị hạ bởi súng phòng không. Đạn pháo đối phương thường xuyên bắn vào các máy bay B.26 do đại úy Ôben lái đã bị hạ khi đang ném bom và hai máy bay lên thẳng đổ xuống cứu phi công cũng bị trúng đạn... Từ ngày 19/3 trở đi, hầu như các sân bay Điện Biên Phủ đều bị không chế...”

Báo chí Pháp với hàng tit “Cuộc tàn sát các máy bay Pháp” đã dẫn ra một số trận: Ngày 26/3, một Đacôta do đại úy Bogolinh lái đã bị trúng đạn cháy như một bó đuốc, 17 giờ lại một Đacôta do đại úy Đắctigơ lái bị bắn rơi ở gần Êlian-3. Toàn bộ kíp lái bị tiêu diệt, 17 giờ 30 phút lại một Đacôta bị bắn rơi ở phía tây Clôdin (phần khu tây) cùng với một máy bay vận tải do đại úy Buôcgơrô lái...

Trong các cuốn “Trận Điện Biên Phủ” của G.Roa và “Vì sao Điện Biên Phủ” của Rôcôn đều có viết: “... Điện Biên Phủ đã bị bao vây chặt, kể cả đường không. Từ ngày 27/3 trở đi không một máy bay nào hạ cánh được xuống Điện Biên Phủ...”

Pháo của Việt Minh chụp xuống đầu chúng ta như một trận hồng thủy

Một đại úy thoát chế ở Điện Biên Phủ trở về đã kể lại những giờ phút căng thẳng dưới làn đạn pháo của bộ đội ta như sau:

Ngọn đồi ấy ở gần bờ phía bên ngoài của lòng chảo như một cái bánh mì ở trong giỏ, bọn Việt Minh thì ở khắp mọi rìa chung quanh. Chiều tàn, báo động chúng nó từ trên núi tràn xuống. Chúng ta nhìn thấy chúng từ mọi nơi trên núi tràn xuống như một đàn kiến phía trước đồi 674, đồi 701. Đến 17 giờ, tất cả mọi người trong bốn đại đội ở vị trí sẵn sàng chiến đấu...

Đến 18 giờ - viên đại uý kế tiếp – pháo của bọn Việt Minh chụp xuống đầu chúng ta, như một trận hồng thủy. Cậu thấy đấy, đây là cái mới và nó trở thành chiến tranh như kiểu ở Vecdoong. Nào là 81, 105, 220, tất cả đều tham gia vũ khúc. Và thế là thảm hại thay, những khẩu cối của chúng ta, hạng trung và hạng nặng bị loại ra khỏi vòng chiến đấu. Chúng ta cố gắng chuyển chúng vào hầm. Rồi lại lôi ra để bắn tí chút, nhưng mà chúng nó đập kinh khủng quá. Đạn pháo rơi mọi chỗ làm tung lên những đám bụi đỏ, nhất là ở phía bắc, đối diện với các mỏm đồi bao vây lấy chúng ta. Chúng nó cũng đi tìm sở chỉ huy của chúng ta.

Vào khoảng 19 giờ 30, tổ điện đài đi đời nhà ma, hầm sập, hai trong bốn tên bị nghèo, còn radiô thì bẹp dí. ít nhất cũng có tới hai trăm cú đi tìm sở chỉ huy. Suốt trong một giờ vẫn còn chịu được nhưng rồi tiếp theo là các cú 3, 4, 5 đạn 105 nổ gần đúng mục tiêu... và đến 4 giờ 45 phút loảng xoảng, tất cả mọi người đều nằm bẹp dí dưới đất đá gổ vụn.

V. Ý NGHĨA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Hồ Chí Minh toàn tập. T.10.- H.: Chính trị quốc gia, 1996.- tr.: 12

Tiếp theo những thắng lợi trên các chiến trường trong toàn quốc, mùa xuân năm 1954, quân và dân ta đã giáng một đòn quyết liệt vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ kiên cố nhất của quân đội Pháp và chiến thắng vẻ vang. Hơn một vạn quân viễn chinh Pháp, được đế quốc Mỹ trang bị và tiếp tế đầy đủ, đã phải đầu hàng.

Trước tình hình nguy ngập của thực dân Pháp, bọn hiếu chiến Mỹ âm mưu trực tiếp tham gia vào chiến tranh Đông Dương, hòng kéo dài và mở rộng chiến tranh. Thắng lợi của hội nghị Giơnevơ đã làm thất bại âm mưu ấy của đế quốc Mỹ. Chiến thắng oanh liệt của quân và dân ta đã buộc thực dân Pháp phải ký kết hiệp nghị Giơnevơ. Hoà bình được lập lại ở Đông Dương trên cơ sở các nước thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các dân tộc Việt Nam, Khơme và Lào.

Cuộc kháng chiến trường kì của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Thắng lợi đó chứng tỏ rằng trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù là nhỏ yếu, nhưng một khi đã đoàn kết đứng lên kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính Đảng Mác- Lênin để giành độc lập và dân chủ, thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Thắng lợi đó cũng chứng tỏ rằng chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp công nhân mà Đảng ta là đại biểu, chỉ có đường lối cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác- Lênin mới có thể tạo điều kiện cho nhân dân ta đánh bại quân thù và giành tự do, độc lập.

Văn kiện Đại hội.- Tập I.- H.: BCHTU
Đảng Lao động Việt Nam, 1960.- tr. 22- 23

Trận Điện Biên Phủ vĩ đại đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỉ 20, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Lê Duẩn.- Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do,
vì chủ nghĩa xã hội...- H.: Sự thật, 1975, tr 55-56

Trước ngày hội nghị Giơnevơ bàn về Đông Dương khai mạc, quân đội nhân dân Việt Nam đã thu được toàn thắng ở Điện Biên Phủ. Không nghĩ ngờ gì nữa, chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho hội nghị Giơnevơ về vấn đề Đông Dương đạt được kết quả tốt và ngược lại, hội nghị Giơnevơ đã cổ vũ mạnh mẽ quân đội nhân dân Việt Nam chiến thắng quân địch...

Trường Chinh.- Cách mạng Tháng Mười
và cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam
cho độc lập dân tộc, dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội.
- H.: Sự thật, 1957, tr:141

Sau 55 ngày đêm chiến đấu, quân ta tiêu diệt hoàn toàn quân địch ở Điện Biên Phủ, giáng một đòn rất mạnh vào đội quân viễn chinh Pháp, đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần quyết định vào thành công của Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, đưa đến sự kí kết hiệp nghị Giơnevơ công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân ta, nhân dân Lào và nhân dân Campuchia...

Phạm Văn Đồng.- 25 năm chiến đấu và thắng lợi.
- H.: Sự thật, 1970.- tr: 17

Điện Biên Phủ mãi mãi sẽ được ghi vào sử sách của dân tộc ta, một dân tộc anh hùng, có truyền thống đấu tranh bất khuất chống

ngoại xâm, giữ gìn độc lập cho đất nước, đã từng viết nên những trang sử vô cùng oanh liệt:

Bạch Đằng

Chi Lăng

Đống Đa

Điện Biên Phủ

Võ Nguyên Giáp .- Bài nói tại cuộc mít tinh trọng thể kỉ niệm lần thứ 10 chiến thắng Điện Biên Phủ
.- Báo Nhân Dân, ngày 6- 5- 1964

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ảnh hưởng và giá trị vô cùng to lớn đối với cuộc kháng chiến chung của ba nước Việt Nam – Khơme – Lào và đối với phong trào đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay.

Hoàng thân Xuphanuvông, Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Pathét Lào // Âm mưu của đế quốc Pháp – Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ .- H.: Sử học, 1963, tr: 162

Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ của Quân đội và nhân dân Việt Nam, cũng là thắng lợi chung của nhân dân ba nước anh em, là một đòn nặng giáng vào ý chí xâm lược của đế quốc hiếu chiến Pháp – Mỹ.

Trích Hiệu triệu của Chính phủ kháng chiến Khơme Itxarác nhân dịp kỉ niệm quốc khánh Khơme lần thứ 4 // Báo Nhân dân, ngày 22 đến 24- 6- 1954

Những chiến công anh hùng trong trận Điện Biên Phủ đã soi sáng con đường của những người đang đấu tranh ở Việt Nam cũng như ở châu Mỹ và đang cổ vũ các dân tộc bị áp bức vùng dậy đấu tranh chống áp bức.

Trích phát biểu của Thiệu tá H.G, ôlivêra tại cuộc mít tinh do Bộ Quốc phòng Cuba tổ chức kỉ niệm

chiến thắng Điện Biên Phủ tối 6- 5- 1964 tại La Habana // Báo Quân đội Nhân dân, ngày 14 – 15/5/1964

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một cuộc quyết chiến vĩ đại trên chiến trường Đông Dương, chiến dịch Điện Biên Phủ cũng là tượng trưng cho sự thiện chiến dũng cảm của quân đội nhân dân Việt Nam... Chiến dịch Điện Biên Phủ là sự kết thúc nhục nhã của quân đội thực dân Pháp được đế quốc Mỹ ủng hộ ở chiến trường Đông Dương.

Trích ý kiến của đoàn đại biểu hữu nghị quân sự Trung Quốc thăm Điện Biên Phủ ngày 24- 2- 1962 do Nguyên soái Diệp Kiến Anh dẫn đầu // Âm mưu của đế quốc Pháp – Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ .- H.: Sử học, 1963; tr: 156

Quân đội nhân dân Việt Nam đã giải phóng Điện Biên Phủ, nơi mà bọn thực dân xâm lược cho rằng “không thể xâm phạm được”. Tất cả những người yêu chuộng chính nghĩa toàn thế giới đều vô cùng phấn khởi về sự thắng lợi vĩ đại trong công cuộc đấu tranh giành tự do và độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam...

Thắng lợi của Quân đội nhân dân Việt Nam ở Điện Biên Phủ sẽ vĩnh viễn ghi lại trên những trang sử đấu tranh vẻ vang giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam. Nó tỏ rõ lực lượng bất khả chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh chống lại sự thống trị của bọn thực dân để bảo vệ tự do và độc lập dân tộc.

Trích Bình luận của Thông tấn xã Trung ương Triều Tiên ngày 10- 5- 1954

Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại không những là một nguồn tự hào của nhân dân Việt Nam mà còn là một nguồn tự hào của giai cấp công nhân trên thế giới và đặc biệt là của nhân dân á - Phi.

Trích điện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Ấnô-nê-xia chúc mừng kỉ niệm 30 năm

ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam // Âm mưu của đế quốc Pháp – Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ .- H.: Sử học, 1963; tr: 168

Ba tiếng Việt Nam – Hồ Chí Minh – Điện Biên Phủ từ nay gắn liền với nhau thành một thật vĩ đại, chói lọi như một niềm hi vọng to lớn và tươi sáng.

Hécto Rôđrighê Lompac, nguyên Thứ trưởng Bộ ngoại giao Cuba

Quân đội của Cụ Hồ Chí Minh đánh tan tạt đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một sự kiện có ý nghĩa rất lớn. Đây không chỉ là thất bại thảm hại của bọn thực dân Pháp, kẻ đã cố liều mạng thực hiện âm mưu xâm chiếm đất Đông Dương giàu đẹp, mà trước hết là thất bại to lớn của kế hoạch chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Uyliam Phôxtơ, nguyên Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ

Ngày 7/5/1954 sau cuộc bao vây kéo dài 55 ngày đêm tướng Đờ Cátxtơri và 16.000 quân của ông ta đã đầu hàng một cách tuyệt vọng.

Việt Minh đã tiêu diệt phần tinh túy của lực lượng đối phương, làm cho Pháp không có đường nào khác là đầu hàng về chính trị ở Hội nghị Giơnevơ hai tháng sau.

Giôn Pimlott

Trong cuốn “Chiến tranh trong hoà bình”

Cuộc đấu tranh của Việt Nam là ngọn roi làm thức tỉnh các dân tộc thuộc địa. Chiến thắng Điện Biên Phủ là một cái mốc trong lịch sử loài người.

Buócghiba, nguyên Tổng thống Tuynidi

Bằng cách làm chủ chiến trường Điện Biên Phủ, quân đội dũng cảm và anh hùng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp bỗng nhiên phục

hồi lại danh dự và phẩm giá của hàng triệu con người đã từng sống hàng bao nhiêu thế kỉ trong sự áp bức, bóc lột đáng hổ thẹn, trong sự huỷ hoại nhân cách và phẩm giá con người...

Giăng Báphtixtơ Đênen, nguyên đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Ghinê

Tinh thần Điện Biên Phủ ngày nay là ánh đèn pha chiếu rọi hàng triệu người bị áp bức trên thế giới.

Ronê Đêpextơơ, nhà thơ yêu nước Haiti

Điện Biên Phủ đã điểm tiếng chuông báo giờ chết của chủ nghĩa thực dân Pháp không những ở Việt Nam mà cả ở bộ phận còn lại trong khối thuộc địa của nó.

Lácbi Buhali, nguyên Bí thư Đảng Cộng sản Angiêri

Không thể nào đánh giá được hết những ảnh hưởng của Điện Biên Phủ. Thật vậy, Điện Biên Phủ đã giúp cho các dân tộc thuộc địa hãnh diện ngẩng cao đầu...

Điện Biên Phủ là tiếng kèn kêu gọi các dân tộc bị áp bức xung phong chiếm lĩnh các pháo đài cuối cùng của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc trên thế giới. Điện Biên Phủ mở đầu cho một kỉ nguyên mới, kỉ nguyên của châu á và châu Phi.

Ôman Utxêđích, nguyên Bí thư Quốc vụ viện Angiêri

Trên toàn thế giới, việc thất thủ Điện Biên Phủ xuất hiện như một sự kiện hàng đầu trong những năm gần đây, khiến những đồng minh của phương Tây buồn rầu, còn những nước cộng sản thì vui mừng.

Báo Pháp “Chiến đấu” ngày 8/5/1954

Tôi mong rằng thế giới tự do (thế giới tư bản) hãy coi việc thất thủ pháo đài Điện Biên Phủ của Pháp như một tiền đề cho việc sẽ mất cả Đông Nam á.

Cơnaolen, nguyên Thượng nghị sĩ Mỹ

Chúng ta không có quyền được quên cuộc chiến tranh này (cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp bị thất bại ở Việt Nam). Dù muốn hay không muốn, cuộc chiến tranh đó còn ảnh hưởng đến chúng ta nhiều chục năm nữa.

Bécna Phôn, kí giả kiêm giáo sư đại học Mỹ

Trên toàn thế giới, Oatéclo ít có tiếng vang hơn Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ thất thủ đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đó là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hoà. Tiếng sấm của sự kiện vẫn còn đang âm vang.

Giuyn Roa, kí giả Pháp

Sự thất thủ của Điện Biên Phủ báo hiệu sự cáo chung của nền thống trị Pháp ở Đông Dương, sự lớn mạnh của quân đội Việt Nam như là một lực lượng chiến đấu chuyên nghiệp được thừa nhận ở châu á và mở ra một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh của Việt Nam – cuộc đấu tranh cuối cùng dẫn đến sự dìm lút trực tiếp của Mỹ.

H.R Simson

(Theo tạp chí Cựu chiến binh Việt Nam,
tháng 4/1964)

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những chiến thắng to lớn nhất đã từng giành được trong chiến tranh thuộc địa chống lại một cường quốc lớn.

Davít Edgenbergơ

(Theo tạp chí Cựu chiến binh Việt Nam tháng 4/1994)

Sự thất thủ của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trong tháng 5/1954, giáng một đòn trí mạng vào tinh thần của Pháp và nhanh chóng đưa đến việc rút quan ra khỏi Đông Dương.

Tiến sĩ Maicon Magiar

(Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế
CSIS)

Điện Biên Phủ đã mở ra một kỷ nguyên khủng hoảng của nước Pháp

Trong lịch sử mỗi dân tộc đều có những sự kiện có tính chất quyết định. Những tên gắn liền với chúng, cả những ngày tháng cũng thế, chứa đựng một ý nghĩa vượt qua bản thân các sự kiện đó. Sáng sủa hay đen tối, trước mắt mọi người, những sự kiện đó đều tượng trưng cho số phận tốt hay xấu của một nước.

Điện Biên Phủ là một trong những cái tên như thế. Điện Biên Phủ đã mở ra kỷ nguyên mới cho nước Pháp. Song tiếc thay, đó là kỷ nguyên của những thất bại, tuyệt vọng, khủng hoảng quốc gia.

M.Lanien, nguyên Thủ tướng Pháp .- Trích từ
cuốn “Tấn bi kịch Đông Dương”

Ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ

1. Đối với nhân dân ta.

- Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ, một trong những chiến công chói lọi nhất trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta thật xứng đáng “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay Đống Đa trong thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc” (1). Nó làm sáng ngời chân lý một dân tộc đất không rộng lắm, người không đông lắm, kinh tế chậm phát triển, quân đội còn non trẻ, trang bị còn ít, những đoàn kết chặt chẽ, có sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, biết vũ trang toàn dân làm chiến tranh nhân dân, được các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại tiến bộ trên thế giới đồng tình,

ủng hộ thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược dù chúng mạnh hơn mình gấp bội.

- Chiến thắng Điện Biên Phủ - đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 của quân và dân ta, đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến lâu dài, anh dũng chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, chấm dứt ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta cũng như ở Lào và Campuchia. Nó trực tiếp dẫn đến thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương, buộc nước Pháp và các nước tham dự Hội nghị phải công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp với trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ không những đã bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng tháng Tám mà còn mở ra giai đoạn mới, nhân dân ta

tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Chiến thắng Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc ta. Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, tinh thần Điện Biên Phủ vẫn ngời sáng, vẫn là động lực, nguồn cổ vũ to lớn của nhân dân ta trong công cuộc đổi mới nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

(1) Lê Duẩn. *“Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng...”*.- H.: Sự thật, 1970.- tr.: 10

2. Đối với thế giới

- Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là chiến thắng của nhân dân Việt Nam, mà còn là chiến thắng của nhân dân Lào, nhân dân Campuchia – những người bạn chiến đấu cùng chung chiến hào chống kẻ thù chung là đế quốc xâm lược để tự giải phóng mình; là chiến thắng của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Nó chứng tỏ trong thời đại ngày nay, chiến tranh xâm lược của đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng dân tộc nhất định thắng lợi.

- Chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, đánh dấu thời kỳ mới trong cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới. Nó cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, góp phần tích cực làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, thu hẹp dinh dưỡng của chúng, góp phần giáng một đòn đau vào chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh vĩ đại của nhân loại tiến bộ: Vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Theo Sổ tay báo cáo viên 2003-2004 .-H.:
Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương, 2003 .- tr.:
347-349

BẠN CÓ BIẾT?

- Cặp vợ chồng đầu tiên tham gia kiến thiết Điện Biên Phủ sau ngày giải phóng là cặp vợ chồng đồng chí Lục Văn Nhất (lên ngày 25/3/1958) quê ở Lạng Sơn. Thứ nhì là vợ chồng đồng chí Trần Hữu Ngọc và sau khi lên được 10 tháng đã có cháu trai đặt tên là Quyết Thắng.

- Cặp vợ chồng đầu tiên làm lễ cưới ở Điện Biên (sau ngày bộ đội trở lại Điện Biên) là vợ chồng đồng chí Bé Văn Dinh.

- Từ ngày bộ đội trở lại Điện Biên (tháng 3/1958), công binh đã dùng xẻng, thuổng, cuốc và các dụng cụ thô sơ khác, khắc phục khó khăn, nguy hiểm gỡ được 31.512 quả mìn các loại, 50 tấn bom của địch chôn dưới đất, gỡ hàng trăm tấn dây thép gai. Người gỡ quả mìn đầu tiên là anh Cao Chu Khang. Người đầu tiên bị thương (cụt chân phải) khi gỡ mìn là anh Lý Văn Phương quê ở Bắc Cạn.

- Hai đơn vị bộ đội đầu tiên sau khi trở lại xây dựng Điện Biên được Chính phủ và Bộ Quốc phòng tặng thưởng huân chương: một là bộ đội Điện Biên, huân chương chiến công hạng ba với thành tích huấn luyện và xây dựng đơn vị; hai là nông trường quân đội Điện Biên Phủ, huân chương lao động hạng ba với thành tích kiến thiết và xây dựng nông trường.

- Nhà máy xây dựng đầu tiên ở Điện Biên Phủ là nhà máy cơ khí A1, khánh thành đúng ngày Quốc tế lao động 1/5/1959.

- Công trình thủy lợi lớn nhất ở Điện Biên Phủ là Hồ chứa nước Huổi Phạ, khởi công ngày 26/1/1959, khánh thành đúng ngày 7/5/1959, làm hết 116.107 công chứa được 35.000m³ nước để cung cấp cho 7 xã từ cây 1 vụ thành 2 vụ.

Danh mục tài liệu tham khảo chính

I/ Sách

1. Âm mưu của đế quốc Pháp – Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ : Qua sách báo phương Tây / Bùi Đình Thanh, Ngô Tiến Chất, Lưu Trác....- H.: Sử học, 1963
2. Chiến dịch này phải đánh cho thắng lợi / Hồ Chí Minh .- H.: QDND, 1971
3. Chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ (13/3 đến 7/5/1954) .- H.: Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 1991
4. Chiến thắng Điện Biên Phủ – sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại / Bùi Đình Thanh, Phan Ngọc Liên, Nguyễn Cơ Thạch .- H.: QDND, 1994
5. Chiến thắng Điện Biên Phủ : một số văn kiện Đảng .- H.: Sự thật, 1984
6. Điện Biên Phủ / Võ Nguyên Giáp .- Xuất bản lần thứ 6 .- H.: QDND, 1979
7. Điện Biên Phủ – chiến dịch lịch sử / Hoàng Văn Thái .- H.: QDND, 2001
8. Điện Biên Phủ mốc vàng lịch sử / Trần Bá Đệ, Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Đăng Vinh tuyển chọn và biên soạn .- H.: QDND, 1994
9. Điện Biên Phủ – nhìn từ phía bên kia / Mạc Văn Trọng, Nguyễn Đăng Vinh, Hoàng Thế Dũng biên soạn và tuyển chọn .- H.: QDND, 1994
10. Hồ Chí Minh : Toàn tập . T.7 .- H.: Chính trị Quốc gia, 1996
11. Nhật lệnh, diễn từ và thư động viên (1944- 1962) / Võ Nguyên Giáp .- H.: Sự thật, 1965
12. Quân và dân Tây Bắc với chiến thắng Điện Biên Phủ .- H.: QDND, 1999
13. Sổ tay báo cáo viên 2003 – 2004 .- H.: Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương, 2003

14. Sức mạnh Việt Nam / Vũ Hoài Chương biên tập .- H.: QDND, 1976
15. Tiếng sấm Điện Biên Phủ / Đỗ Thiệu, Đinh Kim Khánh .- H.: QDND, 1974

II/ Báo, tạp chí

1. Báo “Nhân dân”, tháng 3 – tháng 5 năm: 1964, 1969, 1974, 1979, 1984, 1989, 1994, 1999
2. Báo “Quân đội Nhân dân”, tháng 3 – tháng 5 năm: 1964, 1974, 1979, 1984, 1989, 1994, 1999
3. Báo “Quân đội Nhân dân” xuất bản tại Mặt trận, tháng 1 – tháng 5 năm 1954
4. Điện Biên Phủ – chuyên san của Sở Văn hoá Thông tin Hà Nội tháng 4/1994
5. “Sự kiện và nhân chứng”, số 3/1994; số 64, tháng 4/1999
6. Tạp chí “Lịch sử Quân sự”, số 1, 3, 5/1984; số 1, 2/1994; số 3, 5/1999
7. Tạp chí “Quân đội Nhân dân” số 5/1974; số 5/1984
8. Tạp chí “Quốc phòng toàn dân” số 4/1989; số 5/1999; số 5/2002; số 5/2003
9. Tạp chí “Xưa và nay” từ năm 1999 đến 2003